TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 159 tháng 10/2022

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 61 NĂM

NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

(04/10/1961 – 04/10/2022)

21 NĂM NGÀY TOÀN DÂN PCCC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 159 tháng 10/2022

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 61 NĂM

NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

(04/10/1961 – 04/10/2022)

21 NĂM NGÀY TOÀN DÂN PCCC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



Đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Văn Long - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an đánh trống khai giảng năm học 2022 - 2023 tại Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Hồng Vân*

THƯ MỜI VIẾT BÀI SỐ TẾT QUÝ MÃO 2023

Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) trân trọng kính mời các nhà văn, nhà báo, nhà khoa học, các cộng tác viên và bạn đọc... tham gia viết bài trên Tạp chí PC&CC số Tết Quý Mão - 2023.

Tạp chí PC&CC số Tết Quý Mão 2023 (gộp 2 số tháng 1&2/2023) được in nhiều màu, phát hành trên phạm vi toàn quốc vào cuối tháng 01/2023 với các nội dung: phản ánh kết quả thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong công tác PCCC&CNCH góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; những mô hình sáng tạo, gương điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC; nét đẹp văn hóa, lễ hội truyền thống, phong tục đón Tết của Việt Nam và các dân tộc trên thế giới, các sự kiện lịch sử gắn liền với mùa Xuân, năm mới Quý Mão - 2023...

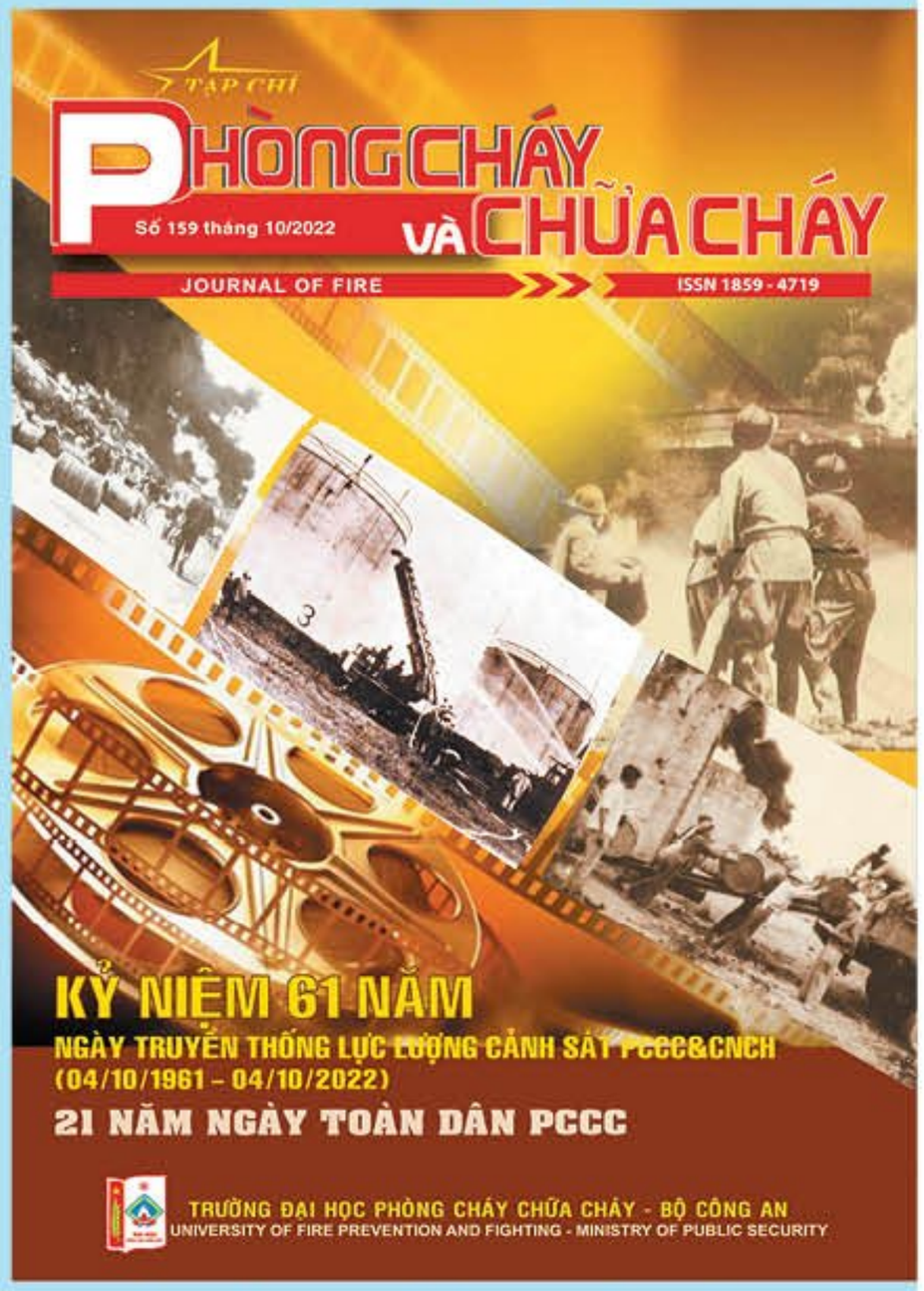
Thời hạn cuối cùng nhận bài: ngày 15/12/2022
Bài viết, tranh, ảnh, thơ, câu đối ... xin gửi về:
Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy
243 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 024.35537759
Email: tapchipccc@gmail.com

Bài gửi về Tòa soạn Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy, tác giả cần ghi rõ họ tên thật, bút danh (nếu có), địa chỉ và số điện thoại để tòa soạn liên hệ.

Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy rất mong nhận được sự cộng tác của các tác giả trong cả nước./.

BAN BIÊN TẬP

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy phép xuất bản số 457/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 27/11/2013.

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 61 năm Ngày Truyền thống lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH (04/10/1961 – 04/10/2022), 21 năm Ngày Toàn dân PCCC.

TRONG SỐ NÀY

SỐ 159, THÁNG 10/2022

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

5. NGUYỄN VĂN LONG: Đổi mới để thích ứng với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trên lĩnh vực PCCC&CNCH.

7. NGUYỄN TUẤN ANH: Nhìn lại 5 năm thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

KỶ NIỆM 61 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH (04/10/1961 – 04/10/2022), 21 NĂM NGÀY TOÀN DÂN PCCC

10. LÊ QUANG BỐN: Tiếp nối truyền thống, phát huy tinh thần chiến đấu dũng cảm của cán bộ, đảng viên lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong tình hình hiện nay.

13. HUỲNH QUANG TÂM: TP Hồ Chí Minh - 5 năm thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

17. HÀ THU HẰNG: Công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

20. KHÚC QUANG TRUNG: Công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với chợ, trung tâm thương mại.

23. NGÔ VĂN NAM: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy tại các bến cảng biển góp phần phát triển kinh tế bền vững.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

26. ĐẶNG TRUNG KHÁNH: Đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy đối với hầm đường bộ.

28. MAI PHƯƠNG LAN: Tác động của dư luận xã hội đến tâm lý pháp luật trong thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH.

31. NGUYỄN NGỌC CHUNG: Công tác kiểm tra về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

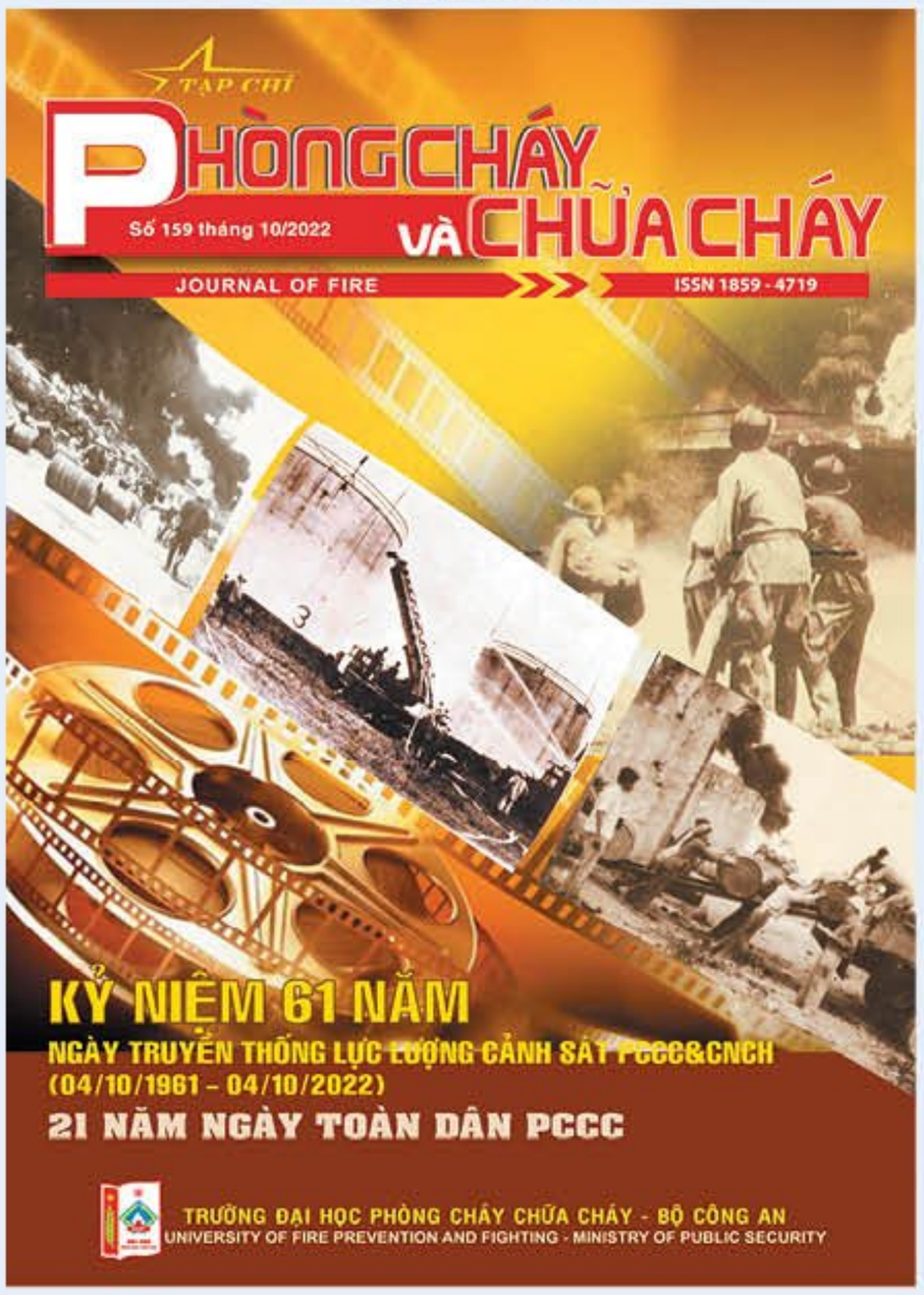
NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

34. NGUYỄN THÀNH LONG: Tiếp cận những vấn đề cơ bản trong việc thử nghiệm chịu lửa và đánh giá khả năng bảo vệ của tấm bọc bảo vệ kết cấu thép chịu lực theo tiêu chuẩn en 13381-4.

39. ĐỖ NGỌC BÍCH: Xác định hàm lượng kim loại nặng Cadmium trong sản phẩm cháy của một số đồ chơi nhựa.

46. NGUYỄN THỊ ĐIỆP – NGÔ VĂN ANH: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông tin, minh chứng phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục tại các trường Công an nhân dân.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON - Chairman
Assoc. Prof., Dr. VU VAN BINH - Member
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
M.A. BUI DANH TUAN – Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

Cover image:
Marking the 61st founding anniversary of the Fire and Rescue Police (04/10/1961- 04/10/2022) and the 21st All People's Fire Day.

INDEX

Issue no 159, 10/2022

NEWS - POLITICS

5. NGUYEN VAN LONG: Innovation to respond to the task of education and training in the field of fire and rescue.

7. NGUYEN TUAN ANH: Reviewing the 5-year implementation of Decree 83/2017/ND-CP of the Government.

MARKING THE 61ST FOUNDING ANNIVERSARY OF THE FIRE AND RESCUE POLICE (04/10/1961- 04/10/2022) AND THE 21ST ALL PEOPLE'S FIRE DAY

10. LE QUANG BON: Continuing the tradition and promoting the courage of officers and the Party members of the Fire and Rescue force in the current situation.

13. HUYNH QUANG TAM: Ho Chi Minh City: The five-year implementation of the Government's Decree 83/2017/NĐ-CP.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

17. HA THU HANG: Educating and mobilizing agencies, enterprises and employees to participate in preventing violations of the law on fire and rescue in industrial parks as a function of the Fire and Rescue Police Force.

20. KHUC QUANG TRUNG: Fire and rescue education for markets and commercial centers.

23. NGO VAN NAM: Dissemination of the law and knowledge on fire protection in seaports, contributing to sustainable economic development

LAWS – PROFESSIONS

26. DANG TRUNG KHANH: Ensuring fire safety for road tunnels.

28. MAI PHUONG LAN: The impact of public opinions on legal psychology in the implementation of laws on fire and rescue.

31. NGUYEN NGOC CHUNG: Fire and Rescue Police's inspection of fire and rescue safety in high-rise buildings.

RESEARCH – EXCHANGE

34. NGUYEN THANH LONG: Fundamentals in fire resistance testing and assessment of the performance of fire protection boards for load-bearing steel structural members in accordance with the Standard EN 13381-4.

39. DO NGOC BICH: Determination of cadmium content in combustion products of some plastic toys.

46. NGUYEN THI DIEP – NGO VAN ANH: Application of IT in information and evidence management for education accreditation at the People's Public Security Institutions.

ĐỔI MỚI ĐỂ THÍCH ỨNG VỚI NHIỆM VỤ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO TRÊN LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ*

Thiếu tướng NGUYỄN VĂN LONG
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an

Tóm tắt: *Ngày 15/9/2022, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) long trọng tổ chức Lễ Khai giảng năm học mới 2022 - 2023, đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Văn Long - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an đã tới dự, chủ trì và có bài phát biểu chỉ đạo. Tạp chí PC&CC trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của đồng chí Thứ trưởng.*

Từ khóa: *bài phát biểu, Lễ Khai giảng, Đại học PCCC, Thứ trưởng Nguyễn Văn Long.*

Abstract: *On September 15, 2022, the University of Fire Prevention and Fighting held a solemn ceremony to welcome the new academic year 2022-2023. Major General Nguyen Van Long, Member of the Public Security Central Party Committee, Deputy Minister of Public Security attended the ceremony and had a directing speech. Below is the full text of the Deputy Minister's speech.*

Keywords: *speech, the ceremony for the academic year, University of Fire Prevention and Fighting, Deputy Minister Nguyen Van Long.*

Kính thưa các đồng chí đại biểu, khách quý!
Thưa các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy!

Hôm nay, trong không khí tưng bừng Khai giảng năm học mới của các Học viện, Trường Công an nhân dân (CAND), tôi vui mừng tới dự Lễ Khai giảng năm học 2022 - 2023 của Trường Đại học PCCC. Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tôi gửi tới quý vị đại biểu, khách quý; các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học viên Trường Đại học PCCC lời chúc mừng tốt đẹp nhất; chúc nhà trường ngày càng phát triển vững mạnh, đạt được nhiều thành tích cao hơn nữa trong năm học mới 2022 - 2023.

Thưa các đồng chí!

Cùng với sự trưởng thành, lớn mạnh của lực lượng CAND trong hơn 77 năm qua, công tác giáo dục, đào tạo trong CAND đã có những bước phát triển nhanh chóng, phù hợp với tiến trình đổi mới chung của nền giáo dục quốc dân, từng bước hội nhập, tiệm cận với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, đáp ứng tốt yêu cầu, đòi hỏi của công tác Công an trong tình hình mới. Trong thành tựu chung của giáo dục, đào tạo quốc dân và giáo dục, đào tạo ngành Công an, có sự đóng góp rất quan trọng của Trường Đại học PCCC.

Năm học 2021 - 2022 diễn ra trong bối cảnh có nhiều điều kiện thuận lợi và khó khăn đan xen, nhất là tác động của đại dịch COVID-19, song Trường Đại học PCCC đã khắc phục khó khăn để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình nhiệm vụ công tác giáo dục, đào tạo năm học và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nổi bật là: (1) Đã tổ chức chiêu sinh, nhập học cho 53 lớp với hơn 2.490 học viên các hệ đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định; tổ chức đào tạo cho tổng số 110 lớp với 60.490 giờ giảng. (2) Công tác nghiên cứu khoa học được chú trọng, với 25 đề tài khoa học các cấp, trong đó có 02 đề tài khoa học cấp Quốc gia, 10 đề tài khoa học cấp Bộ. Đặc biệt, trong năm học, nhà trường đã có 02 sản phẩm khoa học tham gia dự thi Cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật PCCC&CNCH do Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an tổ chức và đạt giải Nhì. (3) Phong trào dạy Giỏi đạt kết quả tốt; công tác quản lý giáo dục học viên được thực hiện nghiêm túc, bài bản; các quy chế, quy định về thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên được đảm bảo thực hiện; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của nhà trường (hiện nay, nhà trường có 611 cán bộ, giáo viên, trong đó có 05 Phó Giáo sư, 59 Tiến sỹ, 228 Thạc sỹ). (4) Phương pháp giảng dạy, học tập được đổi mới thích ứng linh hoạt với tình hình, diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19. Công tác hậu cần, kỹ thuật đảm bảo, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập được tập trung đẩy mạnh. (5) Công tác huấn luyện, dự bị chiến đấu được chú trọng, duy trì hoạt động của Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ học tập tại Cơ sở 1 và Cơ sở 3; chương trình tập luyện, thực tập phương án chữa cháy được thực hiện bài bản, đảm bảo tinh thần thường trực sẵn sàng chiến đấu.

Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tôi ghi nhận, biểu dương và chúc mừng những thành tích xuất sắc mà Trường Đại học PCCC đã đạt được trong những năm qua và năm học 2021 - 2022.

**Đầu đề do Ban Biên tập đặt.*

Thưa các đồng chí!

Thời gian tới, tình hình chính trị, kinh tế, an ninh thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng CAND. Các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen, tác động mạnh mẽ đến an ninh, an toàn của mọi quốc gia. Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế cùng với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, biến đổi khí hậu và hiện tượng thời tiết cực đoan sẽ làm gia tăng các nguy cơ cháy, nổ, thiên tai, thảm họa.

Việt Nam có địa hình tự nhiên đa dạng, phức tạp, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển diễn ra tương đối nhanh, tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ lớn. Nhiều cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đã dũng cảm hy sinh hoặc mang thương tật suốt đời trong khi làm nhiệm vụ (như: vụ cháy tại quán karaoke trên đường Quan Hoa, quận Cầu Giấy ngày 01/8/2022 vừa qua đã làm 03 đồng chí Cảnh sát PCCC&CNCH Công an Thành phố Hà Nội hy sinh trong khi làm nhiệm vụ).

Những vấn đề trên đã và đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với việc thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH, đòi hỏi công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng đặc thù này phải hết sức bài bản, khoa học, sát với yêu cầu thực tiễn, thậm chí phải dự báo và đi trước thực tiễn để làm tốt công tác phòng ngừa ngay từ cơ sở.

Tôi cơ bản nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ công tác năm học 2022 - 2023 của Trường Đại học PCCC và đề nghị các đồng chí tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả các quan điểm, chủ trương chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xác định đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để thực hiện mục tiêu xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Nghị quyết số 12 ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Với tư cách là cơ sở giáo dục Đại học duy nhất của cả nước trên lĩnh vực PCCC&CNCH, nhà trường cần nhận thức đầy đủ về thực trạng, những thách thức đang đặt ra đối với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trên lĩnh vực đặc thù này.

Hai là, tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng nhà trường thật sự trong sạch, vững mạnh, nội bộ đoàn kết, thống nhất; nêu cao vai trò lãnh đạo, trách nhiệm nêu gương của cấp ủy, người đứng đầu đơn vị. Có kế hoạch, quy hoạch cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, có tính kế thừa và phát triển. Chú ý sắp xếp, bố trí lại đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục theo Khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ, giáo viên trong các trường CAND. Quan tâm bồi dưỡng, khuyến khích đội ngũ giảng viên học tập nâng cao trình độ; tăng cường thực tế ở Công an các địa phương để tích lũy kinh nghiệm. Các thầy giáo, cô giáo phải tận tụy, mẫu mực, là những tấm gương sáng để học viên noi theo.

Ba là, tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực của người học, "lấy người học làm trung tâm", "học đi đôi với hành", "lý luận gắn liền với thực tiễn". Tích cực nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các tình huống nghiệp vụ điển hình trong công tác PCCC&CNCH để đưa vào giảng dạy. Triển khai mô hình giáo dục điện tử, trường học thông minh nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học; xây dựng hệ thống chương trình, giáo trình, tài liệu dạy học bảo đảm khoa học, chất lượng. Ứng dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu khoa học của nhà trường vào thực tiễn công tác PCCC&CNCH theo hướng "Nghiên cứu - sản xuất thử nghiệm - triển khai ứng dụng ra thị trường". Chú trọng tổng kết thực tiễn, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, chú ý mở rộng hướng nghiên cứu về những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn, những vấn đề đặt ra đối với công tác PCCC&CNCH ở Việt Nam.

Bốn là, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm định, đánh giá chất lượng đào tạo, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục học viên về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tư thế tác phong của người cán bộ, chiến sỹ CAND. Mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng với các nước trong khu vực và trên thế giới để tranh thủ kinh nghiệm, nguồn lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ đầu tư phát triển nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường cần tập trung tối đa điều kiện hiện có, cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung các phương tiện, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, chăm lo chu đáo về đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên và học viên.

Năm là, đối với các em học viên, được học tập, rèn luyện tại Trường Đại học PCCC là niềm vinh dự, tự hào, các em phải nỗ lực học tập, rèn luyện thật tốt; phát huy truyền thống "tôn sư trọng đạo", tinh thần hiếu học của dân tộc, tích cực trau dồi tri thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ; rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, tác phong, lối sống của người cán bộ, chiến sỹ Công an, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thưa các đồng chí!

Nhân dịp này, thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tôi xin cảm ơn sự quan tâm phối hợp, giúp đỡ của các Bộ, Ban, Ngành, địa phương đối với công tác giáo dục, đào tạo của ngành Công an nói chung và Trường Đại học PCCC nói riêng; mong tiếp tục nhận được quan tâm, giúp đỡ của các đồng chí trong thời gian tới. Đề nghị các đơn vị chức năng của Bộ, Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện hơn nữa để các Học viện, Trường CAND, trong đó có Trường Đại học PCCC hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Một lần nữa, xin chúc quý vị đại biểu, khách quý và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên Trường Đại học PCCC sức khỏe, hạnh phúc, thành công; hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ công tác năm học 2022 - 2023.

Xin trân trọng cảm ơn!■

NHÌN LẠI 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 83/2017/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thiếu tướng NGUYỄN TUẤN ANH
Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Tóm tắt: *Bài viết tổng hợp một số kết quả đạt được của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sau 5 năm thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời gian sắp tới.*

Từ khóa: *Cảnh sát PCCC&CNCH, 5 năm, thực hiện, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.*

Abstract: *The article presents some results achieved by the Fire and Rescue Police force following the five-year implementation of the government's Decree 83/2017/NĐ-CP as well as the major tasks to be accomplished in the immediate future.*

Keywords: *Fire and Rescue Police, five-year implementation, Decree 83/2017/NĐ-CP.*

Ngày nhận bài: *05/9/2022;* ***Ngày thẩm định***: *10/9/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2022.*

Giai đoạn 2017 - 2022, tình hình kinh tế, xã hội nước ta phát triển với nhịp độ khá cao, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa diễn ra nhanh ở hầu hết các địa phương. Nhà và công trình xây dựng ngày càng nhiều, đa dạng về loại hình, tính chất. Số lượng các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh gia tăng nhanh với quy mô sản xuất lớn, hoạt động trên nhiều lĩnh vực. Theo thống kê, hiện nay, cả nước có 389 khu công nghiệp, 15.238 cơ sở xăng dầu, dầu khí, 439 nhà máy thủy điện, 39 nhà máy nhiệt điện, 22 cảng hàng không, 72 cảng biển, 128 cảng thủy nội địa, 25.559 chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, 30.233 chung cư, nhà cao tầng và hàng trăm nghìn cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Bên cạnh đó, dịch vụ giao thông, vận tải không ngừng phát triển, mở rộng với hàng chục triệu phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy; nhu cầu sử dụng năng lượng điện, khí đốt ngày một nhiều, hạ tầng cơ sở ngày càng được nâng cấp nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Cùng với những thuận lợi do phát triển kinh tế, xã hội mang lại cũng kéo theo những nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn về cháy, nổ, sự cố, tai nạn tại các công trường, khu vực lao động, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt; đặt ra những yêu cầu nhiệm vụ mới trong công tác PCCC&CNCH. Ngoài ra, do sự biến đổi khí hậu toàn cầu tác động đến hình thái thiên tai ở nước ta xảy ra ngày càng phức tạp, cực đoan, khó lường và khó dự báo. Những cơn bão mạnh, không theo quy luật ảnh hưởng dồn dập trong thời gian ngắn, những đợt mưa cường độ lớn kéo dài gây lũ lụt; những đợt giông lốc, mưa đá, lũ quét, lũ ống, sạt lở đất xuất hiện ngày càng gia tăng về tần suất và cường độ; giá rét, nắng nóng, khô hạn, cháy rừng diễn biến phức tạp. Đặc biệt, trong hai năm trở lại đây, tình hình biến đổi địa chất dẫn đến động đất với tần suất, cường độ ngày càng tăng tại một số tỉnh, thành phố. Những yếu tố trên đã và đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới hết sức nặng nề cho công tác PCCC&CNCH trong thời gian qua.

Từ năm 2017 đến 2021, toàn quốc xảy ra 17.055 vụ cháy (gồm 15.484 vụ cháy nhà dân, cơ sở, phương tiện giao thông và 1.571 vụ cháy rừng). Thiệt hại do cháy gây ra làm chết 433 người, bị thương 790 người, tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính 7.043 tỷ đồng và 7.548ha rừng. Ngoài ra, xảy ra 2.769 vụ sự cố nhỏ liên quan đến cháy (không thuộc diện phải thống kê như chạm chập thiết bị điện trên cột điện, cháy cỏ, rác do nắng nóng…). Xảy ra 149 vụ nổ, làm 64 người chết, bị thương 190 người, thiệt hại về tài sản 1,14 tỷ đồng. Trong 8 tháng đầu năm 2022, toàn quốc xảy ra 1.136 vụ cháy, làm 57 người chết, bị thương 52 người, tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính 532 tỷ đồng và 39ha rừng; ngoài ra xảy ra 2.376 vụ sự cố nhỏ liên quan đến cháy. Xảy ra 10 vụ nổ, làm 07 người chết, bị thương 11 người.

Xác định công tác PCCC&CNCH là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của lực lượng Công an nhân dân, giai đoạn 2017 - 2022, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đã ban hành hàng trăm văn bản, tài liệu nghiệp vụ về công tác PCCC&CNCH để hướng dẫn, chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức, thực hiện theo yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Sau khi Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành (từ ngày 04/10/2017), Bộ Công an đã tham mưu Chính phủ có văn bản số 11298/VPCP-NC ngày 24/10/2017 để giao các Bộ, Ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện. Theo đó, 40/63 UBND cấp tỉnh đã ban hành kế hoạch để tổ chức thực hiện.

Trong 05 năm (2017 - 2022), triển khai nhiệm vụ CNCH theo quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã điều động 235.208 lượt cán bộ, chiến sỹ và 30.435 lượt phương tiện tham gia tổ chức cứu nạn, cứu hộ đối với 17.938 vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn; trực tiếp cứu được 6.786 người, hướng dẫn thoát nạn được hàng chục nghìn người; tìm được 3.350 thi thể nạn nhân bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý, trực tiếp hướng dẫn thoát nạn được hàng chục nghìn người bị nạn trong các đám cháy và sự cố, tai nạn thoát nạn an toàn; trực tiếp cứu và bảo vệ an toàn cho hàng nghìn ngôi nhà và công trình, trực tiếp cứu được tài sản trị giá ước tính khoảng hàng nghìn tỷ đồng và hàng nghìn hecta rừng mỗi năm.

Trong 05 năm (2017 - 2022) các cơ quan, tổ chức đã xây dựng 168.983 phương án chữa cháy, tổ chức thực tập 147.256 phương án chữa cháy, trong đó có 5.672 phương án xử lý tình huống cháy,

nổ lớn có huy động nhiều lực lượng tham gia nhằm tăng cường khả năng phối hợp, hiệp đồng trong xử lý các vụ cháy lớn. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã xây dựng được 9.856 phương án cứu nạn, cứu hộ; tổ chức thực tập, diễn tập được 3.528 phương án. Bộ Công an đã phối hợp với UBND một số địa phương xây dựng, tổ chức diễn tập nhiều phương án tìm kiếm, cứu nạn quy mô lớn, huy động nhiều lực lượng, phương tiện của các đơn vị, địa phương tham gia như: Phương án phương án chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại cụm công trình Chung cư cao cấp Azura, Trung tâm thương mại Vincom Ngô Quyền, Khách sạn Vinpearl Condotel Riverfront Đà Nẵng, Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa, LG Hải Phòng… Qua công tác diễn tập đã góp phần nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, công tác phối hợp, hiệp đồng trong tổ chức chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn trong việc xử lý các tình huống cháy, sự cố, tai nạn; giúp nắm bắt, làm quen với cơ chế chỉ huy điều hành các lực lượng, phương tiện trong công tác chữa cháy, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ ở quy mô lớn.

Bộ Công an đã ban hành Văn bản số 07/HD-BCA-C07 ngày 31/3/2021 hướng dẫn huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để xử lý các tình huống cháy, sự cố, tai nạn có quy mô lớn, diễn biến phức tạp khi vượt quá khả năng ứng phó của lực lượng, phương tiện thuộc phạm vi quản lý. Giai đoạn 2017 - 2022, đã tổ chức hàng trăm lớp huấn luyện về công tác cứu nạn, cứu hộ cho hàng ngàn lượt cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và một số lực lượng Công an khác (như Cảnh sát Cơ động, Cảnh sát Giao thông, Hậu cần, Cảnh sát Thi hành án và hỗ trợ tư pháp). Cử hàng trăm lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện nâng cao trình độ, nghiệp vụ về cứu nạn, cứu hộ tại một số nước có trình độ tiên tiến, kinh nghiệm trong công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ như: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Trung Quốc… Qua đó, đã tạo được nguồn cán bộ nòng cốt được đào tạo, tập huấn bài bản kiến thức, kỹ năng trong việc tổ chức các hoạt động cứu nạn, cứu hộ để phục vụ công tác tập huấn, huấn luyện trong nước. Bên cạnh việc huấn luyện cho các lực lượng chuyên nghiệp của Cảnh sát PCCC&CNCH, đã tổ chức được 36.120 lớp cho 1.685.348 người là các đội viên Đội PCCC cơ sở, Dân phòng và lực lượng PCCC chuyên ngành nhằm xử lý kịp thời các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn ngay từ khi mới phát sinh, phát huy phương châm "bốn tại chỗ" trong công tác PCCC&CNCH.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã duy trì, tổ chức tốt công tác thường trực, sẵn sàng chiến đấu, duy trì thực hiện nghiêm túc 24 giờ/24 giờ theo quy định; phân công chỉ huy, cán bộ thường trực chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với tổng quân số trung bình hàng ngày khoảng trên 6.030 cán bộ, chiến sỹ và 2.324 phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới các loại để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có cháy, sự cố, tai nạn xảy ra. Trong quá trình tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, với tinh thần xung phong không ngại hiểm nguy, luôn sẵn sàng tiếp nhận và hoàn thành nhiệm vụ cứu người bị nạn và dập tắt đám cháy; đã có những tấm gương chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH anh dũng hy sinh, bị thương trong khi làm nhiệm vụ. Điển hình như vụ cháy tại quán karaoke ISIS, số 231 Quan Hoa, phường Quan Hoa, TP Hà Nội, ngày 01/8/2022, trong quá trình tổ chức tìm kiếm, cứu nạn, 03 chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH của Công an TP Hà Nội đã anh dũng hy sinh…

Để nâng cao hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tăng cường triển khai các hoạt động nghiệp vụ như: đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra, thẩm duyệt, xúc tiến đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện văn bản về chế độ chính sách cho người tham gia chữa cháy và CNCH, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ công tác PCCC&CNCH, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC&CNCH… Điển hình như trong công tác tuyên truyền, Bộ Công an đã phối hợp với các Bộ, Ngành, địa phương, các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền, đổi mới hình thức như: ban hành và đang thực hiện giai đoạn 1 của Đề án số 382/QĐ-BCA ngày 18/01/2021 về "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới; phối hợp với Bộ Thông tin và truyền thông chỉ đạo các nhà mạng gửi 107 triệu tin nhắn tới các thuê bao di động cảnh báo, khuyến cáo người dân về công tác bảo đảm an toàn PCCC&CNCH; triển khai phần mềm ứng dụng Báo cháy 114, TP Hồ Chí Minh đã triển khai ứng dụng Help 114; phối hợp với cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng như: tổ chức tuyên truyền qua các mạng xã hội (Zalo, Facebook, Youtube,…); tổ chức các lớp tập huấn, tọa đàm, hội nghị, hội thi; mở chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hành, trải nghiệm các hoạt động thoát nạn... Công tác nhân rộng, phát triển mô hình phong trào và điển hình tiên tiến trong công tác PCCC&CNCH được quan tâm chỉ đạo thực hiện, xây dựng, phát triển, nhân rộng 3.964 mô hình điểm như: mô hình cụm cơ quan doanh nghiệp an toàn PCCC&CNCH; điểm chữa cháy công cộng; tổ liên gia an toàn PCCC&CNCH; khu dân cư an toàn PCCC&CNCH… 14.413 điển hình tiên tiến về PCCC&CNCH để phát huy phương châm "bốn tại chỗ".

05 năm qua các cơ quan chức năng đã tổ chức kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn PCCC&CNCH đối với 2.684.924 lượt cơ sở, phát hiện 1.103.426 tồn tại, thiếu sót; xử phạt 49.194 trường hợp với tổng số tiền phạt 520 tỷ đồng; tạm đình chỉ 1.368 trường hợp, đình chỉ 1.013 trường hợp. Qua kiểm tra đã hướng dẫn người đứng đầu cơ sở tổ chức khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác PCCC&CNCH góp phần loại trừ hàng triệu nguy cơ phát sinh cháy, nổ, sự cố, tai nạn. Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức: thẩm duyệt thiết kế và cấp 72.493 Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC đối với 1.240 nhà cao tầng, 38.046 công trình dân dụng thấp tầng, 28.294 công trình công nghiệp, 4.127 công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan về PCCC, 786 phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC; kiểm tra nghiệm thu và cấp 44.696 văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC đối với 1.249 nhà cao tầng, 21.442 công trình dân dụng thấp tầng, 20.233 công trình công nghiệp, 1.198 công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan về PCCC, 574 phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC.

Trước tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn diễn biến phức tạp tại khu dân cư, trong giai đoạn 2020 - 2022, Bộ Công an đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH mở 02 đợt cao điểm tuyên truyền và tổng kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Theo đó, đã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH được trên 23 triệu lượt đối với hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh; vận động 2,8 triệu hộ gia đình chủ

động tạo lối thoát nạn thứ hai, tự trang bị dụng cụ, phương tiện tại hộ gia đình phục vụ việc thoát nạn, thoát hiểm khi có sự cố, tai nạn xảy ra. Ngoài ra, đối với các địa bàn, cơ sở có nguy cơ xảy cháy, nổ, sự cố, tai nạn cao, định kỳ hàng năm, Bộ Công an đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tăng cường tổ chức kiểm tra theo các chuyên đề trọng điểm như: chợ, trung tâm thương mại, chung cư, nhà cao tầng, cơ sở hóa chất, xăng, dầu, rừng... Giai đoạn 2017 - 2022, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thành lập các đoàn liên ngành tổ chức kiểm tra các điều kiện an toàn PCCC&CNCH đối với 12.391 lượt địa bàn, cơ sở có nguy cơ cháy, nổ, sự cố, tai nạn cao.

Trong công tác xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đã thành lập 80.559 Đội Dân phòng trên tổng số 103.568 thôn, (đạt tỷ lệ 77,7%) với 824.184 thành viên. Về lực lượng PCCC cơ sở: đã thành lập được 325.087 Đội PCCC cơ sở trên 340.945 cơ sở thuộc diện phải thành lập Đội PCCC cơ sở (chiếm 95,35%) với 2.321.061 thành viên. Về lực lượng PCCC chuyên ngành: đã thành lập được 460 Đội PCCC chuyên ngành với 8.540 đội viên. Giai đoạn 2017 - 2022, Bộ Công an đã triển khai sát nhập 20 Cảnh sát PCCC&CNCH với Công an cấp tỉnh, thống nhất mô hình trong toàn quốc theo bốn cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã). Nhằm kiện toàn mô hình, tổ chức, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hiện nay, Bộ Công an đang chỉ đạo xây dựng Đề án thành phần về "Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại"; trong đó mục tiêu sẽ xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC chính quy, tinh nhuệ, hiện đại vào năm 2030.

Trong những năm tới đây, tình hình kinh tế, xã hội tiếp tục phát triển, tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa nhanh, số lượng dự án, công trình xây dựng, phương tiện giao thông, nhu cầu sử dụng năng lượng, khí đốt, hóa chất sẽ tiếp tục tăng cao; sự gia tăng về dân số, mật độ dân cư tại các khu đô thị, thành phố lớn sẽ tiếp tục là những yếu tố trực tiếp tác động đến tình hình công tác PCCC&CNCH. Tình trạng mất an toàn trong sử dụng điện tại các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, nhất là cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí đốt, hóa chất… sẽ là nguyên nhân gây cháy cao nếu không có các giải pháp quyết liệt. Tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn dự báo sẽ vẫn diễn biến phức tạp tại các khu dân cư cũ, tồn tại lâu đời, nhất là loại hình nhà dân vừa để ở vừa kết hợp sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ. Các chợ, trung tâm thương mại, nhà chung cư, nhà cao tầng, khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở xăng dầu, dầu khí, vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất, cảng hàng không, cơ sở có tập trung đông người, rừng, các công trình trọng điểm về văn hóa, du lịch… vẫn là các đối tượng cần tập trung để phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ lớn và sự cố, tai nạn nghiêm trọng. Những tác động của biến đổi khí hậu sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng, đòi hỏi phải có sự chuẩn bị cho các hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm CNCH.

Để thực hiện có hiệu quả công tác PCCC&CNCH trong thời gian tới, đồng thời quán triệt thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII của Đảng, với mục tiêu kiềm chế sự gia tăng cả về số vụ và thiệt hại do cháy, nổ, sự cố, tai nạn gây ra, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, cần tập trung tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các Bộ, Ban, Ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH, tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo tiến độ tại Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội, Quyết định số 630/QĐ-TTg và Quyết định số 1492/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác PCCC&CNCH bảo đảm nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH, trọng tâm là hoàn thiện dự thảo một số dự án Luật có liên quan đến công tác PCCC&CNCH để trình Quốc hội xem xét thông qua.

Hai là, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục kiến thức pháp luật cho các cấp chính quyền và nhân dân tự giác chấp hành, tham gia thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH; tham gia phong trào Toàn dân PCCC&CNCH. Đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền.

Ba là, kiện toàn, củng cố lại các lực lượng tại chỗ làm công tác PCCC&CNCH tại khu dân cư, cơ sở. Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác PCCC&CNCH; nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng tại chỗ trong công tác PCCC&CNCH; kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC&CNCH. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác PCCC&CNCH, nhất là việc tự kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn PCCC&CNCH của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức; chỉ đạo khắc phục dứt điểm những hạn chế, thiếu sót về bảo đảm an toàn PCCC&CNCH, nhất là trong việc quản lý, sử dụng điện.

Bốn là, triển khai đồng bộ các giải pháp, biện pháp phòng ngừa sự cố, tai nạn theo quy định của pháp luật; kiềm giảm số vụ sự cố, tai nạn và có các giải pháp hữu hiệu nhằm ngăn ngừa các yếu tố dẫn đến sự cố, tai nạn nghiêm trọng. Nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy và CNCH của lực lượng PCCC; tăng cường tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng này. Xây dựng cơ chế phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng Quân đội, Công an và các lực lượng khác trong thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH.

Năm là, tập trung hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 để triển khai thực hiện nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập về giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc, hệ thống cảnh báo sự cố, tai nạn phục vụ công tác PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác PCCC&CNCH.

Sáu là, kiện toàn tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thống nhất từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm bám địa bàn, bám cơ sở, mở rộng mạng lưới. Tiếp tục xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, tinh thông về nghiệp vụ, kỹ thuật, chiến thuật cứu nạn, cứu hộ, bố trí phù hợp ở các địa bàn trọng điểm. Ưu tiên nguồn lực đầu tư ngân sách, cơ sở vật chất, phương tiện và các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác PCCC&CNCH.

Bảy là, mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC&CNCH; tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến với các nước. Xây dựng chế độ chính sách nhằm thu hút các nhà nghiên cứu, nhà khoa học tham gia vào lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ về lĩnh vực PCCC&CNCH. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ việc sản xuất, lắp ráp trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH ở trong nước.■

TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG, PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN ĐẤU DŨNG CẢM CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Thiếu tướng, PGS, TS LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết nêu lên những phẩm chất được bồi đắp qua chiều dài lịch sử, trở thành truyền thống tốt đẹp của các thế hệ cán bộ, đảng viên lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) sẵn sàng chấp nhận hiểm nguy, chiến đấu, hy sinh để bảo vệ tài sản, tính mạng của nhà nước và của nhân dân; nêu ra những giải pháp cơ bản nhằm tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang và tinh thần trách nhiệm nêu gương, sẵn sàng nhận nhiệm vụ, chiến đấu dũng cảm của cán bộ, đảng viên thuộc lực lượng trong tình hình hiện nay.*

Từ khóa: *Cảnh sát PCCC&CNCH, tiếp nối truyền thống, cán bộ, đảng viên, trách nhiệm nêu gương, chiến đấu dũng cảm.*

Abstract: *The article discusses the qualities that have been enhanced over a long period of history, becoming a good traditional value of generations of officers and Party members of the Fire and Rescue Police force. They are willing to face danger, fight and sacrifice to protect property of the state and the life and property of the people. Basic solutions are proposed to continue promoting the glorious tradition and the sense of responsibility serving as a role model, willingness to fulfill the task and courage in fire-fighting of the cadres and Party members of the force in the current situation.*

Keywords: *Fire and Rescue Police, continuation of tradition, cadres and Party members, responsibility to set an example, courage in fighting.*

Ngày nhận bài: *15/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *10/9/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2022.*

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã và đang được thực hiện ở nước ta có nhiều tác dụng tích cực song nó cũng có những mặt tiêu cực ảnh hưởng đến việc xây dựng lối sống mới hiện đại của con người Việt Nam hiện nay. Biểu hiện của hiện tượng này là lối sống thực dụng, sùng bái đồng tiền, cá nhân vị kỷ, tham nhũng, tệ nạn xã hội mỗi ngày một phát triển; nạn thất nghiệp, ô nhiễm môi trường, sinh thái, bệnh tật hiểm nghèo, tệ nạn xã hội tràn lan... Một số không ít người xem thường luân lý và các giá trị tinh thần, giá trị nhân văn, đề cao lợi ích vật chất. Lối sống thực dụng đã tác động không nhỏ đến một bộ phận cán bộ, đảng viên trong đó có cán bộ, đảng viên của lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng.

Làm thế nào để gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của ngành, phát huy vai trò của Công an nhân dân thực sự là "thanh bảo kiếm" sắc bén, "lá chắn thép" vững chắc bảo vệ Đảng, Nhà nước và Nhân dân đang là vấn đề lớn đặt ra trong tình hình hiện nay. Việc không ngừng giáo dục truyền thống, phát huy vai trò nêu gương, giáo dục tinh thần sẵn sàng chiến đấu, chấp nhận hy sinh, gian khổ của cán bộ, đảng viên là cần thiết hơn bao giờ hết. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có một bề dày truyền thống rất đáng tự hào với những chiến công hào hùng mà các thế hệ cha anh đã lập nên. Đó chính là điểm tựa, là động lực để các thế hệ cán bộ, đảng viên hôm nay tiếp tục phát huy, sẵn sàng chấp nhận gian khổ, hiểm nguy, viết tiếp những trang sử vàng truyền thống.

Ngược dòng lịch sử, ngày 04/10/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh ban hành Pháp lệnh quy định việc quản lý của nhà nước đối với công tác PCCC đã trở thành dấu mốc lịch sử truyền thống của lực lượng Cảnh sát PCCC. Cũng là thời điểm cùng quân và dân miền Bắc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy đã kiên cường chiến đấu với giặc lửa, lập nên những chiến công hào hùng góp phần bảo vệ tài sản của nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân. Những tháng ngày đầy khó khăn gian khổ ấy đã hun đúc nên tinh

thần chiến đấu dũng cảm, dám chấp nhận hiểm nguy, trở thành truyền thống tốt đẹp, vẻ vang mà lớp lớp thế hệ cán bộ, đảng viên của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hôm nay đã và đang tiếp tục gìn giữ, phát huy vì sự bình yên của đất nước và hạnh phúc của nhân dân.

Trong mưa bom bão đạn của Đế quốc Mỹ, những chiến sỹ Cảnh sát PCCC đã hướng dẫn nhân dân ngụy trang, sơ tán tài sản, chiến đấu và dập tắt hàng ngàn đám cháy lớn nhỏ, bảo vệ hàng ngàn nóc nhà, hàng vạn tấn lương thực, vũ khí, đạn dược, xăng dầu… Nhiều trận chiến đấu anh dũng, kiên cường đã làm nên những chiến công vẻ vang khắc ghi vào lịch sử như: chữa cháy tại Kho xăng Bến Thủy, Vinh (Nghệ An); chữa cháy tại điểm lửa Cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa); chữa cháy trận địa tên lửa tại Đồng Giao (Ninh Bình); chữa cháy Kho xăng dầu Đức Giang, Hà Nội; chữa cháy sà lan chở xăng dầu tại Hòn Gai (Quảng Ninh); chữa cháy tàu chở hàng tại Ga Gôi (Nam Định); chữa cháy Tổng kho Xăng dầu Thượng Lý (Hải Phòng)… Nhiều chiến sỹ chữa cháy đã ngã xuống khi thực hiện nhiệm vụ, đó là các đồng chí: Bùi Hữu Lượng, Đỗ Đình Thành, Đỗ Hải Quang, Lê Văn Hanh, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Văn Kiểm, Hoàng Ngọc Thịnh, Trần Ẩn, Trần Văn Hiển, Trần Kim Tiến, Trần Văn Tiến… Họ đã cùng bao đồng đội tô thắm trang sử vẻ vang của lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng và lực lượng CAND nói chung.

Sau những thất bại nặng nề ở chiến trường miền Nam, với mong muốn nhanh chóng thoát khỏi tình thế sa lầy chiến tranh ở Việt Nam, Đế quốc Mỹ tập trung đánh phá Hà Nội. Trong trận "Điện Biên Phủ trên không", lực lượng Cảnh sát PCCC mưu trí, dũng cảm sát cánh cùng quân và dân đã tập trung huy động lực lượng PCCC của Thủ đô và các tỉnh lân cận cùng phối hợp nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu. Đặc biệt, trận chiến đấu bảo vệ Kho xăng Đức Giang đã ghi vào sử vàng truyền thống của lực lượng những trang chói lọi. Với tinh thần chiến dấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, hàng chục triệu lít xăng dầu là nguồn nhiên liệu quý giá dự trữ được bảo vệ an toàn phục vụ tiền tuyến lớn miền Nam.

Một dấu ấn đầy tự hào của lực lượng trong giai đoạn này là khi Bác Hồ gửi Thư khen các chiến sỹ Cảnh sát PCCC - Công an Hà Nội đã dũng cảm, gan dạ và sáng tạo lập chiến công xuất sắc trong khi chữa cháy thành công Kho xăng Đức Giang bị trúng bom giặc Mỹ (03/8/1966 – 03/8/2021), trong đó có nội dung là 4 điều dạy quý báu của Người đối với lực lượng Cảnh sát PCCC Việt Nam.

Không chỉ kiên cường, dũng cảm trong chiến đấu, cũng trong thời gian này, lực lượng Cảnh sát PCCC đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật cao. Nhiều cán bộ, đảng viên ưu tú của lực lượng được cử đi đào tạo, học tập và nghiên cứu tại các nước Liên Xô (cũ), Cộng hòa dân chủ nhân dân Đức. Phân hiệu Cảnh sát PCCC (Phân hiệu II) thuộc Trường Cảnh sát nhân dân, tiền thân của Trường Đại học PCCC ngày nay cũng được ra đời từ đó để đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ làm công tác PCCC.

Ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đoàn cán bộ PCCC của Công an Hà Nội phối hợp với lực lượng PCCC chi viện cho chiến trường miền Nam đã tiếp quản Sở Chữa lửa Sài Gòn và Phòng Cảnh sát PCCC Thành phố Sài Gòn được thành lập. Tiếp đó lần lượt các đơn vị PCCC miền Trung Nam Bộ, Đồng bằng Sông Cửu Long, Tây Nguyên và Lâm Đồng được thành lập.

Đất nước hòa bình thống nhất, cả nước bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế sau chiến tranh, lực lượng Cảnh sát PCCC vừa củng cố, xây dựng lực lượng tại các tỉnh phía Nam, vừa thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia PCCC; kiểm tra, hướng dẫn biện pháp an toàn cho các kho tàng, bến bãi, cơ sở kinh tế, quốc phòng, phục vụ phát triển kinh tế. Trong lúc đất nước gặp khó khăn về nhiên liệu, lại liên tiếp xảy ra cháy hầm lò khai thác than, việc cứu chữa rất khó khăn vì thiếu phương tiện, thiết bị đặc chủng, nhưng với sự sáng tạo trong việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật, lực lượng Cảnh sát PCCC đã ngăn chặn và dập tắt không để cháy gây thiệt hại nghiêm trọng, điển hình là: chữa cháy mỏ than Ngọc Kinh (Đà Nẵng), lực lượng Cảnh sát PCCC đã sáng tạo dùng khói bom Napan để dập tắt đám cháy; vụ cháy mỏ than Vàng Danh (Quảng Ninh) sâu trong trong lòng đất gây nhiều khó khăn cho công tác cứu chữa, bằng những giải pháp sáng tạo, khoa học, lực lượng Cảnh sát PCCC đã dập tắt đám cháy, giúp mỏ khôi phục đi vào hoạt động ngay sau đó.

Bước vào thời kỳ đổi mới, để kịp thời phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, lực lượng Cảnh sát PCCC đã chủ động tham mưu cho Đảng, Nhà nước, các cấp các ngành từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC. Luật PCCC ra đời đã đánh dấu một bước phát triển vượt bậc trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân tham gia công tác PCCC. Ngày 04/10 hàng năm đã chính thức trở thành Ngày hội Toàn dân PCCC. Với sự tham mưu đắc lực của lực lượng Cảnh sát PCCC, công tác PCCC từng bước được xã hội hóa sâu rộng và được các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tích cực tham gia. Các hoạt động quan hệ hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ về PCCC với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới không ngừng được nâng cao.

Ngày nay, trước sự phát triển, thay đổi nhanh chóng của thế giới, sự nghiệp cách mạng của dân tộc đứng trước những thời cơ, vận hội mới nhưng cũng đầy khó khăn thử thách. Tình hình thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu, dịch bệnh cùng những mối đe dọa an ninh phi truyền thống… diễn biến ngày càng phức tạp, nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH ngày càng đặt ra những khó khăn, thách thức mới không kém phần cam go, quyết liệt. Không còn những trận mưa bom bão đạn, nhưng mồ hôi và máu của các chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH vẫn đổ giữa thời bình. Những cán bộ, đảng viên, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH lại viết tiếp những trang sử hùng tráng của lực lượng, khắc họa nên hình tượng cao đẹp của người chiến sỹ Công an quên mình vì nhân dân. Nhiều tấm gương chiến đấu hy sinh dũng cảm đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong lòng mỗi người dân Việt Nam về tinh thần tận tụy với công việc, đức hy sinh vì cộng đồng của người chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH. Đặc biệt,

gần đây nhất, sự hy sinh anh dũng của 03 liệt sỹ: Đặng Anh Quân, Đỗ Đức Việt, Nguyễn Minh Phúc (Công an quận Cầu Giấy, Công an Thành phố Hà Nội) đã làm lay động bao trái tim người Việt Nam với niềm cảm phục, biết ơn đối với lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng. Máu của các liệt sỹ đã hòa vào núi sông và lòng đất mẹ, làm nên những tượng đài bất tử về hình tượng người chiến sỹ Công an trong lòng dân. Và còn biết bao gương mặt cán bộ, đảng viên, chiến sỹ khác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên khắp mọi miền Tổ quốc đã và đang ngày đêm cống hiến, hy sinh thầm lặng vì sự bình yên của quê hương, đất nước. Họ đã và đang là những minh chứng sinh động cho tinh thần và bản lĩnh của người chiến sỹ Công an nhân dân tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, tận tụy với công việc, sẵn sàng quên mình vì nhân dân, vì sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc trong bất kỳ tình huống nào.

Những năm qua, công tác PCCC&CNCH đã nhận được sự quan tâm, đầu tư lớn của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và chính quyền các cấp, có những bước chuyển mình rõ nét, đạt được những kết quả quan trọng, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, công tác PCCC&CNCH cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn còn diễn biến phức tạp, khó lường, mặc dù đã được kiềm chế so với tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, song số vụ cháy, nổ, sự cố tai nạn vẫn có dấu hiệu gia tăng, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; công tác CNCH ngày càng gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngày càng nặng nề với nhiều thử thách mới không kém phần cam go, phức tạp. Việc xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH *"thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới"* là một nội dung hết sức quan trọng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ công tác của lực lượng PCCC&CNCH. Trong đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phát huy truyền thống vẻ vang, đặc biệt là vai trò nêu gương và tinh thần chiến đấu của cán bộ, đảng viên trong toàn lực lượng cần được đặc biệt quan tâm. Có thể nêu một số giải pháp cụ thể như sau:

Một là, giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân; không ngừng tổ chức học tập quán triệt, thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Tổ chức học tập những tấm gương cán bộ, đảng viên kiên trung, mẫu mực, sẵn sàng chấp nhận hiểm nguy, hy sinh tính mạng và lợi ích cá nhân để giành độc lập, tự do; bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền biển đảo thiêng liêng; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích chính đáng và hạnh phúc của Nhân dân, vì mục tiêu, lý tưởng và nhiệm vụ cao cả của Đảng.

Hai là, đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về "đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện "6 điều Bác Hồ dạy CAND", "4 điều Bác Hồ dạy lực lượng Cảnh sát PCCC". Đổi mới các hình thức, biện pháp giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là thế hệ trẻ nhằm nâng cao niềm tự hào về nghề nghiệp, tự hào về truyền thống của lực lượng và của đơn vị; yêu ngành, yêu nghề, rèn luyện bản lĩnh, tinh thần sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu, chấp nhận hiểm nguy; không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

Ba là, xác định rõ việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên là nội dung quan trọng, cấp bách trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Coi đây là nghĩa vụ thiêng liêng của các thế hệ hôm nay đối với các thế hệ cha anh đi trước. Mỗi cán bộ, đảng viên lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không những phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt mà còn phải làm gương trong công tác và lối sống, nói luôn đi đôi với làm; chức vụ càng cao càng phải chú trọng nêu gương thường xuyên, tự giác, nhất là trong rèn luyện về đạo đức, lối sống.

Bốn là, đổi mới các hình thức, biện pháp thi đua, khen thưởng, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến; kịp thời biểu dương khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khó khăn, nguy hiểm, lập công xuất sắc. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ tư tưởng trung bình chủ nghĩa, làm việc cầm chừng, đặc biệt là thái độ thiếu trách nhiệm, thờ ơ, vô cảm...; xử lý nghiêm những trường hợp nhũng nhiễu, vi phạm quy định, quy trình công tác, vi phạm kỷ luật của Đảng và của Ngành.

Năm là, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đủ năng lực, phẩm chất và uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Quan tâm thực hiện các cơ chế khuyến khích, bảo vệ những cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung. Đề xuất các chế độ, chính sách, điều kiện, trang thiết bị đảm bảo cho cán bộ, chiến sỹ, nhất là lực lượng trực tiếp chiến đấu thực hiện nhiệm vụ một cách an toàn, đạt hiệu quả cao. Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung công việc PCCC&CNCH vào danh mục nghề độc hại nguy hiểm để có chính sách xứng đáng, phù hợp.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2006), *60 năm Công an nhân dân Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2022), *Lực lượng Cảnh sát nhân dân 60 năm truyền thống vẻ vang*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2016), *Biên niên sự kiện lịch sử lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Việt Nam, giai đoạn 1945 - 2016*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2021), *Diễn văn Kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.*

TP HỒ CHÍ MINH:

5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 83/2017/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Đại tá HUỲNH QUANG TÂM
Trưởng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an TP Hồ Chí Minh

Tóm tắt: *Ngày 18/7/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy (PCCC). Qua 05 năm triển khai, TP Hồ Chí Minh đã thực hiện có hiệu quả công tác CNCH góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố. Bài viết đánh giá đầy đủ, khách quan những kết quả đạt được, chỉ ra những khó khăn, bất cập để từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả hơn công tác CNCH trên địa bàn TP Hồ Chí Minh trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Chính phủ, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, CNCH, TP Hồ Chí Minh.*

Abstract: *The Government issued Decree No. 83/2017/ND-CP dated July 18, 2017 regulating the rescue work of the fire prevention and fighting force. After 5 years of implementation, Ho Chi Minh City has effectively carried the rescue work, contributing to ensuring political security, social order and safety in the city. The article fully and objectively evaluates the achieved results, points out the difficulties and deficiencies, from which tasks and solutions are suggested to enhance the efficiency of the rescue work in Ho Chi Minh City in the foreseeable future.*

Keywords: *the Government, Decree No. 83/2017/ND-CP, rescue work, Ho Chi Minh City.*

Ngày nhận bài: *30/9/2022;* ***Ngày thẩm định***: *01/10/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2022.*

1. Đặt vấn đề

TP Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa, du lịch, giáo dục, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, y tế, là đầu mối giao thương quan trọng trong vùng và khu vực. Thành phố có khoảng trên 10 triệu dân với tổng diện tích 2.095,06km^2 bao gồm: TP Thủ Đức, 16 quận và 05 huyện với 257 phường, 05 thị trấn, 58 xã và 1.991 khu phố, ấp; 25.468 tổ dân phố; khoảng 172.000 doanh nghiệp, trên 453.000 cơ sở kinh doanh sản xuất cá thể, khoảng 5.400 cơ sở hành chính sự nghiệp; đồng thời tập trung nhiều trụ sở chính, quan trọng của các cơ quan chính trị, văn hóa, xã hội, ngoại giao, tôn giáo trực thuộc Trung ương và thành phố.

Trên địa bàn thành phố có 03 khu chế xuất, 19 khu công nghiệp, 01 khu công nghệ cao, 22 cụm công nghiệp; có khoảng 450.000 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ lớn nhỏ, trong đó có khoảng 41.500 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và 12.481 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ; ngoài ra, còn 890 cơ sở hoạt động trước năm 2001 chưa thẩm duyệt thiết kế về PCCC (trước khi Luật PCCC có hiệu lực), 467 công trình xây dựng và cơ sở hoạt động chưa đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC giai đoạn 2001 - 2004. Đây là những cơ sở tiềm ẩn nguy cơ về cháy, nổ, sự cố tai nạn cao. Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, biến đổi khí hậu khiến cho tình hình thời tiết tại TP Hồ Chí Minh không tuân theo chu kỳ nhất định, xuất hiện các hiện tượng gió giật mạnh kèm theo lốc xoáy, kết hợp với ngập lụt do triều cường và các hiện tượng thiên tai khác đã làm thiệt hại nặng nề về con người và tài sản.

Do vậy, ngay từ khi Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC được ban hành, TP Hồ Chí Minh đã nhanh chóng triển khai đến các đơn vị, địa phương thuộc quyền quản lý để thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác CNCH góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

2. Kết quả 05 năm triển khai thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ

Để chủ động nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CNCH của TP Hồ Chí Minh, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 7788/KH-UBND ngày 13/12/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC; lực lượng Công an TP Hồ Chí Minh cũng ban hành Kế hoạch số 2433/KH-CATP-PC07 ngày 20/8/2019 triển khai đến các đơn vị trực thuộc tăng cường công tác tham mưu cho UBND các cấp tập trung chỉ đạo các nội dung trọng tâm của Chỉ thị số 07/CT-BCA ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an về tăng cường công tác CNCH của lực lượng CAND trong tình hình mới và quy định của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, chủ hộ gia đình; hiệu quả tham gia xử lý các vụ sự cố, tai nạn…

Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và TP Thủ Đức đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo thực hiện công tác

PCCC&CNCH trong phạm vi quản lý, tập trung các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực PCCC&CNCH; tăng cường công tác quản lý, cải tạo quy hoạch cơ sở hạ tầng, cơ sở xây dựng đảm bảo các tiêu chuẩn PCCC đối với các công trình xây dựng; công tác PCCC rừng; công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm CNCH; đầu tư, trang thiết bị PCCC&CNCH; cải tạo, nâng cấp mạng lưới điện và hướng dẫn người dân trong việc sử dụng thiết bị điện an toàn… Qua đó tạo sự chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân đối với công tác PCCC&CNCH, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm, duy trì thường xuyên và đẩy mạnh, đặc biệt là trong các đợt cao điểm như: "Ngày Toàn dân PCCC 04/10", cao điểm mùa khô, mùa mưa và các dịp Lễ, Tết. Trong 5 năm, Thành phố đã tổ chức 59.274 cuộc tuyên truyền với hơn 127.000 giờ và hơn 1.186.000 lượt người nghe với các biện pháp, hình thức và nội dung tuyên truyền đa dạng phong phú như: kết hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với tuyên truyền tại cộng đồng dân cư, lồng ghép các hội thi tìm hiểu kiến thức an toàn PCCC&CNCH, tại các buổi sinh hoạt Chi bộ Đảng, sinh hoạt tổ dân phố, qua các hội nghị, hội thảo, tọa đàm… Qua công tác tuyên truyền, người dân hiểu rõ hơn về trách nhiệm, quy định của pháp luật, nắm được kiến thức PCCC&CNCH.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH được triển khai thực hiện đồng bộ trên nhiều mặt công tác như: các Ban Chỉ đạo PCCC tại cơ sở thường xuyên được rà soát, kiện toàn; kinh phí cho hoạt động PCCC được tăng cường đầu tư; xây dựng, củng cố lực lượng, trang bị phương tiện và huấn luyện nghiệp vụ đối với lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC tại chỗ và chuyên ngành, góp phần xử lý có hiệu quả các sự cố cháy, nổ, tai nạn ngay từ khi mới phát sinh theo phương châm 04 tại chỗ. UBND các quận, huyện và TP Thủ Đức xây dựng điểm an toàn về PCCC tại phường, xã, thị trấn, khu phố, ấp với nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, có sáng kiến áp dụng vào thực tế của địa phương như: phong trào 3 có "có aptomat, có đèn pin hay đèn sạc, có phương tiện chữa cháy"; phong trào 3 biết "biết xử lý các tình huống, biết các kiến thức PCCC, biết sử dụng binh chữa cháy" và nhiều phong trào khác như: "hiến đất mở rộng hẻm", "tôn hóa, tường hóa", "đăng ký không để xảy ra cháy"… góp phần phát huy vai trò của người dân trong việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH tại địa phương, cơ sở. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, củng cố và duy trì các điều kiện hoạt động của lực lượng Dân phòng, duy trì 1.993 Đội Dân phòng khu phố, ấp (đạt tỷ lệ 100%), với tổng số 27.961 đội viên đã được đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC (đạt tỷ lệ 100%). Lực lượng Dân phòng đã phát huy vai trò, trách nhiệm của mình, đặc biệt là công tác vận động người dân ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC&CNCH và tự trang bị bình chữa cháy xách tay góp phần kịp thời phát hiện và dập tắt tại chỗ nhiều vụ cháy trên địa bàn ngay từ khi mới phát sinh, ngăn chặn không để xảy ra cháy lớn, cháy lan gây thiệt hại nghiêm trọng. Bên cạnh đó, TP Hồ Chí Minh có 17 Đội PCCC chuyên ngành với 550 đội viên tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, tổng công ty… Các Đội Chữa cháy chuyên ngành ngoài việc phòng ngừa cháy, nổ tại đơn vị, còn thường xuyên tham gia hỗ trợ chữa cháy và CNCH tại các địa bàn lân cận.

Bên cạnh đẩy mạnh tuyên truyền, TP Hồ Chí Minh cũng thực hiện quyết liệt các chuyên đề công tác lớn, trọng tâm về công tác phòng cháy, đồng thời tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp, biện pháp nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đảm bảo hiệu lực, hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với các cơ sở thuộc diện quản lý, đặc biệt là các cơ sở trọng điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nhằm kịp thời phát hiện các sai phạm, sơ hở, thiếu sót về PCCC&CNCH, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ sở, doanh nghiệp vi phạm quy định về PCCC, đặc biệt là các trường hợp tuy đã được kiến nghị, nhắc nhở nhưng vẫn cố tình vi phạm. Công an các địa phương đã tổ chức hơn 9.000 lượt kiểm tra tại các nhà ở đơn lẻ trên địa bàn Thành phố, qua công tác kiểm tra, đã phát hiện và khuyến cáo thực hiện các biện pháp khắc phục đối với hơn 11.500 thiết sót về an toàn PCCC&CNCH; tổ chức hơn 7.500 lượt kiểm tra tại các nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất, phát hiện và khuyến cáo 7.055 thiết sót về an toàn PCCC&CNCH, 163 trường hợp vi phạm quy định an toàn về PCCC&CNCH, xử phạt vi phạm hành chính đối với 105 trường hợp với số tiền 191,5 triệu đồng, nhắc nhở, cảnh cáo 48 trường hợp vi phạm.

Trong 05 năm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hồ Chí Minh đã hướng dẫn cơ sở xây dựng 27.929 phương án CNCH của cơ sở và đã tổ chức thực tập 13.645 phương án CNCH. Đơn vị tổ chức rà soát, tiến hành xây dựng mới phương án CNCH của Cảnh sát PCCC&CNCH đối với các cơ sở, khu dân cư được phân cấp phù hợp với mô hình tổ chức hiện tại. Trong đó tập trung giả định, xử lý đối với 48 tình huống sự cố, tai nạn cơ bản và giả định, tổ chức thực tập được 4.168 phương án CNCH, điển hình như: Diễn tập phương án chữa cháy và CNCH cấp UBND Thành phố tại Tòa nhà Vietcombank Tower; phương án chữa cháy và CNCH tại Công viên Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường đi bộ Nguyễn Huệ; phương án xử lý tình huống cháy, nổ và CNCH tại Văn phòng Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy, địa chỉ số 58, 127-56 Trương Định, Phường 7, Quận 3, TP Hồ Chí Minh… qua đó hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức chữa cháy và CNCH, công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu 24/24 giờ, đảm bảo quân số trực theo quy định; xuất xe nhanh, tổ chức chữa cháy, CNCH kịp thời có hiệu quả, hạn chế xảy ra các vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Ngoài ra tổ chức phối hợp diễn tập phương án chữa cháy và CNCH cấp Công an Thành phố có điều động nhiều lực lượng và phương tiện tham gia, cụ thể: Trung tâm thương mại Crescent Mall, Quận 7 và đường hầm Sông Sài Gòn; Tòa nhà Sài Gòn Mia, đường 9a, Khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh; Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC CE Complex, địa chỉ lô I-11, đường D2...

Để công tác CNCH thực sự đi vào chiều sâu, hiệu quả, TP Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ CNCH. Công an TP Hồ Chí Minh đã chọn cử 475 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia các lớp tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ, kỹ năng, chiến thuật CNCH và ứng phó sự cố thiên tai, lụt bão và tìm kiếm CNCH. Hàng năm, Công an TP Hồ

Chí Minh đều xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ chương trình huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH trong toàn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an TP Hồ Chí Minh; tổ chức huấn luyện các đội hình cơ bản phù hợp với yêu cầu chiến đấu thực tế; xây dựng các giáo án, giáo trình huấn luyện cụ thể cho từng đội hình; đặc biệt lưu ý huấn luyện các đội hình chữa cháy, CNCH đối với các cơ sở, công trình đặc thù như: nhà cao tầng, siêu cao tầng, tầng hầm, đường hầm, kho, cơ sở kinh doanh xăng dầu, gas, hóa chất… Công tác huấn luyện luôn được thực hiện thường xuyên, định kỳ theo từng chuyên đề, theo đặc thù của từng địa bàn, số giờ huấn luyện của từng đối tượng đạt so với chỉ tiêu; định kỳ tổ chức kiểm tra kết quả công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố. Song song với việc huấn luyện định kỳ theo chương trình công tác đã đề ra, Công an TP Hồ Chí Minh luôn chủ động khảo sát và nghiên cứu, xây dựng chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy và CNCH đối với các loại hình cơ sở có nguy cơ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng như: nhà ống; nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất; các khu phức hợp; kho hóa chất… và tổ chức huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ về chiến thuật chữa cháy và CNCH sát với thực tiễn. Ngoài ra, Công an TP Hồ Chí Minh còn tổ chức 04 lớp cho 700 cán bộ, chiến sỹ tập huấn về phòng, chống tai nạn đuối nước cho cán bộ, chiến sỹ và con cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Công an Thành phố; tập huấn nghiệp vụ chữa cháy và CNCH cho chỉ huy, cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia chữa cháy và CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Từ năm 2018, lực lượng PCCC&CNCH được sáp nhập, thành lập thành Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an TP Hồ Chí Minh và 22 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an quận, huyện và TP Thủ Đức với hơn 2.000 cán bộ, chiến sỹ; trong đó, tổng số cán bộ, chiến sỹ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và CNCH là hơn 950 đồng chí. Đây là đội ngũ chủ lực, thực hiện các nhiệm vụ tham mưu lãnh đạo các cấp trong công tác phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn và thực hiện công tác CNCH hàng ngày.

Về công tác đầu tư, bảo đảm kinh phí – tài chính phục vụ cho công tác trang bị cơ sở vật chất, phương tiện CNCH của lực lượng PCCC, một số UBND quận, huyện, TP Thủ Đức đã quan tâm bố trí ngân sách địa phương cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; bổ sung quy hoạch quỹ đất để xây dựng trụ sở Đội Cảnh sát PCCC&CNCH và trang bị phương tiện phục vụ công tác CNCH. Ngoài ra, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn TP Hồ Chí Minh luôn quan tâm phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện và TP Thủ Đức đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư phương tiện thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp về biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Bên cạnh đó, chế độ chính sách cho cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ CNCH cũng được quan tâm đảm bảo. Ngoài việc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ CAND theo quy định còn được hưởng các chế độ định lượng ăn cao, bồi dưỡng khi tập luyện, khi tham gia CNCH; được hưởng các chế độ chính sách như đối với người làm các ngành, nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm, độc hại theo quy định của pháp luật và được hưởng chế độ chính sách theo quy định tại Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Đặc biệt, trong những năm qua, công tác nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ vào công tác PCCC&CNCH luôn được TP Hồ Chí Minh chú trọng. Như đề tài "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ định vị và livestream phục vụ chỉ huy chữa cháy và CNCH của Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hồ Chí Minh" được nghiệm thu năm 2018 đã tạo ra được hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin khẩn cấp "Help 114", phần mềm ứng dụng công nghệ định vị và livestream phục vụ chỉ huy, điều hành chữa cháy và CNCH; xây dựng được các lớp dữ liệu thông tin nguồn nước, giao thông, cơ sở; Đội Chữa cháy trên nền bản đồ kỹ thuật số phục vụ điều hành, chỉ huy công tác chữa cháy và CNCH. Hay nhiệm vụ "Nghiên cứu thiết kế hệ thống phóng phương tiện chữa cháy và CNCH" được nghiệm thu năm 2020 đã tạo ra được mẫu thiết bị phóng có thể bắn các loại đạn dập lửa ở những nơi xa khó tiếp cận kèm thiết bị đầu kéo dây với dây mồi và đạn chữa cháy đến các nhà cao tầng giúp cho người gặp nạn có thêm lối thoát khi gặp nạn. Sản phẩm của nhiệm vụ góp phần trang bị thêm nhiều phương tiện thiết bị chữa cháy và CNCH phù hợp giúp công tác chữa cháy và CNCH ở những nơi khó tiếp cận trở nên dễ dàng hơn. Sản phẩm của nhiệm vụ có thể chuyển giao, thay thế các sản phẩm nhập ngoại, nâng cao trình độ công nghệ PCCC&CNCH trong nước. Bên cạnh đó, Công an Thành phố còn triển khai các hệ thống sau: Hệ thống cảnh báo cháy sớm để nhận tin cảnh báo cháy được truyền từ các cơ sở có lắp đặt thiết bị cảnh báo cháy sớm; Hệ thống tổng đài khẩn cấp liên thông 113 - 114 - 115 mới triển khai từ năm 2020 giúp cho người dân khi cần yêu cầu hỗ trợ trong các tình huống khẩn cấp, người dân không cần phải nhớ chức năng của từng số, mà chỉ cần gọi đến một trong ba đầu số 113, 114, 115 đều sẽ nhận được sự giúp đỡ từ các cơ quan chức năng; Hệ thống Camera giao thông với hơn 400 Camera lắp đặt tại các tuyến đường được chia sẻ từ Trung tâm quản lý điều hành giao thông đô thị, để phục vụ công tác chỉ huy, điều hành chữa cháy và CNCH… Hiện tại, Công an Thành phố đang tiếp tục nghiên cứu triển khai nhiều đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học có tính ứng dụng cao phục vụ công tác chữa cháy và CNCH

Thành ủy, UBND thành phố quan tâm, khuyến khích xã hội hóa công tác PCCC&CNCH; thông qua công tác vận động toàn dân tham gia PCCC&CNCH, nhiều cơ sở đã chủ động bố trí kinh phí cho công tác PCCC. Nhân dân đã tự phá dỡ giải tỏa tạo khoảng cách an toàn, hiến đất làm đường cho xe chữa cháy tiếp cận khu dân cư dễ cháy, nổ; tự nguyện đóng góp kinh phí mua sắm trang bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy. Một số doanh nghiệp trong và ngoài nước đã tài trợ trang thiết bị, kinh phí để đẩy mạnh hoạt động xã hội hoá trong công tác PCCC&CNCH. Trong những năm gần đây, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an TP Hồ Chí Minh, trước đây đã thành lập nhiều đoàn công tác tại các nước như: Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Ý, Úc, Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản... nhằm học tập kinh nghiệm, khảo sát thực tế, cập nhật những kiến thức khoa học, quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình tổ chức cứu chữa những vụ cháy, nổ, CNCH, tìm hiểu và nghiệm thu, kiểm tra kỹ thuật các phương tiện chữa cháy và CNCH mới tiên tiến, hiện đại nhằm phục vụ công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố.

3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân khi triển khai thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác triển khai thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo của một số đơn vị vẫn chưa quyết liệt, công tác phối hợp tham gia CNCH còn nhiều hạn chế, chưa linh động trong việc thực hiện nhiệm vụ CNCH. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực CNCH còn bộc lộ nhiều hạn chế bất cập, các quy định về công tác CNCH còn chồng chéo chức năng giữa các Bộ, Ngành và địa phương. Lực lượng làm công tác CNCH còn mỏng, chưa được đào tạo thường xuyên, chuyên sâu. Phương tiện, trang bị CNCH chuyên dụng và các điều kiện đảm bảo khác cho lực lượng làm công tác CNCH còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng dẫn đến chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Hiện tại chưa có chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm các quy định về công tác CNCH do vậy chưa đảm bảo tính răn đe của pháp luật. Công tác huấn luyện, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, chiến sỹ làm công tác CNCH còn thiếu nội dung huấn luyện chưa bám sát vào thực tế, chưa có mô hình tập luyện phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của địa phương.

Phong trào Toàn dân tham gia công tác CNCH tuy có được nâng lên nhưng chưa đi vào chiều sâu. Công tác tuyên truyền đã đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, chủ yếu là tuyên truyền trực tiếp, chưa mang tính rộng rãi, lượng thông tin đăng trên các báo đài, bản tin còn chưa nhiều và liên tục, nội dung chưa sâu, chất lượng và hiệu quả của công tác tuyên truyền chưa cao. Sự hiểu biết về kiến thức, kỹ thuật chữa cháy, kỹ năng thoát nạn của người dân còn hạn chế. Một số bộ phận cơ sở và nhân dân chưa tự giác, còn chủ quan trong việc thực hiện quy định an toàn PCCC&CNCH. Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chưa quan tâm đầy đủ đến công tác PCCC&CNCH thể hiện việc thiếu kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định an toàn. Trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác bước đầu đã được trang bị nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ cho các quận, huyện, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, đặc biệt là công tác tìm kiếm CNCH khẩn cấp. Nhiều trang thiết bị, phương tiện đã quá cũ, xuống cấp, thường xuyên hư hỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu CNCH trong tình hình hiện nay. Trong những năm tới, tình hình dịch bệnh, thiên tai, sự cố, tai nạn có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; tình hình cháy, nổ sẽ có chiều hướng gia tăng cả về số vụ, tính chất phức tạp, nhất là vấn đề tổ chức thoát nạn trong các vụ cháy, nổ và các sự cố, tai nạn nghiêm trọng xảy ra. Quá trình phát triển kinh tế, xã hội kéo theo sự tăng nhanh về số lượng khu đô thị, tổ hợp nhà cao tầng, siêu cao tầng, công trình dân dụng phức hợp vừa kinh doanh dịch vụ thương mại, vừa để ở dẫn đến những nguy cơ tiềm ẩn tai nạn, sự cố về người và tài sản; sự cố, tai nạn do thiên tai như: bão, lũ, sạt lở đất đá… ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường; trong khi đó, điều kiện về cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, hệ thống thông tin liên lạc tiếp tục còn có những bất cập; tình hình an ninh, chính trị diễn biến phức tạp, những thách thức đó đặt ra nhiệm vụ cho công tác PCCC&CNCH thời gian tới sẽ hết sức khó khăn và phức tạp.

4. Đề xuất kiến nghị và một số giải pháp trọng tâm về công tác CNCH trong thời gian tới

4.1. Giải pháp trọng tâm

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó, vai trò nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Đặc biệt là của cấp ủy, người đứng đầu các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và sự đồng tình người dân góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn PCCC, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản, Chỉ thị của Trung ương, Thành phố về công tác CNCH nhằm nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân; đẩy mạnh vận động các tổ chức, cá nhân tình nguyện tham gia CNCH. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng lực PCCC&CNCH trên địa bàn và dự án quy hoạch ngành PCCC trên địa bàn Thành phố nhằm nâng cao năng lực của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH bằng nhiều nội dung, hình thức đa dạng, sâu rộng đến quần chúng nhân dân, nhất là cán bộ, công nhân viên, người lao động đang làm việc, sinh sống tại các tòa nhà cao tầng, chung cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, tổ chức thống kê, theo dõi và phân tích nguyên nhân, tính chất đặc điểm các sự cố, tai nạn xảy ra trên lĩnh vực, địa bàn quản lý để từ đó chủ động, kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém để có các giải pháp, biện pháp phòng ngừa, xử lý, khắc phục nhằm đảm bảo tổ chức triển khai có hiệu quả công tác CNCH.

Thường xuyên tổ chức nhiều cuộc thực tập phương án xử lý tình huống chữa cháy và CNCH phức tạp có nhiều lực lượng tham gia (nhất là những phương án phòng, chống, ứng phó, xử lý sự cố rò rỉ, phát tán phóng xạ, hóa chất độc hại; sự cố sập nhà cao tầng, khu dân cư; sự cố tràn dầu nghiêm trọng…). Đồng thời tăng cường đầu tư, trang bị phương tiện, thiết bị chữa cháy và CNCH chuyên dùng hiện đại như: mũ, quần áo, ủng, găng tay cách nhiệt, thiết bị phòng chống khói, khí độc… phục vụ cho công tác chữa cháy và CNCH các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra tại các cơ sở đặc thù như: nhà cao tầng, công trình ngầm, cơ sở hóa chất, xăng dầu… nhằm đảm bảo an toàn cho lực lượng trực tiếp chiến đấu.

4.2. Đề xuất, kiến nghị

Với tốc độ phát triển kinh tế, hạ tầng cơ sở hiện nay của TP Hồ Chí Minh kèm theo đó là nguy cơ rủi ro về các sự cố, tai nạn hàng ngày càng tăng cao, việc thành lập lực lượng chuyên làm công tác CNCH hàng ngày tại các đơn vị cấp Đội tiến tới xây dựng lực lượng CNCH chuyên nghiệp, hiện đại chính quy, tinh nhuệ là cần thiết, đồng thời giảm thời gian, khoảng cách đến hiện trường để đạt hiệu quả cao trong công tác CNCH.

Kiến nghị Bộ Lao động – Thương binh và xã hội xem xét, bổ sung công việc PCCC&CNCH vào danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy

(Xem tiếp trang 22)

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA PHÒNG NGỪA VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thượng tá, TS HÀ THU HẰNG
Trưởng Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *tuyên truyền, vận động, cơ quan, doanh nghiệp và người lao động, phòng ngừa vi phạm pháp luật, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, khu công nghiệp.*

Abstract: *The article analyzes and evaluates the education and mobilization of agencies, enterprises and employees to participate in preventing violations of the law on fire and rescue implemented by the Fire and Rescue Police force. On that basis, the article proposes solutions to improve the efficiency of this work in the future.*

Keywords: *education, mobilization, agencies, enterprises and employees, law violation prevention, fire and rescue, industrial park.*

Ngày nhận bài: *01/9/2022;* ***Ngày thẩm định***: *06/9/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2022.*

1. Đặt vấn đề

Phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là việc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức công dân và trực tiếp tiến hành các biện pháp phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ để ngăn chặn vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH ở các khu công nghiệp xảy ra, góp phần thực hiện có hiệu quả công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước đi đôi với việc đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH. Trong các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại khu công nghiệp thì công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động là biện pháp cơ bản, có tính chiến lược và có vị trí, vai trò quan trọng. Trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH, qua đó nhận thức của các tổ chức, cá nhân về vai trò, trách nhiệm trong phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp được nâng lên, góp phần hạn chế được các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH.

2. Thực trạng công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Xác định đúng vị trí, vai trò của công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại khu công nghiệp, trong những năm qua lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH, qua đó nhận thức của các tổ chức, cá nhân về vai trò, trách nhiệm trong công tác PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp đã được nâng lên, góp phần hạn chế được các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH.

Từ năm 2018 đến năm 2021, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp chặt chẽ cùng cơ quan thông tin, truyền thông, các sở, ngành và chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH. Tổ chức trên 9.000 lớp tuyên truyền cho 290.900 lượt người, 3.000 lớp huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho 111.322 đội viên Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành; hướng dẫn cơ sở xây dựng mới trên 800 phương án chữa cháy và tổ chức hơn 1.500 lượt thực tập phương án chữa cháy. Qua đó nhận thức về công tác PCCC&CNCH của người đứng đầu các cơ quan, doanh nghiệp và người lao động trong các khu công nghiệp đã có chuyển biến và nâng cao rõ rệt, trong đó có nhận thức về các quy định của pháp luật PCCC&CNCH, về trách nhiệm trong việc ban hành quy

định, nội quy và đề ra biện pháp, giải pháp về PCCC đối với hạ tầng cơ sở của khu công nghiệp; duy trì các điều kiện về PCCC đối với hạ tầng cơ sở khu công nghiệp theo thiết kế được phê duyệt; bảo đảm kinh phí để thành lập và duy trì hoạt động của Đội PCCC chuyên ngành; thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc...

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chú trọng tăng cường và làm tốt công tác truyên truyền kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH, hướng dẫn các kiến thức cơ bản về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp trên toàn quốc. Với nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng và được sân khấu hóa nên đã thu hút được sự quan tâm của các tổ chức, người đứng đầu các cơ sở, người lao động tham gia hưởng ứng, như: tổ chức các lớp tập huấn, tọa đàm, hội nghị, hội thi, ký cam kết thi đua đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH giữa các tập thể, đơn vị, các cơ sở trong khu công nghiệp... Đặc biệt trong các đợt cao điểm về PCCC, như: dịp tổ chức "Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động", dịp "Ngày Toàn dân phòng cháy và chữa cháy" công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH được đẩy mạnh, nhiều cơ sở trong khu công nghiệp đã tổ chức treo băng rôn, khẩu hiệu, tranh, áp phích tuyên truyền nội dung về PCCC&CNCH tại trụ sở cơ quan, tổ chức, nhà xưởng trong khu công nghiệp... Do vậy, đã tạo nên khí thế của những ngày hội về PCCC.

Nhiều hình thức tuyên truyền, vận động phong phú đã được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH triển khai thực hiện, phát huy hiệu quả tích cực như: tuyên truyền qua mạng xã hội Zalo, Facebook...; xây dựng, duy trì và triển khai nhân rộng 217 mô hình điển hình, hoạt động có hiệu quả trong phong trào về PCCC, như: khu công nghiệp an toàn về PCCC; doanh nghiệp an toàn về PCCC; 03 có 03 biết, 03 an toàn về PCCC; đăng ký không để xảy ra cháy; hộp thư về PCCC... [3].

Xây dựng các phóng sự, phim tài liệu trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương; tổ chức treo băng rôn, pano, khẩu hiệu, cảnh báo nguy cơ cháy, nổ; phát hành tờ rơi, tài liệu, lượt khuyến cáo về PCCC&CNCH đến người lao động trong khu công nghiệp; tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh nội bộ của cơ sở trong khu công nghiệp; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trực tiếp tổ chức buổi tuyên truyền, tổ chức cho cơ sở ký cam kết bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH; huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH… Bên cạnh đó, đã tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở; thực hiện việc huấn luyện nghiệp vụ cho các Đội Chữa cháy chuyên trách, tập huấn cho các cơ sở hoạt động trong các khu công nghiệp vừa đảm bảo tốt công tác PCCC&CNCH trong phạm vi quản lý vừa tham gia phối hợp các cơ sở lân cận để chữa cháy và khắc phục hậu quả do cháy, nổ gây ra; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các cơ sở trong việc tổ chức thực hiện các nội dung, yêu cầu về PCCC&CNCH theo quy định; duy trì các điều kiện về PCCC&CNCH của hạ tầng cơ sở trong khu công nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn tồn tại một số hạn chế sau:

Công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa được thường xuyên, liên tục, một số địa phương còn mang tính hình thức, hiệu quả thấp. Nội dung tuyên truyền vẫn còn mang tính chất chung chung, chưa phù hợp với tình hình, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ tại một số cơ sở; chưa có sự chuẩn bị, nghiên cứu thông tin về đối tượng trước khi tổ chức tuyên truyền.

Nhận thức và hiểu biết pháp luật về PCCC&CNCH của các đối tượng trong khu công nghiệp không đồng đều, một số bộ phận cơ sở có hiểu biết các quy định pháp luật về PCCC&CNCH nhưng ý thức tự giác chấp hành kém hoặc vì tư lợi đã cố ý không chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ở một số tỉnh, thành phố còn chưa làm tốt việc tuyên truyền cho người đứng đầu các cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ tham gia các hoạt động phòng ngừa vi phạm pháp luật PCCC&CNCH, thể hiện qua việc người đứng đầu cơ sở chưa nhận thức đầy đủ các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho hoạt động PCCC&CNCH tại cơ sở mình...

Hoạt động tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên các phương tiện truyền thông xã hội chưa có sức lan tỏa rộng rãi, các hoạt động kết nối, truyền bá thông tin trên môi trường mạng điện tử, chia sẻ mục nội dung, tài liệu trên dịch vụ đám mây chưa thực sự đa dạng; chưa tận dụng triệt để thành tựu của công nghệ thông tin, kỹ thuật số để kết nối, chia sẻ thông tin và khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bảo đảm cho hoạt động tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp trên môi trường mạng…

Đội ngũ tuyên truyền viên còn thiếu cán bộ có trình độ, kinh nghiệm, kỹ năng tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH; nhiều cán bộ làm công tác tuyên truyền chưa được tập huấn kỹ năng chuyên sâu về công tác tuyên truyền, còn kiêm nhiệm, nên việc đầu tư nghiên cứu để có những bài tuyên truyền, vận động thực sự có chất lượng còn hạn chế.

Phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác tuyên truyền của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, đặc biệt là các trang thiết bị kỹ thuật cần thiết phục vụ cho công tác tuyên truyền trực quan như máy vi tính, máy chiếu, màn hình chiếu...

Sự phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các cơ quan, đơn vị, cơ quan báo chí truyền thông, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội trong hoạt động tuyên truyền, cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp còn chưa được chặt chẽ và thường xuyên, nhiều nơi mới chỉ dừng ở mức thời vụ, phong trào và hình thức… đã hạn chế hiệu quả hoạt động tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp.

Nguyên nhân của những tồn tại trên có nhiều, trong đó có một số nguyên nhân cơ bản là nhiều Ban Quản lý khu công nghiệp ít quan tâm đến công tác này, nhiều doanh nghiệp thiếu thiện chí, không muốn sự xuất hiện của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tại doanh nghiệp của mình, không tạo điều kiện cho hầu hết các công nhân tiếp xúc với hoạt động tuyên truyền của cơ quan chức

năng hoặc vì lý do khác nên công tác tuyên truyền, vận động gặp nhiều khó khăn. Đồng thời lực lượng và kinh phí cho công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC tại các khu công nghiệp nói riêng còn hạn hẹp.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Để phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH thì công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH phải được đặt lên hàng đầu và cần phải tiến hành một cách thường xuyên, liên tục. Do đó, trong thời gian tới lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung vào các giải pháp sau:

Một là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tích cực, chủ động tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công an, phối hợp cùng các Bộ, Ban, Ngành, các cơ quan, đơn vị, cơ quan báo chí truyền thông, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH nói chung, tại các khu công nghiệp nói riêng. Gắn công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH với tuyên truyền, xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", giúp cho công tác này có sức lan tỏa sâu rộng trong cơ quan, doanh nghiệp và người lao động trong các khu công nghiệp.

Hai là, chú trọng đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, vận động phù hợp với đặc điểm, tính chất của các nhóm đối tượng (lãnh đạo, người trực tiếp thực hiện công tác PCCC&CNCH, người lao động...) nhằm trang bị kiến thức, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho các đối tượng trong khu công nghiệp. Đối với người đứng đầu các cơ sở trong khu công nghiệp: cần tăng cường công tác tuyên truyền để họ nắm vững các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH; về trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong việc ban hành quy định, nội quy, biện pháp PCCC&CNCH; trách nhiệm trong xây dựng lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành; trách nhiệm trong việc trang bị phương tiện, bảo đảm kinh phí cho PCCC&CNCH; trong công tác tự kiểm tra, xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH... Đối với người lao động trong khu công nghiệp: công tác tuyên truyền cần tập trung vào việc làm cho họ thấy rõ trách nhiệm trong công tác PCCC&CNCH; nâng cao kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH (kiến thức cơ bản về cháy, nổ, sự cố tai nạn; các nguyên nhân thường dẫn đến cháy, nổ, sự cố, tai nạn; các biện pháp phòng ngừa trong sản xuất, trong sử dụng điện, trong vận hành máy móc, thiết bị...; tham gia đấu tranh ngăn chặn các hành vi có thể gây ra cháy, nổ, hành vi vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH...).

Công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần có kế hoạch cụ thể, cần xác định rõ mục đích, yêu cầu, hình thức, nội dung, đối tượng tuyên truyền và các điều kiện khác như lực lượng, cơ sở vật chất.

Ba là, tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá nhu cầu tiếp nhận thông tin của các đối tượng được tuyên truyền, vận động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH trong khu công nghiệp để có các biện pháp, giải pháp phù hợp, ưu tiên mục tiêu trọng điểm, mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác tuyên truyền, vận động. Hình thức điều tra, khảo sát: thống kê phản hồi từ người dùng mạng xã hội liên quan đến nội dung đã được tuyên truyền và thực hiện khảo sát rộng rãi qua mạng xã hội và Website; tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, các cơ quan, tổ chức, cá nhân, công nhân viên và người lao động; xây dựng, phát phiếu điều tra tại một số khu công nghiệp…

Bốn là, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH để bắt kịp với xu hướng tiếp cận thông tin của các cơ quan, doanh nghiệp và người lao động trong khu công nghiệp. Áp dụng các công nghệ hiện đại như: trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống tương tác tự động (Chatbot) để triển khai các hoạt động tuyên truyền một cách chủ động, thông minh và tự động; thiết lập các kênh trên mạng xã hội (tiêu biểu như Facebook, Zalo, Youtube) để thu hút, tiếp cận tối đa người sử dụng trong khu công nghiệp tham gia, kết nối trên nhiều nền tảng khác nhau; thường xuyên cập nhật, kết nối, chia sẻ thông tin về phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH trên môi trường mạng; chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu thông tin điện tử tuyên truyền pháp luật về PCCC&CNCH phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Năm là, thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp trong tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp. Đảm bảo công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp, cần thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa Cảnh sát PCCC&CNCH với các cơ quan quản lý nhà nước về PCCC&CNCH tại khu công nghiệp, với các cơ quan thông tấn báo chí, truyền thông, như: cơ quan văn hóa, thông tin truyền thông; Ủy ban nhân dân các cấp, Ban Quản lý khu công nghiệp, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và đầu tư, Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội. Bên cạnh đó, để công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp có hiệu quả, các cơ quan chức năng cần có các hình thức khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các doanh nghiệp, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH, xây dựng các điển hình tiên tiến, xây dựng các mô hình đi đầu về công tác PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp, từ đó nhân rộng sang các địa phương, các cơ quan, ban ngành khác. Đi đôi với việc khen thưởng, khuyến khích các cơ quan, doanh nghiệp và người lao động có thành tích tốt, là công tác phát hiện, xử lý nghiêm khắc các chủ thể cố tình vi phạm, tùy tính chất, mức độ vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH mà xử lý hình sự, hành chính, dân sự hay xử lý kỷ luật.

Sáu là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chú trọng, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, chiến sỹ chuyên trách làm công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại khu công nghiệp, đảm bảo đủ về số lượng, am hiểu kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH,

(Xem tiếp trang 22)

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI CHỢ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI

Trung tá, TS KHÚC QUANG TRUNG
Phó trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Chợ và trung tâm thương mại (TTTM) là nơi tập trung đông người, với số lượng hàng hóa lớn, đa dạng và có nhiều chất dễ cháy nên luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ xảy ra. Bài báo đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với các chợ và trung tâm thương mại nhằm giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ.*

Từ khóa: *chợ, trung tâm thương mại, công tác tuyên truyền, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *Markets and commercial centers are crowded places with a diversely large number of goods and a variety of combustibles, which constantly pose potential risks of fire and explosion. Therefore, the paper assesses the current situation and proposes several measures to improve the effectiveness of information dissemination on fire and rescue for markets and commercial centers so as to reduce the risk of fire and explosion.*

Keywords: *markets, commercial centers, fire and rescue education.*

Ngày nhận bài: *31/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *05/9/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2022.*

1. Đặt vấn đề

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến ngày 15/6/2022, trên toàn quốc có 6.838 chợ (187 chợ hạng 1, chiếm 2,73%; 849 chợ hạng 2, chiếm 12,4%; 5.802 chợ hạng 3, chiếm 84,85%). Trong đó, 2.769/6838 chợ chiếm 40,5% được đưa vào hoạt động trước năm 2001. Bên cạnh đó, trên toàn quốc có 1.007 TTTM (844 TTTM độc lập, 163 TTTM nằm trong nhà có công năng khác nhau). Có 56/1.007 TTTM (chiếm 5,56%) đưa vào hoạt động trước năm 2001 [2]. Chợ và TTTM là nơi tập trung đông người với số lượng hàng hóa lớn, đa dạng và có nhiều chất dễ cháy nên luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ xảy ra. Từ ngày 15/01/2022 đến 15/6/2022, toàn quốc xảy ra 848 vụ cháy, làm 41 người chết, 42 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 414,73 tỷ đồng. Trong đó, 11 vụ cháy xảy ra tại các chợ (chiếm 1,3%) gây thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 2 tỷ đồng (chiếm 0,48%); xảy ra 01 vụ cháy TTTM (chiếm 0,12%), thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 6,2 tỷ đồng (chiếm 1,49%) [2].

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng PCCC&CNCH là một hoạt động quan trọng làm giảm mức độ cháy, nổ xảy ra. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với chợ và TTTM được thể hiện trên cả nội dung và hình thức. Chủ thể công tác tuyên truyền đối với chợ và TTTM là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Nội dung tuyên truyền về PCCC cần tập trung vào trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, nhiệm vụ của lực lượng PCCC cơ sở trong công tác PCCC; các biện pháp PCCC, loại trừ các nguy cơ cháy, nổ xảy ra tại chợ và TTTM; các biện pháp chữa cháy và tổ chức thoát nạn trong điều kiện cháy. Hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng về PCCC đối với chợ và TTTM bao gồm: tuyên truyền trực tiếp và tuyên truyền gián tiếp. Tuyên truyền trực tiếp được thể hiện qua các phương thức: tuyên truyền miệng thông qua tổ chức hội họp sinh hoạt chuyên đề, tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH. Tuyên truyền gián tiếp được thể hiện qua các phương thức: tuyên truyền thông qua hệ thống phát thanh, truyền thanh; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật qua loại hình báo chí truyền thông và Internet; tuyên truyền thông qua phát tờ rơi, băng tiếng, băng hình về PCCC&CNCH [3].

2. Thực trạng công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với chợ, TTTM

Thời gian qua, Công an các tỉnh, thành phố đã chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông, chính quyền địa phương tăng cường tuyên truyền về PCCC&CNCH trên phương tiện thông tin đại chúng, trực tiếp đến cơ sở, người dân; đẩy mạnh xây dựng mô hình an toàn PCCC đối với chợ, TTTM, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương, Ban Quản lý chợ, người đứng đầu cơ sở, tiểu thương kinh doanh đối với công tác PCCC&CNCH. Công an các tỉnh, thành phố đã xây

dựng các tin bài, phóng sự, clip khuyến cáo về PCCC&CNCH phát sóng trên các chuyên mục định kỳ của đài truyền hình, đài phát thanh, báo chí các địa phương; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của khu dân cư; treo băng rôn, pano, áp phích, phát tờ rơi, gửi tin nhắn SMS, Zalo, Facebook, trang Zalo, Facebook của Công an đơn vị địa phương; sử dụng xe chữa cháy, xe của lực lượng trật tự đô thị tuyên truyền lưu động tại các khu chợ, khu đô thị, khu dân cư đông người; tuyên truyền, tập huấn trực tiếp cho đơn vị quản lý, cơ quan tổ chức, tiểu thương kinh danh trong chợ, TTTM… Từ ngày 15/01/2022 đến 15/6/2022, các cán bộ làm công tác tuyên truyền đã tổ chức 26.393 buổi tuyên truyền trực tiếp, thu hút 467.301 người tham gia; phát 638.901 tờ rơi, treo 16.158 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về PCCC; tuyên truyền 231.745 lượt trên hệ thống loa truyền thanh của xã, phường; xây dựng và phát sóng 2.349 phóng sự, clip hướng dẫn về PCCC [2]. Ngoài ra, tại Trung ương, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với cơ quan truyền thông, thông tấn báo chí tại Trung ương xây dựng, phát 05 phóng sự, tin truyền hình về PCCC chợ, TTTM trên chương trình "Bản tin alo 114"; "Bản tin tiêu điểm an ninh"; "Bản tin 114" trên Truyền hình Kỹ thuật số VTC 14 phát sóng (02 số/tháng). Các cán bộ đã đăng tải 24 lượt tin, bài trên Website của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, ứng dụng Báo cháy 114, Zalo Cục Cảnh sát PCCC&CNCH… Nội dung thông tin khuyến cáo về nguy cơ và biện pháp PCCC, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng thoát nạn, chữa cháy, CNCH đối với chợ, TTTM [2].

Bên cạnh những ưu điểm đó, công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với chợ và TTTM trong thời gian qua còn tồn tại những hạn chế, thiếu sót như: nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền về PCCC&CNCH còn chậm đổi mới dẫn đến tính hấp dẫn, thuyết phục chưa cao; tỷ lệ số tiểu thương, người lao động tham gia các buổi tuyên truyền, tập huấn chưa cao nên không nắm được kiến thức, kỹ năng về PCCC [2]. Ngoài ra, những cán bộ có chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ sâu về lĩnh vực công nghệ thông tin trong thời đại công nghệ 4.0 còn thiếu nên việc chuẩn bị các điều kiện, khai thác, sử dụng các phương tiện truyền thông, đặc biệt phối hợp với các cơ quan truyền thông trong việc tuyên truyền còn hạn chế, kém hiệu quả. Đa số các cán bộ làm nhiệm vụ kiểm tra về PCCC&CNCH được phân công đảm nhiệm thêm một số nhiệm vụ của truyền thông PCCC&CNCH nên chưa nắm vững nghiệp vụ truyền thông nên rất khó khăn, lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền PCCC&CNCH trong thời đại công nghệ công nghệ số đòi hỏi phải đầu tư nhiều về xây dựng đội ngũ cán bộ, trang bị dụng cụ, phương tiện hoạt động, nhưng thực tế thời gian qua đầu tư về lĩnh vực này còn rất hạn chế [3].

3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với các chợ và TTTM

Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với các chợ và TTTM, trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, tham mưu cho các cấp lãnh đạo trong việc xây dựng các chương trình kế hoạch nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền đối với chợ và TTTM phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế hoạt động. Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với các chợ và TTTM, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tham mưu cho UBND các cấp ban hành kế hoạch cụ thể phân công, chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH.

Hai là, đổi mới nội dung tuyên truyền về PCCC&CNCH. Để đổi mới nội dung tuyên truyền về PCCC đối với các chợ và TTTM, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần lựa chọn cán bộ có trình độ nghiệp vụ chuyên sâu về PCCC, có năng lực sư phạm tốt, có kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền. Trên cơ sở lực lượng cán bộ nòng cốt đó, tổ biên soạn tài liệu chuyên sâu tuyên truyền về PCCC đối với các chợ và TTTM được thành lập; tiến hành thực hiện công tác điều tra cơ bản, triển khai thực hiện chuyên đề đối với các chợ và TTTM. Trên cơ sở kết quả của công tác điều tra, khảo sát, tổ biên soạn xây dựng bản dự thảo và tiếp thu ý kiến đóng góp các chuyên gia, đồng nghiệp làm công tác tuyên truyền để thống nhất nội dung đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Qua đó, tổ chức biên soạn thành tài liệu chuẩn để phục vụ cho công tác tuyên truyền đối với các chợ và TTTM.

Ba là, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về PCCC&CNCH. Căn cứ vào đặc điểm hoạt động, các điều kiện thực tế tại các chợ và TTTM, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải triển khai đồng bộ và tập trung vào một số hình thức tuyên truyền về PCCC như tuyên truyền thông qua công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải bố trí cán bộ làm công tác tuyên truyền phải có trình độ nghiệp vụ, nắm vững kiến thức về công tác PCCC&CNCH và cần một số kỹ năng tuyên truyền như: gây thiện cảm ban đầu cho người nghe, tạo sự hấp dẫn, ấn tượng trong khi nói, bảo đảm tính đại chúng, phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền, đảm bảo các nguyên tắc sư phạm; tuyên truyền thông qua các hoạt động thực thi nhiệm vụ. Tuyên truyền thông qua các hoạt động thực thi nhiệm vụ là hình thức tuyên truyền thiết thực, trực tiếp tác động đến nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, tiểu thương, lực lượng PCCC cơ sở trong các chợ và TTTM. Qua công tác kiểm tra về PCCC&CNCH, cán bộ làm công tác tuyên truyền cần chỉ rõ những hành vi vi phạm công tác đảm bảo an toàn PCCC của người đứng đầu cơ sở, tiểu thương và lực lượng PCCC cơ sở trong các chợ và TTTM. Tuyên truyền thông qua hệ thống loa phát thanh, truyền thanh băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về PCCC&CNCH. Để thực hiện tốt hình thức tuyên truyền về PCCC&CNCH qua hệ thống loa phát thanh, truyền thanh tại chợ và TTTM, các đơn vị thuộc Cảnh sát PCCC&CNCH cần phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa thông tin, Đài Truyền thanh tại các quận, huyện, thị xã tổ chức phát thanh tuyên truyền, khuyến cáo các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC tại chợ và TTTM. Tuyên truyền thông qua biên soạn, phát hành tài liệu về PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần xây dựng nội dung tờ rơi khuyến cáo các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH tại chợ và TTTM và phối hợp với người đứng đầu cơ sở để phát đến từng nhân viên, tiểu thương trong các chợ và TTTM. Tổ chức ký cam kết về PCCC&CNCH đến từng tiểu thương, nhân viên và phát hành sách tuyên truyền về PCCC&CNCH. Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, công tác tuyên tuyên truyền về PCCC&CNCH thông

qua hình thức tuyên truyền trực tiếp gặp nhiều khó khăn trong công tác triển khai thực hiện. Chính vì lý do đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải đẩy mạnh tuyên truyền thông qua mạng Internet đối với các chợ và TTTM. Tuyên truyền trên mạng Internet là một hình thức có hiệu quả trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin 4.0 hiện nay.

Bốn là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với chợ và TTTM. Sắp xếp bố trí cán bộ làm công tác tuyên truyền đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020. Các cán bộ đang được phân công thực hiện nhiệm vụ phải được tập huấn nghiệp vụ về công tác tuyên truyền. Đồng thời, các cán bộ cần tăng cường tập huấn, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH trong tình hình mới [2].

Năm là, đảm bảo phương tiện hậu cần kỹ thuật phục vụ công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với chợ, TTTM. Các đơn vị thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hàng năm cần lập dự trù kinh phí về việc thực hiện công tác tuyên truyền PCCC&CNCH để lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tập hợp và phối hợp với đơn vị chức năng đề xuất UBND các cấp duyệt, cấp kinh phí cho các hoạt động tuyên truyền; chủ động đề xuất các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương khi lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của địa phương cần chú trọng đến nội dung chi cho công tác PCCC&CNCH, trong đó có nội dung chi cho hoạt động tuyên truyền về PCCC&CNCH, mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền; tích cực thực hiện công tác xã hội hóa bằng công tác vận động các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đóng góp, ủng hộ.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2020), *"Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/12/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy"*.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, (2022), *Báo cáo tình hình, kết quả tuyên truyền, kiểm tra về PCCC&CNCH đối với chợ, trung tâm thương mại*.

3. Nguyễn Thế Từ, Nguyễn Hữu Tấn, Trần Văn Đồng, (2004), *"Giáo trình tổ chức công tác phòng cháy"*, Nxb Khoa học và kỹ thuật.

TP HỒ CHÍ MINH:

5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH...

(Tiếp theo trang 16)

hiểm; thực hiện chính sách hỗ trợ cho người làm công tác PCCC&CNCH theo Thông tư số 04/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội hướng dẫn một số chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy, thành viên Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC.

Kiến nghị Bộ Công an xem xét hoàn thiện, bổ sung chế độ chính sách cho lực lượng làm công tác CNCH là công tác đặc thù và khó khăn, nặng nhọc do phải thường xuyên tiếp xúc với môi trường ô nhiễm, độc hại. Đầu tư, mua sắm các trang bị thiết bị và phương tiện hiện đại chuyên dùng phục vụ công tác CNCH đáp ứng nhu cầu thực tế, cùng với các trang phục cá nhân đảm bảo an toàn cho những người trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ CNCH. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ, chiến thuật trong công tác CNCH nhất là ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, các lực lượng phối hợp trong CAND theo kế hoạch tập huấn hàng năm của Bộ Công an để từng bước nâng cao năng lực của toàn lực lượng CAND trong công tác CNCH nhằm chủ động và sẵn sàng ứng phó với các tình huống sự cố thiên tai và kịp thời hỗ trợ nhân dân khắc phục những thiệt hại do sự cố thiên tai gây ra… Phối hợp với Bộ Ngoại giao tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh việc triển khai tập huấn, đào tạo công tác tìm kiếm CNCH khẩn cấp, xử lý thảm họa, phòng chống lụt bão thiên tai trong khuôn khổ hợp tác với các lực lượng CNCH, lực lượng phòng vệ dân sự của các nước: Singapore, Nhật… cho cán bộ, chiến sỹ nòng cốt trong công tác CNCH.■

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG CƠ QUAN...

(Tiếp theo trang 19)

nghiệp vụ truyền thông, báo chí; đồng thời thành thạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội và tăng sự nhạy bén trong công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người lao động tham gia phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2016), *Nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong Công an nhân dân*, Nxb Lao Động, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2021), *Quyết định số 382/QĐ-BCA ngày 18/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới"*, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, *Báo cáo tổng kết công tác năm 2018, 2019, 2020, 2021 của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*, Hà Nội.

4. Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2021), *Báo cáo số 1951/BC-C07-P3 ngày 17/8/2021 về kết quả kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở sản xuất, kho hàng hoá*, Hà Nội.

5. Quốc hội (2012), *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*, Hà Nội.

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT, KIẾN THỨC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TẠI CÁC BẾN CẢNG BIỂN GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG

Thiếu tá NGÔ VĂN NAM
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy là một trong những biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Bài viết tập trung làm rõ đặc điểm của các bến cảng biển ở Việt Nam cũng như những kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, rút ra nhận xét đánh giá về tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này, nhằm bảo đảm an toàn về PCCC tại các bến cảng biển, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế bền vững ở các địa phương.*

Từ khóa: *bến cảng biển, phòng cháy và chữa cháy, tuyên truyền.*

Abstract: *Disseminating the law and knowledge on fire protection is one of the professional measures of the Fire and Rescue Police. The article focuses on clarifying the characteristics of seaports in Vietnam as well as the results achieved in the dissemination of the law, knowledge on fire protection, evaluating deficiencies and their causes. Accordingly, solutions are proposed to improve the efficiency of this work, in order to ensure the fire safety at these facilities, meeting the requirements of sustainable economic development in the localities.*

Keywords: *seaports, fire protection, dissemination.*

Ngày nhận bài: *15/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *22/8/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2022.*

1. Đặt vấn đề

Tại Khoản 10, Điều 4, Bộ luật Hàng hải Việt Nam đã xác định, bến cảng là khu vực bao gồm vùng đất và vùng nước thuộc một cảng biển, được xây dựng cầu cảng, kho, bãi, nhà xưởng, trụ sở, cơ sở dịch vụ, hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, điện, nước, vùng nước trước cầu cảng, luồng hàng hải và các công trình phụ trợ khác. Nhận thức trên cho thấy, tại bến cảng biển có rất nhiều hoạt động mà dưới góc độ nghiên cứu về PCCC cho thấy ở đây luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ có thể xảy ra. Các loại hàng hoá tại các bến cảng biển là rất đa dạng, phong phú và tồn tại ở các dạng khác nhau, bên cạnh đó, còn có kho, bãi, nhà xưởng, trụ sở, cơ sở dịch vụ… Với số lượng hàng hoá lớn, tồn tại ở từng thời điểm, giai đoạn khác nhau và những nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ cao, có thể xảy ra bất cứ lúc nào tại các bến cảng biển, việc nhận thức rõ những vấn đề trên đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH quản lý các bến cảng biển, Ban Quản lý và khai thác cảng biển, các doanh nghiệp quản lý và khai thác các bến cảng biển cũng như lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành và người lao động làm việc tại các bến cảng biển có ý nghĩa quan trọng và cần thiết.

2. Đặc điểm các bến cảng biển ở Việt Nam

Việt Nam có đường bờ biển trải dài, hệ thống cảng biển đã không ngừng mở rộng, đầu tư và phát triển, thể hiện vai trò là đầu mối phục vụ xuất - nhập khẩu hàng hóa, tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Hiện nay, hệ thống bến cảng biển nước ta được chia thành 6 nhóm dọc từ Bắc vào Nam với nhóm 1 gồm các cảng biển phía Bắc từ Quảng Ninh đến Ninh Bình; nhóm 2 gồm cảng biển Bắc Trung Bộ từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh; nhóm 3 gồm các cảng biển Trung Trung Bộ từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi; nhóm 4 gồm các cảng biển Nam Trung Bộ từ Bình Định đến Bình Thuận; nhóm 5 gồm các cảng biển Đông Nam Bộ (bao gồm cả Côn Đảo và trên Sông Soài Rạp thuộc địa bàn tỉnh Long An); nhóm 6 gồm các cảng biển Đồng bằng Sông Cửu Long (bao gồm cả Phú Quốc và các đảo Tây Nam). 6 nhóm trên lại được chia thành 3 miền: miền Bắc (hệ thống cảng biển nhóm 1); miền Trung (hệ thống cảng biển nhóm 2, 3, 4); miền Nam (hệ thống cảng biển nhóm 5, 6). Theo thống kê, cả nước có 72 bến cảng biển, trong đó Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Khánh Hoà là địa phương tập trung nhiều bến cảng biển nhất (06 bến cảng biển), tiếp đến là tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Thanh Hoá (05 bến cảng biển) và tỉnh Bình Định, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Ninh Thuận, Quảng Ninh xếp vị trí thứ ba (04 bến cảng biển)… Hệ thống bến cảng biển hiện nay được quy hoạch đồng bộ gắn liền với các trung tâm, vùng kinh tế lớn của cả nước. Đặc biệt, các bến cảng biển lớn với vai trò là đầu mối phục vụ xuất, nhập khẩu hàng hóa và tạo động lực phát triển toàn vùng đã hình thành rõ nét và đóng góp không nhỏ vào sự tăng trưởng của nền kinh tế như: các bến cảng biển ở Quảng Ninh, Hải Phòng gắn với vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc; các bến cảng biển ở Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Dung Quất, Quy Nhơn gắn với vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; các bến cảng biển ở Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai gắn với vùng kinh tế trọng

điểm khu vực phía Nam; các bến cảng biển ở Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang gắn với vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng Sông Cửu Long. Một số bến cảng biển đã và đang được đầu tư với quy mô hiện đại mang tầm vóc quốc tế như Cảng Quốc tế Cái Mép (CMIT) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Cảng container Quốc tế Tân Cảng (HICT) Thành phố Hải Phòng được xếp vào những cảng container nước sâu đón được tàu siêu trường, siêu trọng trên hải trình thế giới. Sự phát triển và tăng trưởng đó cho thấy sự phục hồi nhanh chóng về kinh tế, đặc biệt là ngành hàng hải. Theo đó, hoạt động vận chuyển, trao đổi, mua bán hàng hoá diễn ra tại các bến cảng biển sẽ ngày càng gia tăng cả về số lượng, quy mô và mật độ; đồng thời, các loại hàng hoá mới với đầy đủ chủng loại, đa dạng sẽ xuất hiện ngày càng nhiều do nhu cầu đòi hỏi của thực tiễn. Từ đó, khối lượng hàng hoá lưu trữ tại các kho, bãi trên các bến cảng biển sẽ gia tăng dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ có thể dẫn đến cháy, nổ. Đây là những đặc điểm quan trọng, có ý nghĩa trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với bến cảng biển.

3. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy tại các bến cảng biển

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Bộ Công an, tính đến hết tháng 6/2022, cả nước có 25/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các bến cảng biển (chiếm 39,7%), có 72 bến cảng biển thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó có 46/72 bến cảng biển (chiếm 63,9%) có nguy hiểm về cháy, nổ, 64/72 bến cảng biển (chiếm 88,9%) do cơ quan Công an quản lý nằm trong Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020, 8/72 bến cảng biển (chiếm 11,1%) do UBND cấp xã quản lý nằm trong Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Nhận thức rõ những đặc điểm, tính chất hoạt động và nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ tại các bến cảng biển, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH quản lý các bến cảng biển trên toàn quốc đã tổ chức triển khai nhiều biện pháp, trong đó, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với bến cảng biển là một trong những biện pháp thường xuyên được thực hiện hàng năm trên địa bàn quản lý. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã xây dựng kế hoạch, phối hợp với đơn vị quản lý và khai thác cảng biển, đó là Ban Quản lý và khai thác cảng biển, các công ty, doanh nghiệp khai thác bến cảng biển để tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, với các đối tượng được xác định cụ thể như: người đứng đầu các đơn vị quản lý và khai thác cảng biển; lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành tại bến cảng biển; cán bộ, công nhân viên, người lao động làm việc tại bến cảng biển. Qua khảo sát và thu thập số liệu, tài liệu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH 25 tỉnh, thành phố có các bến cảng biển giai đoạn 2016 - 2022 cho thấy, về mặt nội dung tuyên truyền được xây dựng theo bố cục: tình hình cháy, nổ trong nước và trên thế giới; các quy định của pháp luật về PCCC; các thông tin về các dụng cụ, phương tiện, hệ thống PCCC;... hình thức tuyên truyền đối với bến cảng biển chủ yếu là tuyên truyền trực tiếp đối với tất cả những đối tượng trên và thường lồng ghép với các hoạt động khác như huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC để hoàn thành các thủ tục cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC cho các đối tượng thuộc diện phải cấp mà pháp luật đã quy định cụ thể tại Điều 33, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ. Các điều kiện phục vụ cho hoạt động này do đơn vị khai thác bến cảng biển thực hiện như: hội trường, micro, máy chiếu, âm thanh... Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các bến cảng biển của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn một số tồn tại, hạn chế như: nội dung tuyên tuyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với bến cảng biển chưa được xây dựng cụ thể cho từng đối tượng được tuyên truyền và phù hợp với thực tiễn hoạt động của các cơ sở trong bến cảng biển; hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với bến cảng biển chủ yếu là tuyên truyền trực tiếp, chưa có sự đa dạng, phong phú; bên cạnh đó, việc tham gia các buổi tuyên truyền của các đối tượng tuyên truyền còn chưa thực sự nghiêm túc và coi trọng công tác này; việc phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các đơn vị quản lý và khai thác cảng biển chưa thực sự hiệu quả...

4. Một số kiến nghị, đề xuất

Cần tổ chức biên soạn tài liệu chuyên sâu về tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với bến cảng biển.

Để cụ thể hóa giải pháp trên, cần tiến hành điều tra, khảo sát, nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến bến cảng biển và công tác PCCC tại bến cảng biển trên địa bàn quản lý. Công tác điều tra, khảo sát, nghiên cứu cần tập trung vào một số vấn đề như: tình hình quy hoạch và phát triển bến cảng biển; đặc điểm công năng, kiến trúc xây dựng bến cảng biển; trình độ văn hóa, nhận thức của của Ban Quản lý và khai tác cảng biển, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong bến cảng biển, người lao động làm việc tại các bến cảng biển; sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương và của Ban Quản lý và khai thác cảng biển trong công tác PCCC; các vi phạm an toàn về PCCC tại bến cảng biển và nguyên nhân dẫn đến các vi phạm đó; nguyên nhân, thời điểm xảy ra cháy và những nguy hiểm, những tác động kéo theo khi xảy ra cháy tại bến cảng biển... Trên cơ sở điều tra, khảo sát, nghiên cứu, đúc kết kinh nghiệm và thực tiễn, tổ biên soạn xây dựng đề cương, bản thảo, lấy ý kiến các chuyên gia, đồng nghiệp làm công tác tuyên truyền và cả những người là đối tượng được tuyên truyền... nhằm thống nhất các quan điểm, khắc phục những vấn đề còn hạn chế, định hướng để nội dung được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức biên soạn thành tài liệu chuẩn để phục vụ cho công tác tuyên tuyền tại bến cảng biển trên địa bàn quản lý, đồng thời tổ chức triển khai đến cán bộ làm công tác tuyên truyền, tiến hành thực hiện thống nhất tại các bến cảng biển và trong toàn lực lượng. Trên cơ sở nội dung tài liệu được biên soạn, tùy theo việc áp dụng hình thức tuyên truyền, mà xây dựng nội dung cụ thể cho phù hợp. Có như vậy, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC tại bến cảng biển mới đi đúng hướng, thống nhất, giúp cho nhận thức về công tác PCCC của Ban Quản lý và khai thác cảng biển, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong bến cảng biển, người lao động làm việc tại bến cảng biển được nâng cao, góp phần đảm bảo an toàn về PCCC tại bến cảng biển.

Hoàn thiện nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với bến cảng biển.

Nội dung tài liệu tuyên tuyền tại bến cảng biển, được xây dựng phải đảm bảo kết cấu chung gồm các phần. Phần mở đầu: Giới thiệu tổng quan về thực trạng và tình hình phát triển

bến cảng biển; Phần I: Thực trạng công tác PCCC tại bến cảng biển, tình hình cháy bến cảng biển và các vấn đề có liên quan; Phần II: Các văn bản về Luật PCCC; quy chế, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến bến cảng biển; Phần III: Kiến thức cơ bản về PCCC đối với bến cảng biển; Phần IV: Kỹ thuật cá nhân, cách sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ và xử lý các tình huống khi xảy ra cháy; Phần V: Kỹ năng thoát nạn khi xảy ra cháy bến cảng biển. Trong đó, một số nội dung quan trọng gắn liền với công tác PCCC tại bến cảng biển cần thể hiện được những kiến thức, kỹ năng cốt lõi như về tình hình cháy, nổ tại bến cảng biển; song song với việc giới thiệu hệ thống các văn bản thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với công tác PCCC, để đảm bảo an toàn PCCC cần thiết phải tuyên truyền, phổ biến những quy định về an toàn PCCC thuộc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tùy từng đối tượng được tuyên truyền và loại hình bến cảng biển mà người tuyên truyền phải đưa ra các tiêu chuẩn, quy chuẩn phù hợp với loại đối tượng đó. Trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Quản lý và khai thác cảng biển, chủ đầu tư, đơn vị vận hành, Đội PCCC cơ sở và mỗi người lao động đối với công tác PCCC ở bến cảng biển. Cùng với đó là các nội dung đề cập về kiến thức PCCC đối với bến cảng biển cũng như các giải pháp PCCC; hướng dẫn tổ chức lực lượng và phương tiện PCCC tại chỗ; hướng dẫn tổ chức lực lượng PCCC; hướng dẫn cách thức xử lý các tình huống khi có sự cố cháy, nổ xảy ra; hướng dẫn kỹ năng sử dụng bình chữa cháy…

Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với bến cảng biển.

Để làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với bến cảng biển cần phải nghiên cứu, lựa chọn nhiều hình thức truyên truyền để sử dụng cùng một lúc và nội dung phải được chắt lọc, xây dựng một cách phong phú thì mới thu hút được nhiều đối tượng tuyên truyền, nhiều thành phần tham gia. Đồng thời, căn cứ trên các điều kiện thực tế, phương thức tuyên truyền mới, hiện đại, hấp dẫn người được tuyên tuyền mà chọn hình thức phù hợp để xây dựng mô hình tuyên truyền điểm. Đối với điều kiện, môi trường hoạt động tại bến cảng biển, cần tập trung tổ chức đồng thời một số hình thức tuyên truyền và mô hình tuyên truyền cụ thể sau:

Tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ PCCC, đây là hình thức tuyên truyền phát huy hiệu quả nhất đối với đối tượng là Ban Quản lý và khai thác cảng biển, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong bến cảng biển và đội viên Đội PCCC cơ sở tại bến cảng biển. Công tác tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ PCCC trang bị cho người được tập huấn kiến thức sâu các văn bản pháp luật về PCCC, đây cũng có thể là điều kiện để qua đó họ sẽ trở thành những cộng tác viên tích cực tuyên truyền về PCCC tại chỗ. Đồng thời, còn trang bị cho người được tập huấn kiến thức về đảm bảo an toàn phòng cháy, về chiến kỹ thuật chữa cháy, cách sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ… Ban Quản lý và khai thác cảng biển, người đứng đầu các cơ sở hoạt động trong bến cảng biển và đội viên Đội PCCC cơ sở tại bến cảng biển khi được tuyên truyền, tập huấn sẽ là lực lượng tích cực nhất tham gia công tác phòng cháy, xử lý các tình huống cháy ban đầu có hiệu quả nhất.

Ngoài ra, tuyên truyền thông qua hệ thống phát thanh, phát hình nội bộ; tuyên truyền bằng panô, khẩu hiệu; phát tờ rơi, cẩm nang tuyên truyền, tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn về PCCC. Bên cạnh đó, cần xây dựng mô hình tuyên truyền điểm. Căn cứ vào các hình thức tuyên truyền và nội dung tuyên truyền đã được xây dựng để tiến hành lựa chọn hình thức tuyên truyền, xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện mô hình đưa ra. Tổ chức thực hiện mô hình một cách đồng loạt khi tất cả các điều kiện cần thiết đã đảm bảo hoặc tổ chức thực hiện thí điểm tại bến cảng biển, sau đó tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm hiệu quả của mô hình và nhân rộng mô hình cho tất cả các bến cảng biển khác...

Nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với bến cảng biển.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với bến cảng biển phải có định hướng, mục tiêu rõ ràng, theo phương châm "Tăng đào tạo chuyên sâu, giảm đào tạo nâng cao ngoài ngành, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền". Cán bộ đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn, được bố trí làm công tác quản lý địa bàn, tuyên truyền thì tiếp tục tạo điều kiện cho bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, đặc biệt là nghiệp vụ tuyên truyền, thông qua các lớp báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở, các cuộc thi do cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức, các lớp do Ban Tuyên giáo Thành ủy hoặc lớp tập huấn tuyên truyền do Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức. Để phát huy khả năng tuyên truyền của cán bộ tuyên truyền, cũng cần chú trọng đến việc phát triển nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho cán bộ. Thực hiện đào tạo cán bộ có định hướng, mục tiêu rõ ràng sẽ từng bước nâng cao được chất lượng đội ngũ làm công tác chuyên môn, cũng như thực hiện tốt công tác tuyên truyền. Cùng với đó là sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác quản lý địa bàn, tuyên truyền về PCCC cần dựa trên tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, sở trường công tác…

Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với bến cảng biển.

Nhằm thực hiện tốt công tác chuyên môn, yếu tố không kém phần quan trọng là phải có nguồn kinh phí đảm bảo cho các điều kiện cần thiết để hoạt động như đầu tư trang thiết bị, phương tiện, tài liệu... Trong công tác tuyên truyền về PCCC tại bến cảng biển đòi hỏi phải có nguồn kinh phí thường xuyên đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động như: mua sắm trang thiết bị cá nhân phục vụ tuyên truyền cho cán bộ làm công tác tuyên tuyền; in, ấn tài liệu, cẩm nang, tờ rơi, cam kết phát cho các cơ sở hoạt động trong bến cảng biển; xây dựng panô, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền; thu thập thông tin, ghi hình, biên tập xây dựng chương trình phát trên sóng phát thanh, truyền hình hoặc trên hệ thống truyền thanh, phát hình nội bộ tại bến cảng biển; bồi dưỡng cho cán bộ biên soạn tài liệu, giảng bài, thực hiện các thao tác, đội hình mẫu để ghi hình làm tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền... Để có được nguồn kinh phí, đảm bảo đáp ứng các nhu cầu cần thiết như trên, lãnh đạo đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH chủ động tham mưu, đề xuất các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương hỗ trợ cấp kinh phí, huy động các nguồn kinh phí từ các nguồn khác và tổ chức sử dụng nguồn kinh phí đó đúng mục đích, hiệu quả thì chất lượng

(Xem tiếp trang 30)

ĐẢM BẢO AN TOÀN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI HẦM ĐƯỜNG BỘ

Trung tá, TS ĐẶNG TRUNG KHÁNH
Phó trưởng Phòng quản lý Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, do sự gia tăng mạnh của mạng lưới giao thông giữa các vùng, miền của cả nước nên việc xây dựng các công trình hầm đường bộ cũng không ngừng gia tăng. Vấn đề đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với hầm đường bộ là rất cần thiết. Trong bài viết này chỉ rõ đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của hầm đường bộ, thực trạng và giải pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với hầm đường bộ.*

Từ khóa*: phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hầm đường bộ.*

Abstract*: In the process of socio-economic development, due to the sharp increase of the traffic network between regions of the country, the construction of road tunnels is also constantly increasing. The issue of ensuring fire prevention and fighting safety for road tunnels is very important. In this article, the characteristics of fire and explosion hazards of road tunnels, the current situation and solutions to ensure fire safety for road tunnels are comprehensively presented.*

Ngày nhận bài*: 20/9/2022;* ***Ngày thẩm định****: 01/10/2022;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/10/2022.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, việc thiết kế và xây dựng các công trình ngầm đang trở thành một nhu cầu tất yếu trong việc giải quyết vấn đề phát triển kinh tế, xã hội đặc biệt là các công trình ngầm thuộc hệ thống đường giao thông đường bộ (hầm đường bộ). Từ kinh nghiệm phát triển và xây dựng công trình hầm đường bộ tại các nước trên thế giới cho thấy đây là giải pháp hiệu quả nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách giao thông giữa các khu vực, hạn chế chiều dài quãng đường di chuyển, giảm thiểu ùn tắc, tai nạn giao thông phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội.

Trong những năm gần đây, mạng lưới giao thông đường bộ ở nước ta phát triển nhanh chóng và rộng khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam. Trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, do sự gia tăng mạnh của mạng lưới giao thông giữa các vùng, miền của cả nước, với địa hình tự nhiên dốc và nhiều núi nên việc thiết kế, xây dựng các công trình hầm đường bộ cũng không ngừng gia tăng. Theo thống kê trên địa bàn cả nước hiện có 25 hầm đường bộ có chiều dài từ 100m - 6.400m trên các tuyến giao thông huyết mạch của cả nước. Trong quá trình vận hành, khai thác có nhiều nguy cơ tiềm ẩn phát sinh cháy, nổ. Đối với các tuyến đường giao thông huyết mạch có ý nghĩa quan trọng trong việc kết nối các khu vực, khi xảy ra sự cố cháy, nổ trong hầm đường bộ thì hậu quả của nó thường rất nghiêm trọng. Trước tình hình gia tăng hầm đường với quy mô lớn, hình cháy, nổ xảy ra trong hầm đường bộ thời gian qua, vấn đề đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đối với hầm đường bộ thời gian tới cần có sự quan tâm đúng mức, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế đất nước. Đặc biệt, theo Nghị quyết của Chính phủ về phát triển mạng lưới giao thông đường bộ, trong thời gian tới, tuyến đường cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2020 - 2025 được triển khai thực hiện sẽ có thêm 10 hầm đường bộ trên toàn tuyến, nhiều hầm đường bộ được thiết kế, xây dựng với chiều dài lên tới 3.200m.

Theo thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, từ năm 2015 đến 2020, trên địa bàn cả nước xảy ra 05 vụ cháy trong hầm đường bộ, làm bị thương 5 người, gây thiệt hại 3,6 tỷ đồng. Điển hình là một số vụ cháy sau: khoảng 19 giờ 05 phút ngày 28/7/2020, tại hầm đường bộ Hải Vân xảy cháy xe tải mang BKS 75C-11019 đang lưu thông trong hầm theo hướng Bắc - Nam. Phát hiện sự việc, tài xế đã lập tức dừng xe, mở cửa thoát ra ngoài. Khi phát hiện cháy, giao thông 2 cửa hầm được phong tỏa, lực lượng chữa cháy chuyên ngành của hầm đã sử dụng xe chữa cháy và phương tiện chữa cháy ban đầu để chữa cháy. Vụ cháy không có thiệt hại về người, nhưng toàn bộ hàng hóa phía sau thùng xe tải bị thiêu rụi toàn bộ, thiệt hại ước tính trên 500 triệu đồng. Khoảng 23 giờ đêm 30/9/2019, xe tải chở cám khi đang lưu thông trong hầm vượt sông Sài Gòn (hầm Thủ Thiêm) thì bất ngờ mất lái tông vào xe khách chạy cùng chiều phía trước. Chiếc xe tải tiếp tục lao sang phải, tông vào thành đường hầm rồi lật ngang xuống đường, phần cabin bốc cháy. Ngay khi vụ cháy xảy ra, nhân viên Ban Quản lý hầm Thủ Thiêm và lực lượng chữa cháy lập tức có mặt dập tắt đám cháy. Đám cháy làm bị thương 2 người và thiệt hại trên 01 tỷ đồng. Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng, đánh giá đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của hầm đường bộ và thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC là cần thiết.

2. Đặc điểm tình hình và sự nguy hiểm cháy, nổ tại các hầm đường bộ

Với đặc điểm đặc trưng của hệ thống hầm đường bộ trải dài trên địa bàn cả nước, từ khu vực thành thị đến các vùng núi, đặc biệt hệ thống hầm đường bộ xuyên núi với chiều dài trên 500m xuất hiện nhiều ở các tỉnh, thành phố hiện nay. Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ xảy ra đối với các phương tiện giao thông cơ giới trong đường hầm hoàn toàn khác so với các loại hình công trình khác do đặc thù của các phương tiện giao thông cơ giới luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố cháy, nổ trong quá trình tham gia giao thông như tai nạn, sự cố hệ thống thiết bị, cháy

hóa chất, hàng hóa khi vận chuyển hay do đốt, phá hoại…, đa số hầm đường bộ cách xa trung tâm, điều kiện tiếp cận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khó khăn do quãng đường từ Đội Cảnh sát PCCC&CNCH đến điểm cháy của hầm thường xa. Cháy thường xảy ra khi các phương tiện giao thông cơ giới gặp sự cố, tai nạn, đám cháy sẽ xuất hiện nhiều khói, khí độc và nhanh chóng bao trùm toàn bộ khu vực lân cận. Đây chính là yếu tố nguy hiểm đe dọa tính mạng con người. Mặt khác, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành của đơn vị quản lý, khai thác đường hầm còn có những hạn chế nhất định, phương tiện được trang bị còn thiếu và không đồng bộ, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC còn có những hạn chế nhất định dẫn đến khó khăn trong việc đảm bảo an toàn PCCC cũng như xử lý các tình huống khi có cháy, nổ xảy ra trong hầm. Đặc biệt, khi cháy xảy ra thì khói và khí độc nhanh chóng bao phủ toàn bộ khu vực xảy ra cháy trong hầm và lan truyền theo hai hướng chính trong đường hầm, gây nguy hiểm đến tình mạng cho người tham gia giao thông. Chính vì vậy, khi xảy ra sự cố, tai nạn dẫn đến cháy, nổ trong hầm thì công tác chữa cháy và tổ chức thoát nạn cho người trong điều kiện cháy là rất cần thiết.

Công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với hầm đường bộ đã được chủ đầu tư, cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH quan tâm từ giai đoạn thiết kế, thẩm duyệt phòng cháy đến khi đưa vào vận hành, khai thác. Song bên cạnh đó còn một số tồn tại, hạn chế nhất định. Cụ thể là: hệ thống văn bản pháp luật về PCCC đã có quy định làm cơ sở pháp lý để thẩm duyệt về PCCC đối với hầm đường bộ, tuy nhiên hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn PCCC để làm căn cứ thiết kế, thẩm duyệt thiết kế về PCCC chưa có dẫn đến việc áp dụng chưa thống nhất; quy định về hệ thống thoát nạn cho người, phương tiện chưa rõ ràng, cụ thể dẫn đến việc hướng dẫn, áp dụng của các đơn vị, địa phương khác nhau; hệ thống báo cháy trong hầm không có quy định cụ thể về chủng loại thiết bị dẫn khó khăn trong việc lựa chọn, thiết kế; hệ thống chữa cháy không quy định dẫn đến việc thiết kế hệ thống chữa cháy bằng nước, bằng bọt còn có sự tranh luận; công tác đầu tư xây dựng, vận hành khai thác sử dụng hầm của chủ đầu tư chưa được thống nhất do thiếu các cơ sở pháp lý bắt buộc thực hiện các yêu cầu về PCCC như thành lập đội PCCC chuyên ngành, đầu tư, trang bị các phương tiện PCCC tại chỗ; công tác huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng PCCC cơ sở, lập và thực tập phương án chữa cháy...

Công tác PCCC trong quá trình thiết kế, xây dựng hầm đường bộ đã được quan tâm, chú trọng và đã đạt nhiều kết quả tốt trong việc đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trong quá trình vận hành, khai thác hầm. Tuy nhiên, do đặc thù của hầm đường bộ và đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ xảy ra đối với hầm đường bộ như đã phân tích ở trên thì công tác PCCC đối với hầm đường bộ là hết sức quan trọng. Vấn đề phòng ngừa nhằm hạn chế đám cháy xảy ra và chủ động trong công tác chữa cháy, cứu người, cứu tài sản là hết sức quan trọng, đặc biệt từ khâu triển khai thiết kế.

3. Giải pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với hầm đường bộ

Trên cơ sở đánh giá tình hình phát triển hệ thống hầm đường bộ ở nước ta trong thời gian qua, đánh giá sự nguy hiểm cháy, nổ xảy ra đối với hầm đường bộ và thực trạng hoạt động PCCC. Để đảm bảo an toàn PCCC đối với hầm đường bộ cần làm tốt các mặt công tác sau:

Một là, cần hoàn thiện quy định của pháp luật về PCCC đối với hầm đường bộ. Từ khi Luật PCCC ra đời đã tạo sự thống nhất trong việc thực hiện các quy định của nhà nước về PCCC, trong đó có hoạt động PCCC tại các hầm đường bộ. Tuy nhiên cần đẩy mạnh nghiên cứu ban hành Tiêu chuẩn về PCCC đối với hầm đường bộ làm cơ sở thực hiện thống nhất trên toàn quốc. Thực hiện tốt nội dung này, sẽ giúp cho việc nhận thức và thực hiện Luật PCCC, các quy định về PCCC đối với hầm đường bộ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được tốt hơn. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý rất quan trọng trong việc thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Hai là, các quy định đảm bảo an toàn PCCC đối với hầm đường bộ cần phải được tham khảo các nước tiên tiến trên thế giới, có luận chứng kỹ thuật khoa học và thuyết phục. Vấn đề thiết kế hệ thống báo cháy, chữa cháy, thông gió hút khói và thoát nạn cho người khi cháy xảy ra tại hầm đường bộ phải phù hợp với thực tiễn và điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Ba là, tăng cường hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với hầm đường bộ. Hướng dẫn, tổ chức đào tạo chuyên môn về nội dung thẩm duyệt PCCC cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC đối với cơ quan, tổ chức quản lý, khai thác vận hành hầm đường bộ; tổ chức tuyên truyền về PCCC, đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng PCCC cơ sở và lực lượng PCCC chuyên ngành để họ có thể xử lý các tình huống cháy, nổ phát sinh ngay trong giai đoạn ban đầu; tổ chức lập, thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ sát với thực tế...

Bốn là, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chức năng, Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư xây dựng hầm đường bộ; trách nhiệm của đơn vị tư vấn thiết kế, giám sát, thi công hệ thống PCCC đối với hầm đường bộ; trách nhiệm của đơn vị quản lý hầm đường bộ, doanh nghiệp kinh doanh vận hành, khai thác.

Năm là, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa cơ quan Cảnh sát PCCC với các cơ quan, đơn vị trong công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với hầm đường bộ. Đặc biệt là sự phối hợp của chủ đầu tư, xây dựng cũng như đơn vị vận hành khai thác hầm đường bộ. Sự phối hợp giữa các lực lượng trong công tác lập, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại hầm đường bộ cũng như sự phối hợp trong công tác chữa cháy khi có cháy xảy ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Xây dựng (2021), *Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 banh hành QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.*

2. Chính phủ (2014), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

3. Quốc hội (2001), *Luật PCCC số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001.*

4. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

5. TCVN 4527:1988 về hầm đường sắt và hầm đường ô tô - tiêu chuẩn thiết kế.

TÁC ĐỘNG CỦA DƯ LUẬN XÃ HỘI ĐẾN TÂM LÝ PHÁP LUẬT TRONG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thiếu tá, ThS MAI PHƯƠNG LAN
Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Tâm lý pháp luật và dư luận xã hội là hai trong những yếu tố tác động đến hiệu quả thực hiện pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong bối cảnh xã hội thông tin hiện nay. Bài viết phân tích tác động của dư luận xã hội đến tâm lý pháp luật trong thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH, từ đó định hướng một số vấn đề đặt ra đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong vận dụng mối quan hệ giữa dư luận xã hội và tâm lý pháp luật để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật ở lĩnh vực này.*

Từ khóa: *dư luận xã hội, tâm lý pháp luật, thực hiện pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.*

Abstract: *Legal psychology and public opinion are among the factors affecting the effectiveness of law enforcement on fire and rescue in the current digital society context. The article analyzes the impact of public opinion on legal psychology in the implementation of the law on fire prevention, fighting and rescue, thereby orienting a number of issues posed to the Fire and Rescue Police in addressing the relationship between public opinion and legal psychology to improve the effectiveness of law enforcement in this field.*

Keywords: *public opinion, legal psychology, implementation of the laws on fire protection.*

Ngày nhận bài: *22/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *15/9/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2022.*

1. Đặt vấn đề

Thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH là hoạt động của các cơ quan, các tổ chức, các hộ gia đình và các cá nhân nhằm đưa các quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH trở thành hiện thực trong cuộc sống. Để thực hiện pháp luật PCCC&CNCH về đạt hiệu quả cao trong thực tiễn cần chú ý toàn diện và đồng bộ tới các yếu tố như: chất lượng các quy định pháp luật; ý thức của mọi người về sự cần thiết của pháp luật và sự cần thiết phải tuân thủ, thực thi các chỉ dẫn của pháp luật; trình độ, kỹ năng, phẩm chất của đội ngũ cán bộ và nhân dân trong việc thực hiện pháp luật; sự nghiêm minh, răn đe của các biện pháp trừng phạt đối với các chủ thể vi phạm pháp luật; tác động của dự luận xã hội [2]… trong đó tác động của dư luận xã hội tới thực hiện pháp luật là yếu tố cần được đặc biệt quan tâm trong bối cảnh xã hội thông tin hiện nay. Bởi lẽ, các quy định pháp luật về PCCC&CNCH kể từ khi ban hành đến khi thực hiện trong cuộc sống là cả một khoảng thời gian dài. Để những quy định đó phát huy hiệu quả thì cần phải thông qua dư luận xã hội. Qua việc nghiên cứu dư luận xã hội, những thông tin thu thập được qua điều tra, thăm dò sẽ cung cấp những đánh giá đúng - sai, tích cực - tiêu cực của các quy định pháp luật và của việc thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH. Nếu dư luận xã hội đồng tình ủng hộ với một quy định pháp luật về PCCC&CNCH thì quy định đó sẽ được người dân thực thi nghiêm chỉnh. Ngược lại, nếu quy định pháp luật không phù hợp với nguyện vọng, lợi ích chung của nhân dân thì việc hiện thực hóa các quy định pháp luật khó đi vào cuộc sống.

Dư luận xã hội luôn mang trong mình những nhận xét, đánh giá của các nhóm xã hội hay của xã hội nói chung trước những vấn đề về PCCC&CNCH mang tính thời sự có liên quan đến lợi ích chung, thu hút được sự quan tâm của nhiều người và được thể hiện trong các nhận định và hành động thực tiễn của họ. Tất cả các sự kiện, hiện tượng pháp luật có liên quan đến hoạt động PCCC&CNCH từ quy định pháp luật hiện hành, quá trình thực hiện và áp dụng pháp luật hay các hành vi vi phạm pháp luật đồng thời là đối tượng phản ánh trực tiếp của cả tâm lý pháp luật và dư luận xã hội trong hoạt động PCCC&CNCH. Do đó, cần phải có nghiên cứu, đánh giá làm rõ sự tác động của dự luận xã hội đến tâm lý pháp luật của mỗi cá nhân, tổ chức để có những cách thức, biện pháp phù hợp định hướng hành vi, ứng xử của họ trong hoạt động PCCC&CNCH nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật trong lĩnh vực này.

2. Cơ sở lý luận

Trên cơ sở lý luận chung về mối quan hệ giữa dư luận xã hội và tâm lý pháp luật, tác động của dư luận xã hội đến tâm lý pháp

luật trong thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH được thể hiện trên các phương diện sau:

Dư luận xã hội có tác động mạnh mẽ đến tình cảm pháp luật, góp phần định hướng cho sự hình thành tình cảm pháp luật tích cực, đúng đắn của mỗi người dân trong công tác bảo đảm an toàn PCCC. Trong thực tiễn thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH, dư luận xã hội thường nảy sinh và biểu hiện ở hai xu hướng: thứ nhất, khen ngợi, biểu dương tinh thần đấu tranh không khoan nhượng trước các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH; thứ hai, phê phán, lên án các hành vi sai trái, vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH gây hậu quả nghiêm trọng. Có thể thấy biểu hiện của xu hướng này thông qua sự lan tỏa của dư luận xã hội về sự kính trọng, biết ơn đối với tấm gương hy sinh anh dũng của 03 chiến sỹ Cảnh sát PCCC trong vụ cháy ngày 01/8/2022 tại quán karaoke số 231 Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội hay sự lên án của dư luận xã hội về những vi phạm, bất cập trong công tác PCCC tại các hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh... trong vụ cháy tại căn nhà số 4/17A, đường Trần Quốc Thảo, phường Đài Sơn, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận khiến 03 mẹ con tử vong; vụ cháy ngày 21/4/2022 xảy ra tại nhà dân trên phố Phạm Ngọc Thạch (quận Đống Đa) làm 5 người chết và 2 người bị thương… Về mặt tình cảm, không ai muốn mình trở thành đối tượng phán xét của dư luận xã hội, không ai muốn hứng chịu sức ép của "búa rìu xã hội" [3]. Do vậy, dưới sự tác động của dư luận xã hội, mỗi cá nhân đều mong muốn có thể kiểm soát, điều chỉnh tình cảm và hành vi của mình sao cho phù hợp với nội quy, quy định của pháp luật về PCCC&CNCH.

Dư luận xã hội tác động tới tâm trạng của con người trước các quy định pháp luật về PCCC&CNCH theo hướng tích cực và tiêu cực. Đây là yếu tố rất linh động, dễ thay đổi của tâm lý pháp luật. Do sự tác động, ảnh hưởng của các yếu tố, như điều kiện sống, lao động, sinh hoạt hàng ngày mà tâm trạng của con người thường được thể hiện ra ở các trạng thái đối lập: quan tâm - thờ ơ, nhiệt tình - lãnh đạm… trước thực tiễn và yêu cầu về PCCC trong đời sống. Nếu đang trong tâm trạng quan tâm, người dân dễ có những phản ứng mạnh mẽ, tích cực chủ động tham gia hoạt động PCCC. Ví dụ như sau khi ứng dụng "Help 114", "Báo cháy 114" được Trung tâm Chỉ huy của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hồ Chí Minh triển khai, người dân đã tích cực gọi điện, chụp hình, gửi clip hoặc gọi video call để phản ánh sự cố, hành vi vi phạm về phòng chống cháy, nổ và thực tế thì mỗi ngày, trung tâm nhận từ 200 - 300 tin báo sự cố, cháy, nổ, hành vi vi phạm pháp luật về PCCC thông qua ứng dụng từ người dân. Tuy nhiên, nếu không tin tưởng vào sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật, người dân sẽ thường thờ ơ trước các vụ cháy, nổ hoặc các hành vi vi phạm về PCCC&CNCH. Thực tế cho thấy một số nguyên nhân dẫn đến các vụ cháy, nổ và thiệt hại lớn về tài sản, tính mạng của người dân là do sự thiếu quan tâm đầu tư, mua sắm trang thiết bị và phương tiện về PCCC&CNCH của người dân, thái độ chủ quan, mất cảnh giác trong việc sử dụng các thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt… Điển hình như: vụ cháy tại ngõ 73 Tam Khương, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ngày 04/02/2021 làm 04 người thiệt mạng hay vụ cháy tại số 79A, ngõ 18 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội ngày 03/01/2022 khiến 03 người thiệt mạng. Những tâm trạng tích cực và tiêu cực trong thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH nêu trên sẽ được bộc lộ trong nội dung các phán xét, đánh giá của dư luận xã hội và qua đó, dư luận xã hội tác động tới tâm trạng của con người, để định hướng hình thành những tâm trạng tích cực, quan tâm, chủ động thực hiện quy định pháp luật về PCCC&CNCH.

Thông qua dư luận xã hội, các cá nhân tự đánh giá về hành vi ứng xử của mình trong phạm vi điều chỉnh của các quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH hiện hành. Hành vi chấp hành, tuân thủ, sử dụng và áp dụng các quy định pháp luật về PCCC&CNCH của các cá nhân, tổ chức trong chừng mực nhất định, chính là sự hiện thân của tình cảm pháp luật và tâm trạng trước luật pháp của họ. Những phán xét, đánh giá (khen - chê, biểu dương - lên án…) của dư luận xã hội đối với hành vi của các cá nhân, ở một mức độ nào đó, đều tham gia vào việc điều chỉnh hành vi pháp luật của cá nhân [3]. Nói cách khác, dư luận xã hội, trong trường hợp này, là "tấm gương" để mỗi cá nhân tự soi mình vào đó mà định hướng, điều chỉnh hành vi ứng xử của bản thân. Nếu dư luận xã hội lên án mạnh mẽ hành vi vô ý, bất cẩn trong thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã gây cháy lan, cháy lớn… thì các cá nhân, hộ gia đình sẽ có ý thức hơn trong tuân thủ và chấp hành các quy định bảo đảm an toàn PCCC&CNCH. Hoặc nếu sau các vụ án cố ý gây cháy xuất phát từ mục đích trả thù xảy ra ở Kiên Giang, Gia Lai, Hưng Yên, Hà Tĩnh [1]… trong thời gian vừa qua, dư luận xã hội lên án quyết liệt về hành vi tàn độc, nhẫn tâm của những đối tượng này thì các cá nhân sẽ có ý thức kiềm chế không thực hiện các hành vi vi phạm về PCCC mà pháp luật cấm. Như vậy, sức mạnh đặc trưng của dư luận xã hội khiến cho mỗi cá nhân luôn phải suy nghĩ, xem xét trước khi thực hiện một hành vi pháp luật PCCC&CNCH thì hành vi đó đúng hay sai, phù hợp hay không phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; nếu thực hiện một hành vi nào đó thì có bị dư luận xã hội lên án hoặc phải chịu sự xử lý theo các nguyên tắc luật định không. Điều đó cho thấy, dư luận xã hội luôn có tác động tới cách thức mà mỗi cá nhân tự đánh giá về hành vi ứng xử của mình trong thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH.

Tóm lại, tác động của dư luận xã hội tới tâm lý pháp luật của mỗi cá nhân, tổ chức trong hoạt động PCCC&CNCH sẽ tạo ra những tiền đề, điều kiện để hoạt động thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH hiệu quả hơn như: giúp hình thành ý tự điều chỉnh hành vi pháp lý đúng đắn của nhiều cá nhân, tổ chức trong xã hội; là chìa khóa hữu hiệu trong tuyên truyền, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật về PCCC&CNCH của người dân; là kênh thông tin hữu ích trong giám sát hoạt động áp dụng pháp luật về PCCC&CNCH.

3. Những vấn đề đặt ra đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Thời gian tới, trước thực tiễn phát triển của xã hội thông tin với xu thế toàn cầu hoá truyền thông đại chúng cùng sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sức mạnh truyền tin từ các mạng xã hội, sự trợ giúp và tiện ích của các thiết bị thông minh… và từ cơ sở lý luận nêu trên, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chú ý vận dụng, phát huy hơn nữa tác động tích cực của dư luận xã hội tới tâm lý pháp luật để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật PCCC&CNCH.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt và tổng hợp tình hình dư luận xã hội quan tâm về quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động PCCC&CNCH đồng thời coi đây là một nội dung trong các báo cáo định kỳ về công tác PCCC&CNCH. Hiệu quả của hoạt động

thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH rất cần sự mạnh dạn, công khai, thẳng thắn bày tỏ ý kiến, quan điểm về các hành vi vi phạm pháp luật gây nguy cơ về cháy, nổ và thiệt hại đối với tài sản, tính mạng của người dân. Khi người dân cảm thấy yên tâm và được khuyến khích mạnh dạn "dám nói" về các hành vi vi phạm pháp luật gây ra cháy, nổ, về sự thiếu trách nhiệm của chủ thể có thẩm quyền trong phê duyệt, nghiệm thu các công trình chưa đủ điều kiện an toàn về PCCC, về một số quy định pháp luật còn bất cập, gây khó khăn trong thực hiện… thì dư luận xã hội về hoạt động PCCC&CNCH sẽ được thu thập một cách trung thực, kịp thời. Và nếu được coi là chủ thể và cũng như đối tác của quá trình thực hiện, hoàn thiện pháp luật về PCCC&CNCH, hướng đến mục tiêu giảm thiểu nguy cơ cháy, nổ, bảo đảm an toàn cuộc sống hàng ngày thì người dân sẽ quan tâm hơn, tích cực hơn và chủ động hơn trong thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH.

Sử dụng các kết quả thăm dò dư luận để nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH. Dư luận xã hội có đặc trưng cơ bản là tính phổ biến, lan truyền nhanh chóng, mạnh mẽ. Vì vậy, có thể sử dụng dư luận xã hội như một công cụ hữu hiệu phục vụ công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH, qua đó tác động trực tiếp đến tâm lý chủ động, tin tưởng của người dân trong thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH.

Tiếp tục phát huy vai trò của truyền thông đại chúng trong định hướng dư luận xã hội để tác động tích cực đến tâm lý pháp luật của người dân trong thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH. Tăng cường hơn nữa các hình thức tuyên truyền lưu động; sân khấu hóa các hoạt động PCCC&CNCH, lồng ghép nội dung PCCC&CNCH vào các chương trình trò chơi trên truyền hình trong đó chọn lọc, nhấn mạnh, giải thích các quy định pháp luật hoặc các vụ việc về cháy, nổ… và đặc biệt khuyến khích dư luận đóng góp ý kiến, tiếng nói của cá nhân mình về các vấn đề đưa ra. Chính sự tác động này giúp tận dụng ảnh hưởng của truyền thông đại chúng đến dư luận xã hội để tác động tích cực đến tâm lý pháp luật và hoạt động thực hiện pháp luật về PCCC&CNCH của mỗi người dân.

Nhận diện rõ những dư luận xã hội sai trái, xuyên tạc đồng thời cần phân biệt dư luận xã hội với những tin đồn thất thiệt, sai trái các quy định pháp luật về PCCC hoặc bôi nhọ hình ảnh của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Nếu thấy ý kiến, nguyện vọng của người dân xuất phát từ sự hiểu biết đúng đắn và lợi ích chính đáng của họ thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải tiếp thu các ý kiến đóng góp, kịp thời giải quyết, đáp ứng các đòi hỏi, nguyện vọng chính đáng đó. Còn nếu kết quả phân tích dư luận xã hội cho thấy dư luận xã hội là sai trái, thiếu thông tin hoặc đặt lợi ích cục bộ của mình lên trên lợi ích cộng đồng thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải kịp thời có các giải pháp thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin đầy đủ để vô hiệu hóa và định hướng dư luận xã hội. Từ đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận rõ tính hai mặt của dư luận xã hội, cảnh giác với những thông tin xấu độc, không chia sẻ bừa bãi trên mạng xã hội một cách vô trách nhiệm hoặc có các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2021), *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2021 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, Hà Nội.*

2. Nguyễn Minh Đoan (2009), *Thực hiện và áp dụng pháp luật ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.

3. Ngọ Văn Nhân (2009), "*Tác động của dư luận xã hội đối với ý thức pháp luật*", Tạp chí Triết học.

4. Hoàng Thị Kim Quế (2005), *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN...

(Tiếp theo trang 25)

công tác tuyên truyền nói chung và công tác tuyên truyền tại bến cảng biển được nâng cao. Mặt khác, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp chặt chẽ các cấp, các ngành, đoàn thể, Ban Quản lý và khai thác cảng biển có kế hoạch vận động các cơ sở hoạt động trong bến cảng biển thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng trong việc đầu tư kinh phí trang bị phương tiện tuyên truyền và các hoạt động tuyên truyền khác tại bến cảng biển, để họ tự nguyện đóng góp kinh phí xã hội hóa công tác tuyên truyền tại bến cảng biển.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2021), *Kế hoạch số 57/KH-BCA-C07 ngày 19/2/2021 của Bộ Công an triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới", giai đoạn 1, từ năm 2021 đến hết năm 2025,* Hà Nội.

2. Bộ Giao thông vận tải (2021), *QCVN 107:2021/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cảng biển,* Hà Nội.

3. Chính phủ (2017), *Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải,* Hà Nội.

4. Chính phủ (2017), *Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển*, Hà Nội.

5. Chính phủ (2018), *Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải*, Hà Nội.

6. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

7. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo Tổng kết công tác PCCC&CNCH năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021,* Hà Nội.

8. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hàng hải*, Hà Nội.

CÔNG TÁC KIỂM TRA VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI NHÀ CAO TẦNG THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Đại úy, ThS NGUYỄN NGỌC CHUNG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Công tác kiểm tra về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với nhà cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có ý nghĩa quan trọng góp phần đảm bảo an toàn về PCCC. Bài viết tập trung phân tích khái quát cơ sở pháp lý và đánh giá thực trạng công tác kiểm tra về PCCC&CNCH, chỉ ra các kết quả đạt được, hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

Từ khóa: *kiểm tra về PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, nhà cao tầng.*

Abstract: *Fire and Rescue Police force's inspection of fire and rescue safety in high-rise buildings plays an important role in ensuring fire safety. This article provides general analyses of relevant legal framework and assessments of the current status of the inspection conducted by the force, pointing out its achievements as well as limitations and their causes in order to suggest several solutions to improve the effectiveness of this work in the future.*

Keywords: *fire safety investigation, Fire Police force, high-rise buildings.*

Ngày nhận bài: *05/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *05/9/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2022.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trên cả nước có khoảng 3.618 nhà cao tầng tại 55/63 địa phương, tập trung chủ yếu tại các thành phố lớn như: Hà Nội (1.272 cơ sở), Thành phố Hồ Chí Minh (1.107 cơ sở), Đà Nẵng (270 cơ sở), Khánh Hoà (203 cơ sở), Quảng Ninh (104 cơ sở)... Về thời điểm xây dựng và đưa vào hoạt động: có 128/3.618 cơ sở hoạt động trước Luật PCCC 2001 có hiệu lực, chiếm 3,54%; 3.490/3.618 cơ sở đưa vào hoạt động sau Luật PCCC, chiếm 96,46%. Về loại hình cơ sở có 1.106 nhà chung cư, chiếm 30,57%; 935 khách sạn, nhà nghỉ, chiếm 25,84%; 747 nhà văn phòng, chiếm 20,65%; 954 nhà hỗn hợp, chiếm 16,42%; 56 cơ sở giáo dục, chiếm 1,55%; 64 bệnh viện, chiếm 1,77% và 116 nhà công trình khác, chiếm 3,21%. Về quy mô xây dựng có 3.335 cơ sở cao từ 10 đến 29 tầng, chiếm 92,18%; 283 cơ sở cao từ 30 tầng trở lên, chiếm 7,82% [6]. Để đảm bảo an toàn PCCC cho nhà cao tầng, một trong những vấn đề lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH quan tâm là công tác kiểm tra về PCCC&CNCH. Qua việc tổ chức, triển khai trong thời gian qua, công tác kiểm tra về PCCC&CNCH nói chung và đối với nhà cao tầng nói riêng đã có chuyển biến tích cực cả về số lượt kiểm tra và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC&CNCH. Công an các địa phương đã chủ động triển khai thực hiện các kế hoạch và tổ chức kiểm tra về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Thông qua kiểm tra, đã kịp thời nắm bắt thực trạng công tác PCCC&CNCH, hướng dẫn, kiến nghị cơ sở khắc phục các thiếu sót, tồn tại đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi, vi phạm các quy định về PCCC&CNCH. Tuy nhiên, công tác kiểm tra về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng cũng bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót.

Bên cạnh đó, xã hội càng phát triển thì xu hướng xây dựng nhà cao tầng ngày càng nhiều, đa dạng công năng, phức tạp về kiến trúc, công nghệ và vật liệu xây dựng. Do đó, việc nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng trong thời gian tới là hết sức cần thiết trên cả phương diện lý luận và thực tiễn đặt ra.

2. Cơ sở pháp lý và kết quả công tác kiểm tra về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng

Công tác kiểm tra về PCCC&CNCH nói chung và đối với nhà cao tầng nói riêng đã được quy định chặt chẽ trong

các văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể: Luật PCCC (Điều 5; 20; 47) [7]; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (Điều 5; 16) [5]; Nghị định 83/2017/NĐ-CP (Điều 12) [4]; Thông tư số 149/2020/TT-BCA (Điều 4) [3]; Thông tư số 08/2018/TT-BCA (Điều 9) [1]. Ngoài ra, Thông tư số 141/2020/TT-BCA đã quy định cụ thể nguyên tắc, tiêu chí, chức năng, nhiệm vụ, phân công sỹ quan, hạ sỹ quan Công an nhân dân thực hiện công tác kiểm tra về PCCC&CNCH; quy định rõ công tác tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; hướng dẫn việc thực hiện quy trình, thủ tục khi tiến hành kiểm tra theo hình thức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với cơ sở, địa bàn [2]. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra về PCCC&CNCH dựa trên các văn bản quy phạm về kỹ thuật có liên quan như: QCVN 06: 2021 - An toàn cháy cho nhà và công trình; QCVN 04:2021 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư; TCVN 2622:1995 - PCCC cho nhà và công trình; TCVN 6160:1996 – Thiết kế PCCC cho nhà cao tầng; TCVN 6161:1996 PCCC - Chợ và Trung tâm thương mại – Yêu cầu thiết kế…

Nhận thức tầm quan trọng công tác kiểm tra về PCCC&CNCH nói chung và đối với nhà cao tầng nói riêng, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, chủ động tham mưu cho Bộ Công an và các cơ quan ban, ngành có liên quan ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng như: Công văn số 21/BCA-C07 ngày 02/01/2019 chỉ đạo Công an các địa phương tổ chức kiểm tra, rà soát các nhà chung cư không đảm bảo an toàn về PCCC; Kế hoạch số 98/KH-BCA-C07 ngày 09/3/2020 của Bộ Công an về việc kiểm tra an toàn về PCCC đối với nhà cao tầng; Công văn số 736/BCA-C07 ngày 15/03/2021 chỉ đạo Công an các địa phương tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng; Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai, ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ kiểm tra đối với cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra ở các địa phương như: ban hành tài liệu tập huấn nghiệp vụ kiểm tra về PCCC&CNCH hàng năm; ban hành bảng đối chiếu hướng dẫn kiểm tra về PCCC&CNCH đối với từng loại hình cơ sở… Cùng với các cấp, các ngành lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp, giải pháp trong việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; kịp thời giải quyết có hiệu quả những vấn đề lớn, nổi lên trong công tác PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng; mở các đợt cao điểm triển khai đồng bộ các biện pháp công tác nhằm phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ cháy, nổ tại các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có liên quan đến nhà cao tầng như: chung cư, văn phòng, karaoke, khách sạn, bệnh viện, cơ sở giáo dục…

Theo thống kê công tác kiểm tra về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, năm 2021, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiến hành 5.398 lượt kiểm tra tại cơ sở; phát hiện 5.002 tồn tại, bất cập trong công tác PCCC&CNCH; lập 562 biên bản vi phạm hành chính về PCCC&CNCH; xây dựng 964 công văn kiến nghị; đình chỉ hoạt động 55 lượt cơ sở; tạm đình chỉ 43 lượt cơ sở [6]. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác kiểm tra về PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng vẫn còn tồn tại, hạn chế cụ thể như: chưa đảm bảo số lượt kiểm tra theo quy định (tổng số nhà cao tầng tiến hành kiểm tra 5.398/7.236 lượt, đạt 74.6%) [6] trong quá trình thực hiện quy trình kiểm tra thì khâu lập biên bản kiểm tra chưa thể hiện đầy đủ các nội dung cần kiểm tra theo quy định; công tác xử lý vi phạm quy định về PCCC&CNCH còn chưa thực sự nghiêm túc (số lỗi vi phạm được xử lý 562/5.002 lỗi, đạt 11.23%) [6]; một bộ phận cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra còn hạn chế về trình độ, năng lực chuyên môn chưa phát hiện hết những tồn tại, thiếu sót về PCCC&CNCH; đưa ra các kiến nghị, yêu cầu còn chung chung, không cụ thể; tại một số loại hình nhà cao tầng, cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH chưa đánh giá hết được những thiếu sót có thể dẫn tới nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc gây hậu quả nghiêm trọng khi xảy ra cháy, nổ như: không đảm bảo các điều kiện về thoát nạn; khoảng cách an toàn PCCC đối với hạng mục, công trình lân cận không đảm bảo; chưa đánh giá hết được điều kiện đảm bảo an toàn hệ thống điện khi các cơ sở hoạt động lâu năm hoặc thay đổi quy mô, công năng sử dụng và một số tồn tại khác chỉ được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên; việc bố trí cán bộ kiểm tra vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế đòi hỏi; công tác kiểm tra, giám sát của lãnh đạo, chỉ huy còn nhiều hạn chế, chưa thường xuyên…

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên là do một số địa phương công tác triển khai tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm tra về PCCC&CNCH còn chậm, chưa sâu rộng tới đơn vị cấp cơ sở; chưa phát huy được hiệu quả công tác phối hợp giữa các đơn vị nghiệp vụ có liên quan đến công tác PCCC&CNCH; việc xử lý các vi phạm về PCCC&CNCH thiếu kiên quyết, tác dụng răn đe chưa cao (đạt 11,23%). Cùng với đó, là hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC có nhiều nội dung quy định chưa phù hợp đặc biệt là chưa có quy định cụ thể đối với nhà có nhiều tầng hầm và nhà có chiều cao trên 150m;… một số địa phương còn phân công cán bộ kiểm tra kiêm nhiệm nhiều phần việc chuyên môn khác, không đúng với năng lực, trình độ chuyên môn; việc đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra về PCCC&CNCH chưa được quan tâm đúng, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế; việc kiểm tra, giám sát của lãnh đạo, chỉ huy đơn vị đối với cán bộ kiểm tra còn chưa thường xuyên; quan hệ phối hợp trong công tác kiểm tra còn có sự lúng túng, chưa nhịp nhàng, đồng bộ.

3. Một số kiến nghị nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Chủ động tham mưu, đề xuất Chính phủ, Bộ Công an sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật, hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến công tác kiểm tra về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng như: QCVN 06:2021 (Điều 1.1.10, Điều 3.1.7); QCVN 04:2021 (Điều 1.1.2) bổ sung các nội dung liên quan đến nhà có chiều cao trên 150m, nhà và công trình có nhiều tầng hầm và công trình bố trí công năng thương mại, dịch vụ tại tầng hầm 2, hầm 3.... Trong quá trình triển khai thực hiện các quy định làm cơ sở pháp lý cho công tác này, cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá, sơ kết tổng kết việc thực hiện, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, những thiết sót khó khăn và bất cập để từ đó tham mưu, đề xuất kịp thời với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH để có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, cần tiếp tục tăng cường trách nhiệm cán bộ làm công tác kiểm tra về PCCC&CNCH, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, trang bị đầy đủ thiết bị, máy móc, hỗ trợ phục vụ cho công tác kiểm tra về PCCC&CNCH phù hợp với từng loại hình cơ sở nhà cao tầng, khắc phục tình trạng thiếu hụt về phương tiện, thiết bị kiểm tra như hiện nay.

Thực hiện kiểm tra về PCCC&CNCH theo đúng nội dung, hình thức, trình tự, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về PCCC&CNCH. Đồng thời, làm rõ trách nhiệm người đứng đầu nhà cao tầng trong việc để xảy ra các hành vi, vi phạm các quy định về PCCC&CNCH; tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng công tác nghiệp vụ cơ bản; công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH với Cảnh sát Quản lý hành chính, Cảnh sát Khu vực trong điều tra cơ bản; xây dựng mạng lưới cộng tác viên bí mật nhằm nắm bắt đầy đủ đặc điểm, tình hình của cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm về PCCC&CNCH; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của lãnh đạo, chỉ huy đơn vị đối với cán bộ kiểm tra trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt cần kiểm tra quy trình nghiệp vụ, chất lượng biên bản kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn.

Phân công, bố trí cán bộ kiểm tra về PCCC&CNCH theo chuyên đề, lĩnh vực; lựa chọn cán bộ có trình độ năng lực chuyên môn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; có cơ chế phối hợp công tác giữa các đơn vị (trong nội bộ và Công an các cấp); cần cụ thể hóa bằng văn bản các quy chế, quy trình công tác về phân công chức trách, nhiệm vụ, giao nhận, quản lý hồ sơ, tài liệu để đảm bảo thực hiện thống nhất; tổ chức bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trong đó đặc biệt quan tâm việc tổ chức kiểm tra nghiệp vụ định kỳ nhằm nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra về PCCC của cán bộ kiểm tra. Việc kiểm tra nghiệp vụ tập trung vào các nội dung: vận dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn và các văn bản quy phạm pháp luật; kỹ năng kiểm tra đối với từng loại hình cơ sở; giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.... Duy trì việc tổ chức kiểm tra bảo đảm nghiêm túc, chất lượng, tránh hình thức nhằm đánh giá đúng trình độ, năng lực của cán bộ, từ đó xem xét luân chuyển, bố trí công tác khác phù hợp.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng chức năng khác ở địa phương, nhất là sự phối hợp trong nội bộ ngành Công an giữa Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH với Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội và với Công an cấp huyện, trong đó cần quy định rõ trách nhiệm giữa các đơn vị trong công tác kiểm tra về PCCC&CNCH để phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả, thống nhất; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết để đề ra những biện pháp, giải pháp hiệu quả trong công tác kiểm tra về PCCC&CNCH tại địa phương; Công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa cán bộ kiểm về PCCC&CNCH với Cảnh sát Quản lý hành chính, Cảnh sát Khu vực trong công tác PCCC&CNCH. Việc trao đổi thông tin, phối hợp trong công tác kiểm tra về PCCC&CNCH có ý nghĩa quan trọng, qua đó không chỉ bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ trong công tác mà còn tập trung giải quyết được những bất cập, khó khăn vướng mắc hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2018), *Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 06/03/2018 Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

2. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 quy định công tác kiểm tra về PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân.*

3. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

4. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

5. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

6. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2021), *Thông báo số 09/TB-BCA-C07 ngày 15/3/2021 về việc thông báo kết quả kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng.*

7. Quốc hội (2001), *Luật PCCC.*

8. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung Luật PCCC.*

TIẾP CẬN NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG VIỆC THỬ NGHIỆM CHỊU LỬA VÀ ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG BẢO VỆ CỦA TẤM BỌC BẢO VỆ KẾT CẤU THÉP CHỊU LỰC THEO TIÊU CHUẨN EN 13381-4

Đại tá, TS NGUYỄN THÀNH LONG
Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học, kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Thử nghiệm chịu lửa để xác định khả năng bọc bảo vệ chịu lửa cho cấu kiện thép chịu lực là một nội dung quan trọng được quy định trong Phụ lục VII - Danh mục phương tiện PCCC thuộc diện kiểm định (Ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ) và quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 03:2021/BCA - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy. Quá trình thử nghiệm chịu lửa đối với loại cấu kiện này đòi hỏi phải tuân thủ những yêu cầu kỹ thuật hết sức khắt khe mà tiêu chuẩn thử nghiệm quy định.*

Từ khóa: *thử nghiệm chịu lửa, hiệu quả bọc bảo vệ chống cháy, cấu kiện thép chịu lực, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phương tiện phòng cháy chữa cháy.*

Abstract: *Fire resistance test to determine the performance of fire-resistant boards for load-bearing steel structural members is an important content specified in Appendix VII- List of fire prevention and firefighting equipment requiring inspection (issued together with Decree No. 136/2020/ND-CP dated November 24, 2020 of the Government) and National Technical Regulation QCVN 03:2021/BCA - Firefighting apparatus. The process of testing fire resistance for this type of structure requires compliance with extremely strict technical requirements, which are specified by testing standards.*

Keywords: *fire resistance test, performance of fire protection boards, load bearing steel structural members, National Technical Standards, National Technical regulations, firefighting apparatus.*

Ngày nhận bài: *05/9/2022;* ***Ngày thẩm định***: *15/9/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2022.*

1. Phạm vi áp dụng

Bài viết này cung cấp phương pháp đánh giá hiệu quả của lớp bọc bảo vệ thụ động đối với khả năng chịu lửa của các cấu kiện thép. Kết quả phân tích các đoạn thép hình chữ I hoặc H được trực tiếp áp dụng khi các góc, đoạn T có cùng hệ số tiết diện và dùng cho cả các cấu kiện đơn hoặc liên kết.

Việc đánh giá bao gồm độ dày của loại vật liệu bọc bảo vệ được áp dụng, phạm vi hệ số tiết diện của thép, phạm vi nhiệt độ thiết kế và phạm vi khoảng thời gian phân loại chịu lửa.

Dữ liệu từ thử nghiệm được sử dụng làm dữ liệu đầu vào để tính toán khả năng chịu lửa của các cấu kiện kết cấu thép phù hợp với các quy trình được đưa ra trong EN 1993-1-2 và EN 1994-1-2.

2. Lựa chọn mẫu thử

2.1. Số lượng các đoạn cấu kiện cần thử nghiệm

Số lượng đoạn thép thử nghiệm được lựa chọn từ các gói thử nghiệm trong bảng 1 và bảng 5 EN 13381-4:2013.

Căn cứ vào mục 6.3.5 và 6.6.1 EN 13381-4, 2 gói thử nghiệm riêng biệt số 1 và số 2 được sử dụng để thử nghiệm.

Phạm vi	Gói thử nghiệm	Dầm chịu tải	Cột chịu tải	Dầm tham chiếu (RB)	Cột tham chiếu (RC)	Đoạn dầm I ngắn (SIB)	Đoạn cột ngắn I (SIC)	Tổng các đoạn ngắn	Quy trình hiệu chỉnh từ bảng D.1	Tổng số đoạn thép cần thử nghiệm
Dầm I [a]	1	2		2		11		13	a	15
Cột I	2		2		2		11	13	b	15

2.2. Công thức lựa chọn hệ số tiết diện và độ dày để thử nghiệm

- Đối với độ dày của lớp bọc bảo vệ:

$$d_p = K_d \times (d_{max} - d_{min}) + d_{min}$$

Trong đó:

d_p là độ dày ở hệ số K_d, mm

d_{max} là độ dày lớn nhất ở K_d hệ số là 1

d_{min} là độ dày nhỏ nhất ở K_d hệ số là 0

- Đối với hệ số tiết diện:

$$s_p = K_s \times (s_{max} - s_{min}) + s_{min}$$

Trong đó:

s_p là hệ số tiết diện ở hệ số K_s

s_{max} là hệ số tiết diện lớn nhất ở hệ số K_s là 1

s_{min} là hệ số tiết diện nhỏ nhất hệ số K_s là 0

3. Kiểm tra đặc tính vật liệu bảo vệ

3.1. Độ dày của vật liệu bảo vệ thụ động dạng tấm

Độ dày của vật liệu bảo vệ dạng tấm không được sai lệch quá 15% giá trị trung bình trên toàn bộ bề mặt của tấm. Giá trị trung bình được sử dụng trong đánh giá kết quả và trong giới hạn khả năng áp dụng của đánh giá. Nếu độ dày của vật liệu bảo vệ dạng tấm thay đổi hơn 15% thì độ dày tối đa được ghi lại sẽ được sử dụng trong đánh giá.

Phép đo độ dày phải được thực hiện trên vật liệu thực tế trong quá trình lắp đặt mẫu thử hoặc trên mẫu thử đặc biệt đại diện, kích thước tuyến tính tối thiểu của chúng phải là 300mmx300mm. Phải thực hiện ít nhất chín phép đo, bao gồm các phép đo xung quanh chu vi và trên bề mặt của vật liệu.

3.2. Khối lượng thể tích của vật liệu bảo vệ áp dụng

Đối với vật liệu bảo vệ thụ động dạng tấm, khối lượng thể tích có thể nhận được từ các giá trị khối lượng, độ dày trung bình (từ chín phép đo) và diện tích được đo trên vật liệu thực tế trong quá trình lắp ráp hoặc trên một mẫu thử nghiệm đặc biệt đại diện, các kích thước tuyến tính tối thiểu của chúng phải là 300mmx300mm. Khối lượng của tấm ván phải thu được bằng cách sử dụng một cân có độ chính xác tương đương 0,1% tổng khối lượng của mẫu được cân hoặc 0,1g (cỡ mẫu phải đủ sao cho khối lượng mẫu tối thiểu là 100g), tùy theo giá trị nào lớn hơn.

3.3. Độ ẩm của vật liệu bảo vệ được áp dụng

Độ dày của mẫu trong các khay phải được xác định ở 9 vị trí trên bề mặt của các khay: một ở trung tâm (tổng số một); hai dọc theo mỗi trục từ tâm đến góc, cách đều nhau, tâm và góc (tổng số là tám).

Khối lượng của vật liệu chống cháy bên trong khay phải được lấy bằng cách sử dụng một cân có độ chính xác tương đương 0,1% tổng khối lượng của mẫu được cân hoặc 0,1g (cỡ mẫu phải đủ sao cho khối lượng mẫu tối thiểu là 100g), tùy theo giá trị nào lớn hơn.

4. Lắp đặt mẫu thử nghiệm

4.1. Dầm chịu tải

Kích thước đoạn thép:

- Chiều dài tiếp xúc với lửa của đoạn thép tối thiểu là 4000mm.
- Chiều dài giữa 2 bộ đỡ của đoạn thép bằng chiều dài tiếp xúc với lửa cộng với tối đa 400mm ở mỗi đầu.
- Chiều dài mẫu thử bằng chiều dài tiếp xúc với lửa cộng 500mm ở mỗi đầu.

Lắp đặt mẫu:

Dầm được bắt bu lông với tấm nắp bằng bê tông nhẹ hoặc bê tông khí bằng bu lông đường kính 12mm. Chỉ 2 mặt của dầm và mặt dưới của dầm tiếp xúc với lửa.

Nắp bê-tông có cấu tạo như sau: chiều của bản vượt qua dầm: (600 ± 100)mm; chiều dày phải nằm trong phạm vi từ 150mm đến 200mm; chiều dài tối đa là 625mm; khối lượng thể tích danh nghĩa của bê tông khí phải là 500kg/m^3; khối lượng thể tích danh nghĩa của tấm bê tông nhẹ phải là 500kg/m^3; các tấm bê-tông phải có khoảng cách giữa chúng đủ để dầm có thể uốn cong.

Phải có vật liệu nén cách nhiệt giữa bản bê tông và mặt trên của dầm. Độ dày chưa nén là 30 ± 5mm. Chiều rộng bằng chiều rộng của dầm.

4.2. Cột chịu tải

Kích thước đoạn thép thử nghiệm: chiều cao tiếp xúc với lửa của cột chịu tải tối thiểu là 3000mm.

Lắp đặt mẫu: đối với mỗi cột chịu tải, phải có trụ đỡ, định vị và căn chỉnh thích hợp của mẫu thử cột trong lò thử nghiệm phù hợp với EN 1365-4 tùy thuộc vào bất kỳ yêu cầu sửa đổi hoặc bổ sung nào của tiêu chuẩn này.

4.3. Dầm không tải

Kích thước đoạn thép thử nghiệm: các đoạn thép thử nghiệm có kích thước 1 000 ± 50mm.

Lắp đặt mẫu: dầm tham chiếu được bắt vít dưới bụng của tấm nắp lò như dầm chịu tải; dầm ngắn được lắp dưới tấm nắp bê tông khí; phải có một đai ốc thích hợp dưới ốc khóa; phải có lớp bông ở dưới tấm nắp và mặt trên của dầm; đầu của dầm được bọc vật liệu cách nhiệt.

4.4. Cột không tải

Kích thước đoạn thép thử nghiệm: các đoạn thép thử nghiệm có kích thước 1 000 ± 50mm.

Lắp đặt mẫu: cột được lắp dưới bụng của tấm nóc; phải có bông ở dưới bụng của tấm nóc và vật liệu bọc cánh nhiệt ở 2 đầu; kích thước của vật liệu bọc 2 đầu có thể lớn hơn kích thước của vật liệu bọc bảo vệ.

5. Tải trọng thử nghiệm

5.1. Dầm chịu tải

Dầm chịu tải phải chịu tổng tải trọng bằng 60% khả năng kháng mô men thiết kế được tính toán theo EN 1993-1-1. Tải trọng thực tế đặt lên dầm phải trừ đi tải trọng của dầm thép, nắp và vật liệu ngăn cháy.

Giai tải theo 10.2 EN 1363-1. Độ 0 được xác sau khi gia tải 15 phút (thời điểm trước khi thử nghiệm).

5.2. Cột chịu tải

Dầm chịu tải phải chịu tổng tải trọng bằng 60% khả năng kháng mô men thiết kế được tính toán theo EN 1993-1-1.

Giai tải theo 10.2 EN 1363-1. Độ 0 được xác sau khi gia tải 15 phút (thời điểm trước khi thử nghiệm).

6. Lắp đặt thiết bị thử nghiệm

6.1. Đầu đo nhiệt phía trong lò

Đầu đo nhiệt ở vùng mẫu thử dầm chịu tải: nhiệt độ lò trong vùng của từng mẫu thử nghiệm dầm chịu tải phải được đo bằng đầu đo nhiệt dạng tấm đặt tại các vị trí ở mức 1/5, 2/5, 3/5 và 4/5 của chiều dài tiếp xúc với lửa của dầm chịu tải, có hai đầu đo nhiệt dạng tấm ở mỗi vị trí, một ở mỗi bên của dầm. Các đầu đo nhiệt dạng tấm phải được đặt ở khoảng cách 500mm bên dưới bụng của tấm nắp.

Các đầu đo nhiệt dạng tấm phải được định hướng sao cho một nửa mặt số 'A' của chúng hướng xuống sàn lò và nửa còn lại, mặt 'A' hướng ra các thành bên dài hơn của lò. Sự phân bố các hướng khác nhau phải sao cho có số lượng bằng nhau hướng xuống sàn và tường ở mỗi bên của dầm.

6.1.1. Đầu đo nhiệt ở vùng mẫu thử cột chịu tải

Trong trường hợp cột chịu tải được thử nghiệm riêng biệt, nhiệt độ lò trong khu vực của phần cột phải được đo bằng cách sử dụng hai đầu đo nhiệt dạng tấm đặt ở hai phía đối diện của cột tại ¼, ½ và ¾ chiều cao cột và cách nhau 100mm từ cột.

Các đầu đo nhiệt dạng tấm phải được định hướng sao cho mặt 'A' đối diện với các thành bên của lò. Các bộ phận được cách điện phải hướng về phía cột.

6.1.2. Cột không tải trên sàn lò có hoặc không có dầm chịu tải

Trong trường hợp các cột ngắn được thử nghiệm trong lò cùng dầm chịu tải hoặc cột chịu tải và chúng được đặt trên sàn của lò, thì nhiệt độ lò trong khu vực của mỗi đoạn cột phải được đo bằng cách sử dụng một đầu đo nhiệt dạng tấm đặt trên một mặt của cột, cách chân cột 0,5m và phải được sử dụng để kiểm soát nhiệt độ lò như cho trong EN 1363-1. Các đầu đo nhiệt này phải được đặt càng đều càng tốt có tính đến vị trí và số lượng mẫu thử.

Các đầu đo nhiệt dạng tấm phải được định hướng sao cho mặt 'A' đối diện với các thành bên của lò.

Các cột ngắn trên bệ đỡ (chiều cao> 500mm) tương đương với cột cố định trên trần và do đó không cần thêm đầu đo nhiệt dạng tấm.

6.1.3. Các đoạn ngắn không chịu tải được cố định trên nắp lò với dầm chịu tải

Trong trường hợp các dầm ngắn hoặc cột ngắn được thử nghiệm trong lò cùng dầm chịu tải và chúng được cố định vào nắp của lò, nhiệt độ phải được đo bằng các đầu đo nhiệt dạng tấm được đặt như 3.7.1.1.

6.1.4. Các đoạn ngắn không chịu tải được cố định trên nắp lò không có dầm chịu tải

Có khả năng gói thử nghiệm sẽ bao gồm ít nhất một thử nghiệm trong đó chỉ lắp đặt các tiết diện ngắn trong lò. Trong các thử nghiệm như vậy, nhiệt độ lò sẽ được đo bằng các đầu đo nhiệt dạng tấm đặt ở cùng vị trí như khi lắp đặt dầm chịu tải như đã nêu trong 3.7.1.1.

6.2. Lắp đặt đầu đo nhiệt độ thép

6.2.1. Nguyên tắc chung

Các đầu đo nhiệt để đo và ghi nhiệt độ thép, thuộc loại và cách cố định nêu trong Phụ lục C, phải được đặt tại các trạm đo như quy định dưới đây:

a) Tiết diện hình I hoặc H

b) Mỗi đầu đo nhiệt trên cánh dầm phải được cố định ở giữa chân của cánh dầm và bụng dầm; đầu đo nhiệt trên bụng dầm phải được cố định ở giữa hai mặt bích.

c) Cột và dầm rỗng hình chữ nhật

d) Mỗi đầu đo nhiệt trên bề mặt thích hợp phải được cố định ở giữa các góc liền kề.

e) Cột rỗng tròn

f) Các đầu đo nhiệt tại mỗi trạm đo phải được cố định cách đều nhau xung quanh chu vi.

6.2.2. Đầu đo nhiệt trên dầm chịu tải

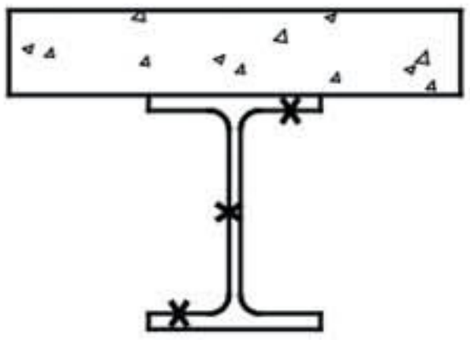
Đối với mỗi dầm chịu tải, sẽ có ba trạm đo, mỗi trạm đo bao gồm 5 đầu đo nhiệt cho các tiết diện hình I và H và 3 đầu đo nhiệt dành cho các tiết diện rỗng tại ¼, ½ và ¾ chiều dài của dầm tiếp xúc với nhiệt.

Đối với tiết diện I và H, hai đầu đo nhiệt phải được gắn vào mặt bích dưới, trên các mặt thay thế của mạng lưới cách trạm đo trung tâm 250mm. Đối với dầm rỗng, các đầu đo nhiệt bổ sung này phải ở mặt dưới.

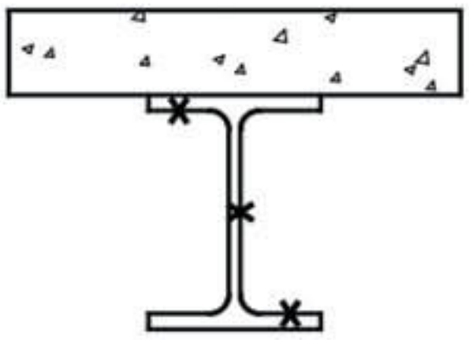
Các điểm đo nhiệt độ phải cách điểm tải trọng ít nhất 150mm và không được gần hơn 150mm so với các chất làm cứng lưới ở nơi được lắp. Các đầu đo nhiệt trên lưới phải được đặt ở các mặt thay thế của thân dầm.

6.2.3. Đầu đo nhiệt trên dầm không chịu tải

Đối với mỗi dầm không tải phải có ba trạm đo, tại 1/3, 1/2 và 2/3 chiều dài của dầm, mỗi trạm đo gồm ba đầu đo nhiệt. Các đầu đo nhiệt trên bụng dầm và cánh dầm phải được bố trí ở các mặt thay thế đối với các trạm đo gần nhau đối với thanh thép có tiết diện hình I hoặc H.



Trạm 1 và Trạm 3



Trạm 2

Tương tự, đối với các tiết diện rỗng, các đầu đo nhiệt phải ở các trạm đo tương tự và ở tâm của mỗi mặt.

6.2.4. Đầu đo nhiệt trên cột chịu tải

Đối với mỗi cột chịu tải, có 3 trạm đo, mỗi trạm gồm năm đầu đo nhiệt đặt tại khoảng cách 200mm từ đỉnh cột và cũng tại 1/3 và 2/3 của chiều dài tiếp xúc với lửa của cột.

Cặp nhiệt độ trên bụng sẽ được định vị trên các mặt thay thế của bụng dầm.

Tương tự, đối với các thép rỗng, các đầu đo nhiệt phải ở các trạm đo tương tự và ở tâm của mỗi mặt.

6.2.5. Cột ngắn không tải

Đối với mỗi cột hình I hoặc H ngắn phải có một trạm đo gồm năm đầu đo nhiệt đặt cách đỉnh cột 200mm và một trạm đo gồm bốn đầu đo nhiệt đặt ở độ cao giữa cột. Các đầu đo nhiệt trên thân dầm và mặt bích phải được bố trí ở các mặt thay thế đối với các trạm đo gần nhau đối với thép có tiết diện hình I hoặc H.

Đối với cột thép rỗng sẽ có bốn đầu đo nhiệt tại mỗi trạm đo.

6.3. Dụng cụ đo áp suất

Thiết bị đo áp suất trong lò phải được cung cấp, bố trí và sử dụng như quy định trong EN 1363-1.

6.4. Dụng cụ đo biến dạng của mẫu thử

Đối với dầm chịu tải, biến dạng dọc ở giữa nhịp so với trụ đỡ.

Đối với cột chịu tải, dạng dọc trục được đo theo EN 1363-1.

6.5. Dụng cụ đo tải trọng

Dụng cụ đo tải trọng được đặt sẽ được cung cấp và sử dụng như quy định trong EN 1363-1.

7. Quan sát thử nghiệm

Theo dõi hoạt động chung của từng mẫu trong suốt quá trình thử nghiệm và ghi lại sự xuất hiện của nứt, tách lớp hoặc tách rời vật liệu bảo vệ và các hiện tượng tương tự như mô tả trong EN 1363-1.

8. Tiêu chí đánh giá

8.1. Dầm chịu tải

- Loại bỏ tải khi độ biến dạng đạt $L_{sup/30}$ hoặc tốc độ biến dạng đạt $L^2/9000d$ (d là tổng chiều dài của dầm).
- $L_{sup}/30$ sẽ đạt đến ở nhiệt độ 500°C đến 600°C. Nếu không đạt đến sau nhiệt độ 575°C thì cần tăng tải trọng từ từ đến khi độ biến dạng đạt đến $L_{sup}/30$ (nhiệt độ đánh giá là nhiệt độ trung bình dưới cánh dầm).
- Trong trường hợp dầm chịu tải được bọc bảo vệ với độ dày lớn nhất, thời gian chịu tải phải đạt 85%.

8.2. Cột chịu tải

- Cột chịu tải trọng không đổi xuyên suốt quá trình thử nghiệm cho đến khi điểm giãn nở lớn nhất đạt được và cột sẽ quay lại chiều cao của chính nó, ở điểm này tải trọng sẽ được loại bỏ.
- Trường hợp cột chịu tải có độ dày lớn nhất phải đạt được 85% thời gian chịu lửa cùng phạm vi gói đánh giá thử nghiệm.

9. Dữ liệu thử nghiệm

9.1. Nhiệt độ thép

Nhiệt độ trung bình được sử dụng làm dữ liệu đầu vào cho phân tích được tính toán như sau:

Đối với dầm thép có tiết diện I và H là giá trị trung bình của cánh trên cộng với giá trị trung bình của bụng dầm cộng với giá trị trung bình của cánh dưới chia cho ba.

Đối với cột thép có tiết diện hình I, H và rỗng là tổng giá trị trung bình của từng trạm đo chia cho số lượng trạm đo.

Đối với dầm thép có tiết diện rỗng lấy giá trị trung bình của các mặt cộng với giá trị trung bình của mặt đáy chia cho hai.

10. Đánh giá

10.1. Phương pháp đánh giá

Phương pháp phân tích hồi quy số được lựa chọn để đánh giá.

Phân tích hồi quy số tuyến tính bội số được thực hiện bằng công thức:

$$t = a_0 + a_1 d_p + a_2 \frac{d_p}{A_m/V} + a_3\theta_a + a_4 d_p\theta_a + a_5 d_p \frac{\theta_a}{A_m/V} + a_6 \frac{\theta_a}{A_m/V} + a_7 \frac{1}{A_m/V}$$

t	là thời gian đến nhiệt độ thiết kế (phút);	A_m/V	là hệ số tiết diện đo được (m-1);
d_p	là độ dày của vật liệu bảo vệ (mm);	a_o đến a_7	là các hệ số hồi quy
θ_a	là nhiệt độ thép (°C).		

10.2. Quy trình đánh giá

Bước 1: xác định các hằng số a_0, a_1, a_2, a_3, a_4, a_5, a_6 và a_7 bằng cách giải công thức hồi quy, sử dụng tất cả dữ liệu thử nghiệm cho nhiệt độ thiết kế từ nhiệt độ tối thiểu đến nhiệt độ tối đa thích hợp cho yêu cầu phân tích, trong khoảng cách 50°C.

Bước 2: sử dụng các hằng số, tính toán thời gian cần thiết để đạt được từng nhiệt độ thiết kế đối với các độ dày khác nhau của hệ bảo vệ và các hệ số tiết diện khác nhau.

Bước 3: so sánh thời gian dự đoán để đạt đến từng nhiệt độ thiết kế với thời gian đo đã hiệu chỉnh và xác định xem kết quả có đáp ứng các tiêu chí: đối với mỗi thép định hình ngắn, thời gian dự đoán tính bằng phút để đạt đến nhiệt độ thiết kế tính đến một chữ số thập phân không được vượt thời gian hiệu chỉnh quá 15%. Giá trị trung bình của tất cả các chênh lệch phần trăm như được tính toán trong a) phải nhỏ hơn không. Tối đa 30% các giá trị riêng lẻ của tất cả các chênh lệch phần trăm như được tính trong a) phải lớn hơn 0.

Bước 4: nếu cần, hãy xác định cho mỗi trong ba tiêu chí chấp nhận một hệ số sửa đổi tuyến tính đơn giản 'x', trong đó 'x' ≤ 1,0, khi được áp dụng cho tất cả các hằng số hồi quy, làm cho thời gian dự đoán chỉ đáp ứng các tiêu chí chấp nhận.

Bước 5: sử dụng các hệ số hồi quy đã sửa đổi để xác định thông tin được trình bày trong báo cáo đánh giá theo yêu cầu trong Điều 14. Điều này sẽ yêu cầu chuyển đổi Công thức (E.12) để xác định độ dày cần thiết cho một hệ số tiết diện nhất định cho mỗi thời gian chống cháy và cho từng nhiệt độ thép. Công thức (E.13) nên được sử dụng để xác định độ dày.

$$d_p = \frac{t - a_0 - a_3\theta_a - \left(\frac{a_6\theta_a}{A_m/V}\right) - \left(\frac{a_7}{A_m/V}\right)}{a_1 + a_4\theta_a + \left(\frac{a_2}{A_m/V}\right) + \left(\frac{a_5\theta_a}{A_m/V}\right)}$$

Trong đó:

t	là thời gian đến nhiệt độ thiết kế (phút);	a_o đến a_7	là các hệ số hồi quy;
d_p	là độ dày của vật liệu bảo vệ (mm);	θ_a	là nhiệt độ thép (°C).
A_m/V	là hệ số tiết diện đo được (m^{-1});		

Bước 6: báo cáo kết quả thử nghiệm.

Trên đây là những nội dung cơ bản đòi hỏi người vận hành và cán bộ kỹ thuật của phòng thí nghiệm phải tuân thủ nghiêm ngặt để đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn thử nghiệm.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TCVN 9311-1:2012 - Thử nghiệm chịu lửa - các bộ phận công trình xây dựng - phần 1: yêu cầu chung.

2. EN 1363-1 Fire resistance tests - Part 1: General requirements (Thử nghiệm khả năng chịu lửa - Phần 1: Các yêu cầu chung).

3. EN13381- 4:2013 Test methods for determining the contribution to the fire resistance of structural members Part 8: Applied reactive protection to steel members (Phương pháp thử nghiệm xác định khả năng chịu lửa của các bộ phận công trình xây dựng, Phần 8: Lớp bảo vệ dạng thụ động được áp dụng đối với các cấu kiện thép).

4. EN 1991-1-1:2002 General actions - Actions on structures exposed to fire (Quy định chung – Các tác động đối với kết cấu chịu lửa).

5. EN 1993-1-2:2005 Design Steel structures - Part 1-2: General rules - Structural Fire design (Thiết kế kết cấu thép - Phần 1-2: Các nguyên tắc chung - Thiết kế kết cấu chịu lửa).

6. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

7. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 03:2021/BCA - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG KIM LOẠI NẶNG CADMIUM TRONG SẢN PHẨM CHÁY CỦA MỘT SỐ ĐỒ CHƠI NHỰA

Đại úy, ThS ĐỖ NGỌC BÍCH
Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Đồ chơi nhựa được sử dụng rộng rãi và cũng là một chất cháy phổ biến có mặt trong hầu hết các đám cháy. Sau khi cháy, sản phẩm cháy của đồ chơi nhựa có thể phát thải ra môi trường theo nhiều con đường. Trong các sản phẩm cháy đó, cần đặc biệt quan tâm đến thành phần Cadmium (Cd) là một kim loại nặng có độc tính cao. Hàm lượng Cadmium trong sản phẩm cháy của các mẫu nhựa đồ chơi trẻ em lấy ngẫu nhiên trên thị trường được xác định bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử không ngọn lửa (GF-AAS). Các kết quả đo được cho thấy 3/6 mẫu chất thải rắn sau cháy có hàm lượng Cadmium vượt quá tiêu chuẩn cho phép. Từ các kết quả đo được, các kiến nghị được đưa ra nhằm đảm bảo an toàn cho con người cũng như hạn chế ô nhiễm môi trường sau cháy.*

Từ khóa: *đồ chơi nhựa, sản phẩm sau cháy, Cadmium*

Abstract: *Plastic toys, which have been widely used, are commonplace combustibles found in most fires. The combustion products of plastic toys can be released into the environment in various ways. One of these products, cadmium, a highly toxic heavy metal, needs to be taken into account. In this study, cadmium content was determined in combustion products of plastic used in children's toy samples randomly selected on the market by using Graphite Furnace Atomic Absorption spectrometry method (GF-AAS). The results showed that 3 out of 6 samples of combustion products had cadmium content exceeding the acceptable level. Based on the results, recommendations are made to ensure the safety of people and mitigate environmental pollution after fires are extinguished.*

Key words: *plastic toys, combustion products, cadmium*

Ngày nhận bài*: 09/8/2022;* ***Ngày thẩm định****: 05/9/2022;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/10/2022.*

1. Mở đầu

Nhựa là hợp chất cao phân tử (polymer) có thành phần chủ yếu là C, H, O… và các chất phụ gia khác. Với những ưu điểm nổi trội của nhựa về tính bền, dẻo, nhẹ, dễ gia công chế tạo, các cơ sở sản xuất đồ chơi bằng nhựa liên tiếp cho ra đời những sản phẩm đồ chơi bắt mắt, tinh tế, nhiều tính năng. Tuy nhiên để làm được các sản phẩm như vậy, một số các chất phụ gia được sử dụng thêm vào trong quá trình sản xuất như chất bôi trơn, chất tạo màu, chất ổn định nhựa. Trên thực tế không ít nhà sản xuất đã sử dụng loại nhựa chất lượng kém hoặc phế liệu với tỷ lệ phụ gia không phù hợp, khiến cho sản phẩm có độc tố cao gây ảnh hưởng đến con người, đặc biệt là trước thực trạng các hàng hóa nhập lậu được bán tràn lan trên thị trường. Hiện nay với nhu cầu sử dụng đồ chơi nhựa ngày càng cao do sản phẩm đẹp, bền, rẻ thì đây cũng là một chất cháy phổ biến có mặt trong hầu hết các đám cháy, do đó việc đánh giá tính nguy hiểm, độc hại có trong sản phẩm cháy của các sản phẩm nhựa này đóng vai trò quan trọng. Sau khi cháy, các sản phẩm cháy của đồ chơi nhựa có thể phát thải ra môi trường theo nhiều con đường khác nhau như hòa tan và rửa trôi theo nước chữa cháy hoặc tồn tại trong các thải rắn sau cháy. Trong các thành phần của sản phẩm cháy đó, cần đặc biệt quan tâm đến Cadmium - là một kim loại nặng có độc tính cao được sử dụng với vai trò là chất ổn định nhựa và chất tạo màu vàng cho các sản phẩm nhựa.

Nghiên cứu này tập trung phân tích, xác định hàm lượng Cadmium có trong sản phẩm cháy của một số đồ chơi nhựa, từ đó làm cơ sở nhằm đưa ra các cảnh báo về nguy cơ ảnh hưởng đến con người và môi trường của các sản phẩm cháy đồ chơi nhựa.

2. Thực nghiệm xác định hàm lượng Cadmium trong sản phẩm cháy của một số đồ chơi nhựa bằng phương pháp GF – AAS

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất

2.1.1. Hệ thống máy đo

Để xác định hàm lượng chì Cadmium sử dụng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử Model AA-800 được sử dụng có kèm với bình khí Argon tinh khiết (99,99%), nguồn tạo ba-dun sấy ở nền cacbon, lò Graphit, cuvet Graphit, các vật liệu tiêu phẩm, hệ thống làm việt bằng máy bộ xử lý số liệu phụ kiện khác.



Hình 1. Hệ thống máy quang phổ hấp thụ nguyên tử AA-800

2.1.2. Hóa chất và dụng cụ

a) Hóa chất

- Axit Nitric HNO3 65%, Axit HCl 36,5%
  Axit acetic băng, dung dịch NaCl 1M.
- Nước cất.
- Dung dịch chuẩn Cadmium Nitrat

b) Dụng cụ thí nghiệm

- Lọ vi sóng, máy khuấy từ
- Bình định mức: 0,25 lít; 100; 250; 1000 (ml);
  Pipet 1; 2; 5; 10 mL
- Cốc thủy tinh chịu nhiệt 100mL; 250mL.
- Phễu lọc, phễu lọc, đũa thủy tinh

2.2. Lấy mẫu và xử lý mẫu

2.2.1. Lấy mẫu và xử lý sơ bộ

- Lấy mẫu phân tích: Tiến hành lấy ngẫu nhiên 6 mẫu đồ chơi khác nhau khoảng chừng 2g

Mẫu A1: Bóng nhựa	Mẫu A2: Xếp hình nhựa
	
Mẫu A3: Ô tô nhựa	**Mẫu A4: Búp bê nhựa**
	
Mẫu A5: Đồng hồ nhựa	**Mẫu A6: Siêu nhân nhựa**
	

Hình 2. Hình ảnh một số mẫu đồ chơi thông thường

- Xử lý sơ bộ mẫu nhựa: Các loại mẫu nhựa đồ chơi được đánh dấu mẫu, cắt nhỏ chia làm 2 phần:

Phần 1 (mẫu A1 ÷ A6): Dùng để xác định hàm lượng Cadmium trong mẫu gốc;

Phần 2: Đốt cháy hoàn toàn 300g mỗi mẫu đồ chơi nhựa (các mẫu từ A1 ÷ A6) trong bát sứ chịu nhiệt, để nguội thu được mẫu rắn sau cháy.



Hình 3: Mẫu đốt trong bát sứ chịu nhiệt.

Chuẩn bị dung dịch chiết theo TCVN 9239:2012 như sau: Cho 11,4mL acid acetic băng vào 1000mL nước cất. Thêm vào dung dịch 128,6mL dung dịch NaOH 1N. Pha loãng bằng nước cất thành 2L dung dịch. Kiểm tra và điều chỉnh pH trong khoảng từ 4,88 ÷ 4,98. Mẫu rắn sau cháy được nghiền nhỏ và khuấy trong dung dịch chiết nhằm mục đích phân tích chất vô cơ trong chất thải lỏng, chất thải rắn và chất thải nhiều pha ở những điều kiện mô phỏng như điều kiện ở bãi chôn chất thải.

Nghiền nhỏ mẫu rắn sau cháy, sau đó cân 5g mỗi mẫu cho vào 100mL dung dịch chiết và tiến hành khuấy đều trong 18 giờ. Lọc hỗn hợp thu được phần dung dịch C (tương ứng các mẫu từ C1 ÷ C6) có thể tích là V_C và phần chất rắn không tan, sấy khô thu được mẫu rắn B (tương ứng các mẫu từ B1 ÷ B6) có khối lượng m_B. Mẫu B và C dùng để xác định hàm lượng Cadmium chất thải rắn sau cháy và trong dung dịch sau ngâm chiết.

Mẫu C: Mẫu nước lọc ở dạng dung dịch, mẫu này có thể trực tiếp đem tiến hành phân tích bằng phương pháp GF - AAS để xác định hàm lượng kim loại nặng Cadmium.

Mẫu rắn A và B cần được xử lý mẫu trước khi tiến hành phân tích.

2.2.2. Xử lý mẫu rắn phân tích

Tiến hành xử lý mẫu rắn (A, B) theo quy trình sau:

Bước 1: Khởi động lò vi sóng phá mẫu.

Bước 2: Tráng rửa các dụng cụ phá mẫu bằng acid loãng tránh nhiễm chéo chất phân tích.

Bước 3: Cân khoảng 0,5g mẫu rắn (A, B) trên cân phân tích, cho vào bình phá mẫu.

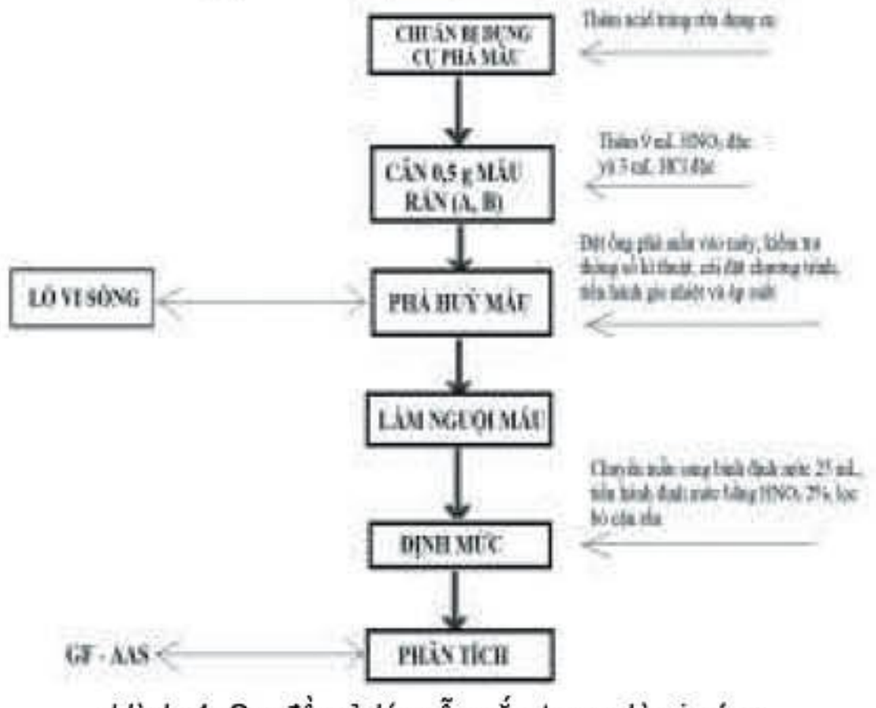
Bước 4: Thêm vào bình phá mẫu 9mL acid HNO_3 đặc và 3mL acid HCl đặc, đặt bình phá mẫu vào lò vi sóng để tiến hành phân hủy mẫu.

Bước 5: Kiểm tra các điểm an toàn như van xả khí vặn chặt, ống phải được đặt trong vòng đảm bảo, ốc vít cố định, nắp và thân của ống phá mẫu được vặn chặt.

Bước 6: Cài đặt chương trình chạy cho mẫu. Tiến hành gia nhiệt, áp suất và phân hủy mẫu.

Bước 7: Sau khi phân hủy mẫu xong, chờ nhiệt độ lò xuống dưới 75°C thì mở lò vi sóng, để bình phá mẫu sang tủ hút. Mở van an toàn, bỏ ống phá mẫu ra ngoài và để nguội đến nhiệt độ phòng.

Bước 8: Chuyển mẫu sang bình định mức 25mL bằng dung dịch HNO_3 2%. Lọc bằng giấy lọc cho đến khi dung dịch đồng nhất rồi đem tiến hành phân tích bằng phương pháp GF – AAS để xác định hàm lượng Cadmium trong mẫu.



Hình 4: Sơ đồ xử lý mẫu rắn trong lò vi sóng.

2.3. Khảo sát điều kiện đo phổ GF - AAS

Tiến hành khảo sát các điều kiện đo hàm lượng Cadmium trên máy quang phổ hấp thụ nguyên tử AA-800 bao gồm lựa chọn vạch đo phổ, khảo sát khe đo của máy phổ hấp thụ nguyên tử, khảo sát cường độ dòng điện catot rỗng, khảo sát các điều kiện nguyên tử hóa mẫu như nhiệt độ sấy, nhiệt độ tro hóa luyện mẫu, nhiệt độ nguyên tử hóa. Từ kết quả khảo sát được, lựa chọn các điều kiện tối ưu để xác định Cadmium bằng phép đo GF-AAS trên hệ thống máy quang phổ hấp thụ nguyên tử AA-800 như sau:

Bảng 1: Các điều kiện được chọn để đo phổ GF-AAS.

STT	Các điều kiện đo	Nguyên tố Cadmium
1	Vạch phổ đo (nm)	228,8
2	Cường độ đèn HCL (mA)	8mA
3	Độ rộng khe đo (nm)	0,5
4	Tốc độ dòng khí Ar (lít/phút)	1
5	Nhiệt độ sấy khô mẫu (°C)	130
6	Nhiệt độ tro hóa mẫu (°C)	500
7	Nhiệt độ nguyên tử hóa mẫu (°C)	2200
8	Lượng mẫu (µL)	10
9	Môi trường dung dịch mẫu đo phổ	HNO_3 2%
10	Các điều kiện khác	Chọn theo hướng dẫn của máy

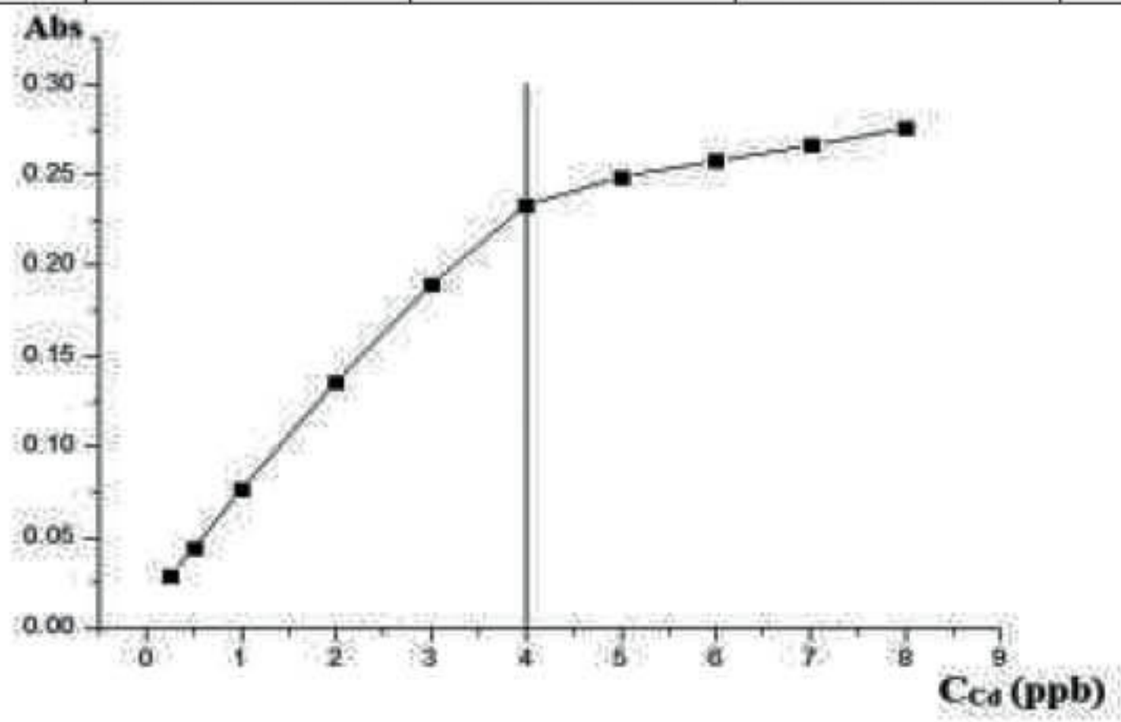
2.4. Xây dựng đường chuẩn và xác định giới hạn của phép đo

2.4.1. Xác định giới hạn tuyến tính của phép đo

Để xác định giới hạn tuyến tính của phép đo, chuẩn bị một dãy chuẩn có nồng độ Cadmium từ 0,25ppb ÷ 8ppb trong môi trường HNO_3 2% rồi đo phổ GF- AAS của dãy mẫu trên. Kết quả được chỉ ra ở bảng 2 và hình 5.

Bảng 2: Kết quả khảo sát khoảng tuyến tính của Cadmium.

Mẫu	S_1	S_2	S_3	S_4	S_5
C_{Cd} (ppb)	0,25	0,5	1,0	2,0	3,0
Abs	0,0289	0,0438	0,0764	0,1359	0,1895
Mẫu	S_6	S_7	S_8	S_9	S_{10}
C_{Cd} (ppb)	4,0	5,0	6,0	7,0	8,0
Abs	0,2331	0,2489	0,2577	0,2663	0,2756



Hình 5: Đồ thị khoảng tuyến tính của Cadmium.

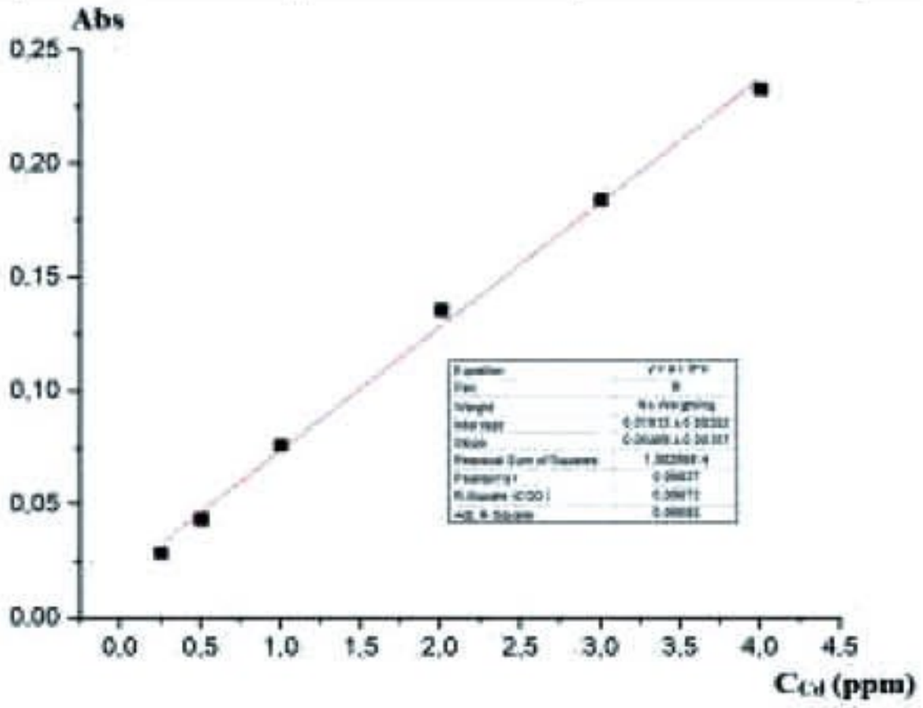
Từ đồ thị biểu diễn trên cho biết giới hạn tuyến tính (LOL) của phép đo phổ GF-AAS của Cadmium là 4ppb.

2.4.2. Xây dựng đường chuẩn

Để dựng đường chuẩn của Cadmium, pha một dãy mẫu chuẩn có nồng độ Cadmium thay đổi từ 0,25ppb đến 4,0ppb, rồi đo phổ GF-AAS. Kết quả thu được trong bảng 3 và hình 6:

Bảng 3: Kết quả dựng đường chuẩn

Mẫu	S_1	S_2	S_3	S_4	S_5	S_6
C_{Cd}(ppb)	0,25	0,5	1,0	2,0	3,0	4,0
Abs	0,0289	0,0438	0,0764	0,1359	0,1895	0,2331
%RSD	3,55	1,64	0,94	0,30	0,06	1,63



Hình 6: Đường chuẩn của Cadmium.

Từ kết quả xử lí, thu được phương trình đường chuẩn là:

$A_{Cd} = (0,01912 \pm 0,00352) + (0,05469 \pm 0,00157).C_{Cd}$

với hệ số tương quan $R^2 = 0,99592$, độ lệch chuẩn của phương trình hồi quy là $S_y = 1,08286.10^{-4}$ và b = 0,05469.

2.4.3. Xác định giới hạn phát hiện và định lượng của phép đo

Từ đường chuẩn xây dựng được, xác định giới hạn phát hiện (LOD) và giới hạn định lượng (LOQ) của phép đo. LOD được xem là nồng độ thấp nhất của chất phân tích mà hệ thống định lượng được với tín hiệu phân tích khác có nghĩa với tín hiệu của mẫu trắng hay tín hiệu nền.

Vậy giới hạn phát hiện là:

$$LOD = \frac{3.S_y}{b} = \frac{3.1,08286.10^{-4}}{0,05469} = 0,006 \text{ ppb}$$

LOQ được xem như là nồng độ thấp nhất của chất phân tích mà hệ thống định lượng được với tín hiệu phân tích khác có ý nghĩa định lượng với tín hiệu của mẫu trắng hay tín hiệu nền và đạt độ tin cậy ≥ 95%.

LOQ được xác định theo công thức:

$$LOQ = \frac{10.S_y}{b} = \frac{10.1,08286.10^{-4}}{0,05469} = 0,02 \text{ ppb}$$

Vậy khoảng tuyến tính của phép đo là từ 0,02ppb đến 4ppb.

3. Kết quả và thảo luận

Các mẫu chất thải rắn sau cháy (B1 ÷ B6), các mẫu gốc (A1 ÷ A6) (đã được xử lý mẫu theo quy trình trong phần 2.2.2) và các mẫu dung dịch sau ngâm chiết (C1 ÷ C6) được tiến hành đo phổ GF-AAS theo các điều kiện đã chọn ở mục 2.3. Kết quả được chỉ ra trong bảng 4 và 5 là giá trị trung bình của mỗi mẫu đo 3 lần.

Bảng 4: Kết quả hàm lượng Cadmium chất thải rắn sau cháy và trong dung dịch sau ngâm chiết

Tên mẫu	Mẫu B1	Mẫu B2	Mẫu B3	Mẫu B4	Mẫu B5	Mẫu B6
$\overline{C_{Cd}}$(mg/kg)	1,601	8,421	15,463	10,542	7,934	20,521
Tên mẫu	Mẫu C1	Mẫu C2	Mẫu C3	Mẫu C4	Mẫu C5	Mẫu C6
$\overline{C_{Cd}}$(mg/L)	KPH (Không phát hiện)	0,043	0,102	0,043	0,062	0,073

Để so sánh và đánh giá được lượng Cadmium phát thải ra các môi trường đất, nước, không khí, tiến hành đo mẫu gốc (A1 ÷ A6) được kết quả như bảng sau:

Bảng 5: Kết quả hàm lượng Cadmium trong mẫu gốc

Tên mẫu	Mẫu A1	Mẫu A2	Mẫu A3	Mẫu A4	Mẫu A5	Mẫu A6
$\overline{C_{Cd}}$(mg/kg)	0,057	7,013	17,521	9,538	8,792	19,317

Từ những kết quả đo được, nhận thấy 6/6 mẫu chất thải rắn sau cháy của đồ chơi nhựa khảo sát có chứa thành phần kim loại nặng Cadmium. Hàm lượng Cadmium trong chất thải rắn sau cháy có hàm lượng từ 1,601÷ 20,521mg/kg. Có 5/6 mẫu dung dịch sau ngâm chiết có chứa thành phần kim loại nặng Cadmium với hàm lượng trong khoảng từ 0,043 ÷ 0,102mg/L. Phần lớn chất thải rắn sau cháy (mẫu B) có hàm lượng Cadmium cao hơn trong mẫu gốc (mẫu A), điều này được giải thích bởi sau cháy khối lượng chất rắn co lại làm hàm lượng Cadmium tăng lên. Bên cạnh đó, mẫu đồ chơi nhựa 3 và 5 có hàm lượng Cadmium trong sản phẩm rắn sau cháy không tăng lên so với mẫu ốc ban đầu, được giải thích là do Cadmium đã phôi nhiễm ra môi trường nước và không khí, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nước và không khí sau cháy.

Từ lượng Cadmium trong các mẫu gốc (coi như 100%), lượng Cadmium trong mẫu thải rắn sau cháy (được tính theo công thức $\overline{C_{Cd\,(mg/kg)}}.m_B$) và mẫu nước sau ngâm chiết (được tính theo công thức $\overline{C_{Cd\,(mg/L)}}.V_C$), ước tính được % Cadmium phôi nhiễm vào môi trường đất, nước, không khí của các mẫu như sau:

Bảng 6: % Cadmium phôi nhiễm vào môi trường đất, nước, không khí.

Tên mẫu	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Mẫu 5	Mẫu 6
% Cadmium trong mẫu gốc (mẫu A)	100%	100%	100%	100%	100%	100%
% Cadmium trong mẫu chất thải rắn (mẫu B)	90,94%	74,07%	69,38%	62,45%	63,89%	64,36%
% Cadmium trong mẫu dung dịch sau ngâm chiết (mẫu C)	0%	8,19%	9,57%	5,59%	10,78%	4,79%
% Cadmium ước tính trong không khí (mẫu D)	9,06%	17,74%	21,05%	31,96%	25,33%	30,85%

Như vậy phần lớn Cadmium trong sản phẩm cháy của đồ chơi nhựa phát thải ra môi trường và tồn tại trong chất thải rắn sau cháy (từ 62,45% ÷ 90,94%), lượng chất rắn này sẽ tích luỹ trong đất và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đất. Cadmium cũng khuếch tán vào không khí do ở trong điều kiện đám cháy, nhiệt độ đám cháy cao làm một phần Cadmium bị bay hơi khuếch tán vào không khí. Ngoài ra trong điều kiện môi trường mô phỏng như điều kiện ở bãi chôn chất thải, một lượng Cadmium cũng bị nước rửa trôi. Do đó khi xảy ra cháy các polymer dân dụng, nguy cơ tích tụ kim loại Cadmium vào đất, vào nước và phát tán trong không khí, gây ảnh hưởng đến môi trường và sức khoẻ con người.

Từ kết quả xác định hàm lượng Cadmium trong sản phẩm cháy của đồ chơi nhựa đem so sánh với chỉ tiêu về hàm lượng Cadmium trong chất thải nguy hại theo QCVN 07: 2009/BTNMT

Bảng 7: Quy định tối đa hàm lượng Cadmium trong chất thải nguy hại

STT	**Thành phần nguy hại**	**Công thứchoá học**	**Ngưỡng CTNH**	
			Hàm lượng tuyệt đối cơ sở, H (mg/kg)	**Nồng độ ngâm chiết, Ctc (mg/L)**
1	Cd (Cadmium)	Cd	10	0,5

Hàm lượng Cadmium trong chất thải rắn sau cháy của đồ chơi nhựa có 3/6 mẫu đồ chơi khảo sát vượt quá giới hạn cho phép của chất thải nguy hại theo QCVN 07: 2009/BTNMT. Cụ thể mức vượt:

- Mẫu B3 (Ô tô nhựa): 15,463mg/kg cao gấp 1,546 lần.
- Mẫu B4 (Búp bê nhựa): 10,542mg/kg cao gấp 1,054 lần.
- Mẫu B6 (Siêu nhân nhựa): 20,521mg/kg cao gấp 2,052 lần.

Các mẫu gốc đồ chơi nhựa khi xả thải trực tiếp ra môi trường cũng có 2/6 mẫu (A3; A6) vượt quá hàm lượng cho phép của chất thải nguy hại theo QCVN 07: 2009/BTNMT. Đây cũng là căn cứ nhằm cảnh báo đến các nhà sản xuất cũng như người tiêu dùng về hàm lượng kim loại nặng Cadmium trong đồ chơi nhựa trẻ em.

Từ các kết quả thu được cho thấy một số sản phẩm sau cháy của đồ chơi nhựa có nguy cơ cao gây ảnh hưởng tới môi trường. Khi xảy ra cháy nổ, đặc biệt cháy nổ các kho, bãi chứa đồ chơi nhựa thì nước thoát ra sau chữa cháy có hòa tan một số thành phần kim loại nặng, đặc biệt là Cadmium. Các khu vực tiếp nhận nguồn nước này như: ao, hồ, sông, suối vùng lân cận bị ô nhiễm, ảnh hưởng đến sinh vật sống dưới nước. Thêm nữa là các chất rắn sinh ra trong quá trình cháy trở thành chất thải rắn, thậm chí chất thải rắn nguy hại, gây ô nhiễm môi trường đất, ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi. Kim loại nặng Cadmium đi vào môi trường, có thể thông qua chuỗi và lưới thức ăn gây nguy hại tới sinh vật và con người trực tiếp hoặc lâu dài.

Từ kết quả thu được nhận thấy, có 4/6 mẫu (D3; D4; D5; D6) ước tính % Cadmium phát tán vào môi trường không khí trong các đám cháy chiếm trên 20%. Như vậy, trong các đám cháy có chứa đồ chơi nhựa, lực lượng chữa cháy và cứu nạn cứu hộ có nguy cơ phơi nhiễm khi hít phải bụi khí có chứa kim loại nặng Cadmium. Sự tích tụ kim loại nặng Cadmium quá nhiều trong các sự cố cháy của lực lượng chữa cháy và cứu nạn cứu hộ là nguyên nhân dẫn đến các bệnh nghề nghiệp như: ung thư, bệnh lý về xương và một số các bệnh lí mãn tính khác.

4. Kết luận

Bằng phương pháp đo quang phổ hấp thụ nguyên tử GF-AAS đã xác định được hàm lượng kim loại nặng Cadmium trong sản phẩm cháy của đồ chơi nhựa trẻ em. Các kết quả đo được cho thấy 3/6 mẫu sản phẩm chất thải rắn sau cháy có hàm lượng Cadmium vượt quá tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 07: 2009/BTNMT. Các kiến nghị được đưa ra nhằm đảm bảo an toàn cho sức khoẻ con người và môi trường như sau:

- Đối với lực lượng chữa cháy và cứu nạn cứu hộ: cần tuân thủ mặc đồ bảo hộ và kiểm tra cẩn thận các điều kiện đảm bảo an toàn trước khi chữa cháy, đặc biệt các đám cháy liên quan đến đồ chơi nhựa phát thải kim loại nặng Cadmium độc hại.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cửa hàng, các hộ kinh doanh, các cơ sở sản xuất, kho bãi lưu trữ đồ chơi nhựa, cần đảm bảo an toàn theo đúng quy định nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất nguy cơ xảy ra cháy, nổ.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng chuyên ngành xử lý môi trường sau cháy, đặc biệt chất thải rắn sau cháy của đồ chơi nhựa; đưa các giải pháp khoa học, kĩ thuật và công nghệ vào việc xử lý chất thải bởi nếu như chỉ xử lý chất thải bằng phương pháp thủ công như đốt, chôn lấp thì việc tránh ô nhiễm này sẽ dẫn tới sự ô nhiễm khác.

- Tuyên truyền, vận động người dân không sử dụng đồ chơi nhựa có tác động xấu đến môi trường nhằm hạn chế các sản phẩm độc hại này bán trên thị trường, đồng thời cảnh báo để người tiêu dùng lựa chọn những sản phẩm đồ chơi nhựa an toàn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Huyền Anh (2004), *Luận văn Thạc sỹ, Nghiên cứu xác định Cadmium trong chất thải điện, điện tử bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử,* Trường Đại học Khoa học tự nhiên- Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Trần Tứ Hiếu, Từ Vọng Nghi, Nguyễn Văn Ri, Nguyễn Xuân Trung (2003), *Hóa học phân tích. Phần II: Các phương pháp phân tích công cụ*, Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

3. Phạm Luận (1998), *Giáo trình phân tích môi trường*, Đại học Tổng hợp Hà Nội.

4. Từ Vọng Nghi (2000), *Hóa học phân tích*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

5. QCVN 07: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại.

6. TCVN 9239:2012 Chất thải rắn – quy trình chiết độc tính.

7. Ari quality guidelines - second edition (2000), *Who regional office for Europe*, Copenhagen, denmark, chapter 6.3 Cadmium.

8. E. B. Sandell and Hiroshi Onish (1998), *Photometric determination of trace of metals*, Vol. 1, John Wiley and Sons New York- Chichester- Toronto.

9. E. E. Ballantyne (1984), *heavy metals in natural waters*, Springer.

10. Greenword N. N, Earnshaw (1997), *Chemistry of elements*, p.1201-1226, 2ed, Elsevier.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ THÔNG TIN, MINH CHỨNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC TẠI CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN

Thiếu tá, ThS NGUYỄN THỊ ĐIỆP
Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường Đại học PCCC
Trung tá, TS NGÔ VĂN ANH
Phó trưởng Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển của khoa học, công nghệ đòi hỏi chúng ta phải thường xuyên cập nhật và nâng cao khả năng thích ứng đặc biệt trong giáo dục và đào tạo. Bên cạnh việc từng bước cải tiến chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất, hiện nay, các trường Công an nhân dân đã quan tâm nhiều hơn đến vấn đề kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, để việc kiểm định đạt được kết quả tốt còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó công tác quản lý minh chứng, thông tin có vai trò quan trọng trong quá trình tự đánh giá. Bài viết khái quát về những thuận lợi, khó khăn trong công tác quản lý minh chứng, thông tin, từ đó đưa ra bài toán ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác lưu trữ minh chứng phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục tại các trường Công an nhân dân.*

Từ khóa: *ứng dụng, công nghệ thông tin, quản lý, minh chứng thông tin, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.*

Abstract: *Current trends of globalization, international integration and the development of science and technology require us to regularly update and improve our adaptability, especially in education and training. In addition to gradually improving training programs, outcomes, the quality of lecturers and educational administrators, and facilities, People's Public Security Institutions have currently paid much more attention to the issue of quality assurance of educational institutions. However, the quality of accreditation depends on many factors, in which the management of evidence and information plays an important role in the self-assessment process. The article summarizes the advantages and disadvantages in the management of evidence and information. Accordingly, the problem of applying information technology in the storage of evidence is presented for the accrediting activities of educational institutions in the Ministry of Public Security.*

Keywords: *application, information technology, evidence of information, accreditation of educational institutions.*

Ngày nhận bài: *29/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *10/9/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/10/2022.*

Đảm bảo chất lượng giáo dục là nội dung quan trọng đối với toàn bộ hệ thống giáo dục của nước ta hiện nay, các trường Công an nhân dân (CAND) không nằm ngoài xu thế đó. Bắt đầu từ năm 2009 đến nay, Cục Đào tạo, Bộ Công an đã tiến hành triển khai công tác tự đánh giá (TĐG) và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (CSGD) tới các trường Công an nhân dân. Qua công tác TĐG chất lượng CSGD đã giúp cho nhà trường xác định được mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn và đưa ra những định hướng giáo dục trong những năm tiếp theo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong tình hình mới.

Đối với công tác kiểm định chất lượng CSGD, minh chứng là vấn đề cốt lõi để tiến hành đánh giá khách quan, chính xác đối với một CSGD đại học có đạt được mức chuẩn so với các tiêu chí, tiêu chuẩn đã đưa ra hay không. Trong công tác tự đánh giá, minh chứng có thể được sử dụng cho nhiều tiêu chí khác nhau trong cùng một tiêu chuẩn hoặc các tiêu chuẩn khác, vì vậy phải thu thập nhiều lần một minh chứng gây khó khăn cho người cung cấp, gây tốn kém, lãng phí, tốn công sức, kinh phí khi phải đi in sao nhiều giấy tờ. Trong nhiều trường hợp không thể tìm được văn bản gốc thì lại phải khôi phục văn bản đó; việc thống kê nơi ban hành, nơi lưu trữ, nội dung văn bản gặp nhiều khó khăn.

Thu thập minh chứng là công việc tốn nhiều thời gian, công sức đối với các nhóm chuyên trách khi thực hiện công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của các trường CAND trong giai đoạn vừa qua.

Công nghệ thông tin (CNTT) là phương tiện, là công cụ có tác dụng mạnh mẽ trong việc thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế, xã hội của mỗi một quốc gia trong giai đoạn hiện nay. Đối với giáo dục và đào tạo, CNTT không những có tác dụng trong việc đổi mới phương pháp dạy và học nói riêng mà còn có vai trò quan trọng trong công tác quản lý đào tạo nói chung.

Việc áp dụng CNTT trong quản lý minh chứng phục vụ cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục ở Việt Nam hiện nay đã và đang áp dụng nhưng chưa được nhiều. Đối với các trường CAND, việc áp dụng CNTT trong hoạt động này chưa được thực hiện. Vì vậy, công tác lưu trữ thông tin minh chứng còn mang nặng tính thủ công, sắp xếp chưa khoa học, thiếu sự logic và đồng bộ cho nên công tác tìm kiếm văn bản gặp rất nhiều khó khăn đôi khi còn bị thất lạc nhiều văn bản.

Theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng CSGD đại học với chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục là 5 năm đánh giá một lần nhằm mục đích giúp cho các CSGD nhìn nhận lại thực trạng của nhà trường, xác định được những điểm mạnh, những điểm còn tồn tại, từ đó xây dựng được kế hoạch cải tiến, khắc phục phù hợp để giải quyết những điểm tồn tại, làm cơ sở để triển khai các hoạt động nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục đòi hỏi sự mô tả và minh chứng liên quan đến nhiều nội dung, dẫn đến việc cần thu thập một lượng lớn thông tin minh chứng và không phải lúc nào việc thu thập minh chứng cũng đáp ứng được yêu cầu. Thực tế việc tìm kiếm minh chứng gặp khó khăn do những hạn chế trong công tác phân loại và lưu trữ tài liệu, hạn chế của cán bộ cũng như các nguồn lực, phương tiện hỗ trợ cho việc thu thập minh chứng.

Ngày nay, trong sự phát triển mạnh mẽ của CNTT cũng như sự phát triển của các học viện, trường CAND trong công tác đào tạo đòi hỏi việc ứng dụng CNTT trong quản lý ngày càng phải tăng cường và triển khai đồng bộ. Vì vậy, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý minh chứng là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, tiết kiệm kinh phí, thời gian công sức.

Từ năm 2009 đến nay, Bộ Công an đã tổ chức 03 lần hoạt động TĐG; 02 lần đánh giá ngoài. Công tác TĐG đã giúp cho các Học viện, trường CAND cải tiến được các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng tại học viện, trường, tạo được uy tín trong xã hội. Thông qua hoạt động TĐG, các trường CAND bên cạnh những thuận lợi thì còn gặp rất nhiều khó khăn và khó khăn nhất là trong công tác thu thập thông tin minh chứng, lưu trữ văn bản, tài liệu có liên quan đến các hoạt động ứng với các tiêu chuẩn, tiêu chí.

Về thuận lợi, sau khi có văn bản, các kế hoạch công tác tự đánh giá từ cấp trên các trường, học viện CAND đã được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo, đặc biệt là các giám đốc, hiệu trưởng các học viện, trường đã chỉ đạo sát sao đối với Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo (KT&ĐBCLĐT). Công tác TĐG là hoạt động đánh giá trên tất cả các mặt công tác, vì vậy có sự tham gia của rất nhiều cán bộ, giáo viên trong học viện, các trường CAND. Phòng KT&ĐBCLĐT các học viện, trường CAND đã xây dựng các kế hoạch và quy định lưu trữ minh chứng, thông tin. Đã xây dựng các kế hoạch đảm bảo chất lượng sau khi hoàn thành công tác đánh giá ngoài do Bộ tổ chức. Đề xuất cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm công tác đảm bảo, chất lượng cấp Khoa, Phòng, Trung tâm để từ đó mỗi đơn vị có một người kiêm nhiệm cung cấp minh chứng, thông tin trực tiếp về Phòng KT&ĐBCLĐT nhằm phục vụ cho công tác TĐG cho các kỳ tiếp theo. Đã tổ chức tập huấn các khóa về công tác TĐG từ cấp Bộ đến việc triển khai tới từng học viện, trường CAND. Hiện nay, đã có tủ để phân loại minh chứng, thông tin ngay khi có các quyết định, kế hoạch, văn bản cấp trên, hoạt động của các học viện, trường diễn ra thông qua các đồng chí kiêm nhiệm của các đơn vị.

Về khó khăn, trước đây hệ thống lưu trữ văn bản của các trường CAND của cấp trên và nhà trường vẫn chủ yếu thông qua bộ phận Văn thư cơ yếu. Bên cạnh đó, công tác lưu trữ của các đơn vị trực thuộc trong các học viện, trường ngay từ đầu chưa được phân loại một cách khoa học và có hệ thống.

Hoạt động TĐG là một hoạt động mới đối với các trường CAND, vì vậy, việc thu thập minh chứng, thông tin còn nhiều sơ sài, chưa khoa học thiếu logic. Nhiều minh chứng bị thất lạc nên đã xảy ra trường hợp nhiều minh chứng của các hoạt động, sự kiện thực chất đã diễn ra trong thực tế nhưng khi đi tìm minh chứng để chứng minh cho hoạt động đó thì không còn nữa, cho nên các trường đã phải khôi phục minh chứng.

Cán bộ thực hiện công tác này chủ yếu là công tác kiêm nhiệm bên cạnh rất nhiều công việc chuyên môn khác bị chi phối. Nhiều cán bộ vẫn chưa ý thức được tầm quan trọng của công việc này, vì vậy chưa thực sự nhiệt tình, dành nhiều thời gian tâm huyết cho công tác này, chỉ khi có kế hoạch từ cấp trên xuống mới quan tâm và để ý dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

Hệ thống cơ sở vật chất còn thiếu thốn, nghèo nàn, lạc hậu thiếu các thiết bị cần thiết: máy tính, máy scane, hệ thống máy chủ. Nếu có thì các hệ thống này đều có cấu hình thấp và được đầu tư từ dự án Công nghệ thông tin của Bộ Công an từ năm 2006. Vì vậy, không đáp ứng được việc số hóa, lưu trữ số lượng minh chứng, thông tin lớn.

Các trường CAND hiện nay chưa có phần mềm quản lý minh chứng, thông tin nên khi minh chứng người thu thập phải phô tô nhiều giấy tờ gây tốn kém, lãng phí, mất thời gian, công sức và gây ô nhiễm môi trường.

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-BCA-X02 ngày 20/5/2019 của Bộ Công an về việc kiểm định chất lượng giáo dục đại học trong CAND; để chuẩn bị cho công tác TĐG, Cục Đào tạo - Bộ Công an đã tổ chức các khóa tập huấn công tác TĐG tới các học viện, trường CAND thành phần gồm các đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác KT&ĐBCLĐT, Trưởng phòng KT&ĐBCLĐT, các cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm công tác quản lý minh chứng, thông tin. Bên cạnh đó các học viện, trường CAND cũng tự tổ chức tập huấn cho các cán bộ, giáo viên trong đơn vị về cách thức triển khai, cách tìm thông tin, minh chứng, cách viết báo cáo tự đánh giá dựa trên các mốc chuẩn, tham chiếu... Nhằm nâng cao được chất lượng tự đánh giá của các học viện, trường CAND đạt kết quả tốt nhất.

Trên cơ sở Bộ Tiêu chuẩn đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Thông tư 12/2017/TT-BGD ĐT ngày 19/5/2017; Bộ Công an đã xây dựng Hướng dẫn 04/HD-BCA-X02 ngày 20/5/2019 văn bản hướng dẫn cụ thể, chi tiết đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chưa sát với các hoạt động trong CAND.

Sau khi có các văn bản hướng dẫn của Bộ Công an, các học viện, trường CAND đã tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch tự

đánh giá cơ sở giáo dục và tiến hành phổ biến tới toàn thể cán bộ, giảng viên về kế hoạch tự đánh giá và thành lập các Hội đồng tự đánh giá.

Bộ Công an đã ban hành các văn bản, hướng dẫn triển khai tới các cơ sở giáo dục, mở các lớp tập huấn cho cán bộ, giáo viên về công tác TĐG.

Công tác kiểm định CSGD theo chu kỳ đánh giá 5 năm đánh giá một lần, đây là quá trình đánh giá lâu dài, vì vậy cần có sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên và công nhân viên, học viên. Trong thực tế hiện nay nếu lãnh đạo của CSGD có nhận thức đúng đắn, có sự quan tâm, đầu tư công sức, chỉ đạo sát sao thì công tác kiểm định của CSGD có thể thực hiện đúng quy trình, đạt hiệu quả cao, đồng thời tạo động lực cho tập thể cùng hướng đến mục tiêu là nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ của CSGD. Mặt khác nhà quản lý các CSGD chưa nhận thức đầy đủ và chưa thấy được tầm quan trọng của công tác kiểm định nên sẽ rất khó khăn để triển khai được hoạt động này.

Hoạt động kiểm định chất lượng CSGD đối với các học viện, trường CAND đến nay đã 5 lần đánh giá. Tuy nhiên, việc triển khai đến tất cả các đối tượng liên quan trong các CSGD vẫn chưa hiệu quả. Nhiều cán bộ, giảng viên, học viên chưa hiểu biết đầy đủ về vai trò, tác dụng cũng như nội dung của hoạt động này. Sự thiếu hiểu biết này cũng do việc tuyên truyền, quảng bá đồng thời các hoạt động tự đánh giá, kiểm định ở học viện, trường chủ yếu do một số đơn vị chuyên trách thực hiện, chưa trở thành một hoạt động thường kỳ tại nhà trường để các đối tượng có liên quan dễ tiếp cận, nắm bắt thông tin

Trong công tác TĐG đã có kế hoạch cụ thể, rõ ràng, phân công từng nhóm công tác nhưng những cá nhân được phân công trong nhóm công tác chưa thực sự dành hết tâm huyết, trách nhiệm đối với công việc được giao. Các nhóm chuyên trách viết báo cáo TĐG còn thiếu kinh nghiệm, có đi tập huấn bồi dưỡng nhưng do nghiên cứu chưa kỹ tài liệu, cách viết, cách thu thập tìm số liệu, thông tin minh chứng, sự phối kết hợp với các thành viên trong nhóm cũng như các nhóm khác, với thành viên của Hội đồng TĐG còn chưa thực sự chặt chẽ. Chính vì vậy, gây khó khăn cho công tác kiểm định chất lượng khi các chuyên gia đánh giá và tất cả đều thông qua báo cáo TĐG của nhà trường.

Tuy Cục Đào tạo - Bộ Công an đã đưa ra các văn bản hướng dẫn nhưng chưa thực sự đồng bộ và mang tính khái quát chung dẫn đến các CSGD gặp nhiều khó khăn trong khi triển khai thực hiện hoạt động TĐG.

Bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và đào tạo một số tiêu chí chưa thực sự phù hợp với ngành Công an, do vậy trong quá trình viết báo cáo không thể sát được nội dung với những yêu cầu, mốc chuẩn tham chiếu của tiêu chí đó.

Hoạt động khó khăn nhất của các CSGD là công tác thu thập, sử dụng, quản lý minh chứng, thông tin phục vụ cho công tác TĐG. Nguyên nhân là do công tác lưu trữ hiện nay chưa khoa học, thiếu đồng bộ trong cách quản lý, thống kê, thu thập và việc xử lý minh chứng còn mang tính chất liệt kê, tập hợp. Sắp xếp minh chứng chưa logic, khoa học, không phản ánh rõ sự thay đổi của nhà trường và xu hướng phát triển của nhà trường trong tương lai.

Với những thuận lợi và khó khăn như phân tích ở trên, việc lưu trữ một khối lượng lớn minh chứng không đơn giản. Để giải quyết bài toán đó nhóm tác giả đã tìm hiểu, nghiên cứu và sử dụng ngôn ngữ lập trình C++, dùng ASP.NET MVC trên nền .NET framework 4.7.2 để xây dựng lên phần mềm quản lý minh chứng, thông tin phục vụ cho hoạt động kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục tại các trường CAND hiệu quả, thân thiện và khoa học.

Phần mềm gồm các chức năng chính trong hệ thống như: Quản lý danh mục, Cơ sở dữ liệu nhà trường, Quản lý minh chứng, Tự đánh giá, Đánh giá ngoài, Báo cáo, Thống kê, Hướng dẫn sử dụng, Quản trị hệ thống.

Chức năng cơ sở dữ liệu nhà trường: chức năng này cho phép người quản trị hệ thống cập nhật cơ sở dữ liệu của nhà trường thay đổi hàng năm và kết quả kiểm định theo chu kỳ về tự đánh giá và đánh giá ngoài của cơ quan kiểm định Bộ Công an.

Chức năng quản lý minh chứng, thông tin: thực hiện theo mẫu Bộ Tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và văn bản hướng dẫn của Bộ Công an. Đây là chức năng quan trọng của hệ thống cho phép người sử dụng quản lý được minh chứng, được xem, sửa, thay thế, xóa minh chứng, thông tin. Ngoài ra, chức năng này cho phép người sử dụng gán mã cho minh chứng, mã minh chứng được sẽ được hệ thống đánh số tự động đặt trong các hộp theo tiêu chuẩn, tiêu chí để phục vụ cho công tác viết báo cáo tự đánh giá.

Chức năng tìm kiếm minh chứng, thông tin: một chu kỳ đánh giá là 5 năm vì vậy lượng minh chứng hàng năm rất lớn nên việc tìm kiếm thông tin theo "năm học"; "Số hiệu"; "Từ khóa"; "Trích yếu" sẽ dễ dàng và thuận lợi cho người sử dụng.

Chức năng phân nhóm công tác: sau khi thành lập Hội đồng tự đánh giá, Hội đồng sẽ phân các nhóm công tác và mỗi nhóm công tác có 01 trưởng nhóm, 01 thư ký và các thành viên của nhóm. Hoạt động này nhằm mục đích gán tiêu chuẩn cho nhóm và nhóm có trách nhiệm gán tiêu chí cho các thành viên khác để viết báo cáo tự đánh giá.

Chức năng báo cáo tự đánh giá: cho phép người sử dụng viết báo cáo đánh giá trực tiếp trên phần mềm và xuất ra file word báo cáo tổng hợp chung. Các minh chứng được số hóa trên phần mềm tích hợp ngay trên báo cáo giúp cho người sử dụng có thể kiểm tra trực tiếp xem có phù hợp với nội dung đang mô tả trong tiêu chí đó hay không.

Chức năng thống kê: phần mềm cho phép thống kê tổng số minh chứng, thống kê minh chứng đã sử dụng, thống kê minh chứng theo tiêu chuẩn, thống kê minh chứng theo tiêu chí.

Dựa trên yêu cầu về chức năng hệ thống cần phải có, nhóm tác giả tiến hành thiết kế xây dựng các chức năng của hệ thống nhằm đảm bảo tính bảo mật, tính ứng dụng trong quản lý minh chứng, thông tin. Dưới đây là một số giao diện chính của hệ thống.

Giao diện trang chủ: hiển thị thông tin tổng quan các liệt kê chức năng có trong phần mềm hệ thống. Ngoài ra còn thể hiện tổng số minh chứng và kết quả đánh giá theo từng giai đoạn của cơ sở giáo dục.



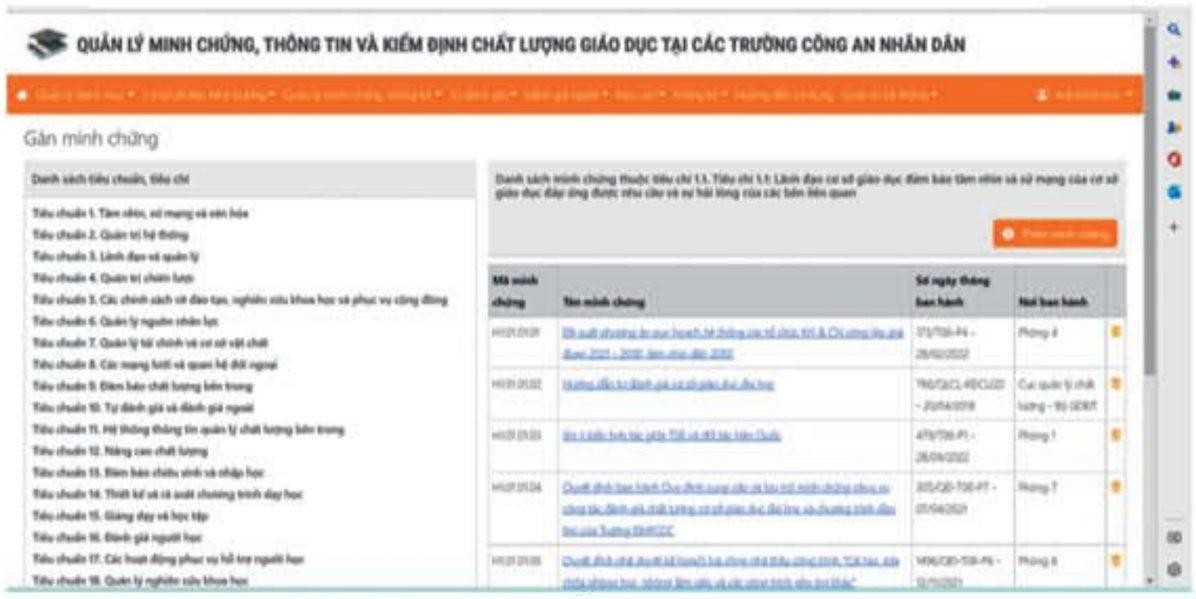
Hình 1: Giao diện trang chủ hệ thống.

Giao diện trang danh mục minh chứng: liệt kê danh sách các minh chứng, thông tin theo năm học, theo đơn vị, số ngày tháng ban hành, trích yếu.



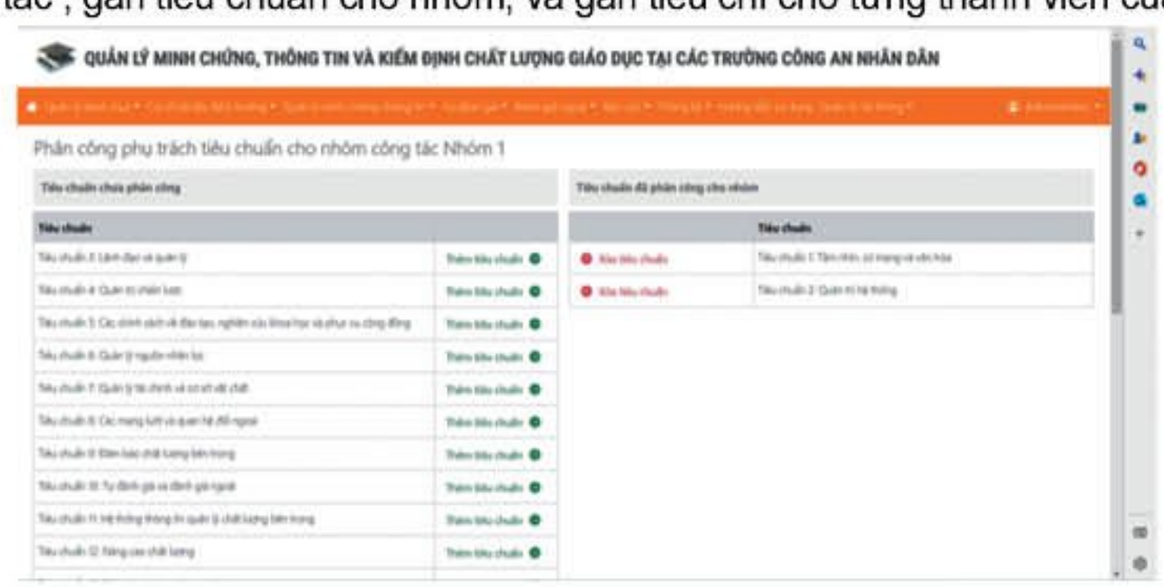
Hình 2: Giao diện danh mục minh chứng.

Giao diện trang mã hóa minh chứng: bao gồm danh sách các Tiêu chuẩn, Tiêu chí và minh chứng được mã hóa ứng với từng tiêu chí trong tiêu chuẩn đó.



Hình 3: Giao diện phần mã hóa minh chứng.

Giao diện phân công nhóm công tác: hiển thị các thông tin của nhóm, bao gồm các chức năng cho phép người quản trị hệ thống phân công nhóm công tác , gán tiêu chuẩn cho nhóm, và gán tiêu chí cho từng thành viên của nhóm.



Hình 4: Giao diện phân công nhóm công tác.

Giao diện trang viết báo cáo tự đánh giá: với mỗi một tiêu chí lần một phần cửa sổ soạn thảo để người sử dụng viết mô tả, viết tóm tắt các điểm mạnh và điểm yếu, đưa ra kế hoạch cải tiến và tự chấm điểm đánh giá theo mức từ 1 đến 7.



Hình 5: Giao diện phần viết báo cáo tự đánh giá.

Giao diện trang thống kê danh sách minh chứng: tại trang này sẽ liệt kê tất cả các minh chứng được sử dụng trong các tiêu chí được thể hiện: mã minh chứng, tên minh chứng, số ngày tháng ban hành và nơi ban hành.



Hình 6: Giao diện thống kê danh sách minh chứng.

Giao diện quản trị hệ thống: cho phép quản trị người dùng hệ thống, phân quyền cho nhóm quyền sử dụng hệ thống, quyền sử dụng hệ thống.



Hình 7: Giao diện quản trị hệ thống.

Việc ứng dụng CNTT đã giúp cho công tác quản lý minh chứng, thông tin một cách khoa học, logic, giúp cho người sử dụng tìm kiếm thông tin nhanh chóng, tiết kiệm chi phí, không tốn thời gian, công sức và mang lại sự tiện lợi cao nhất phục vụ trong công tác đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường Công an nhân dân. Với việc ứng dụng CNTT này nhằm khắc phục được các khó khăn, nhược điểm mà cách lưu trữ truyền thống đang gặp phải khi lưu trữ các dữ liệu minh chứng theo Bộ Tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Bộ Công an. Đây là phần mềm dễ sử dụng, thân thiện với người sử dụng, kết quả đạt được sẽ góp phần quan trọng phục vụ công tác chuẩn bị kiểm định chất lượng đào tạo của các trường Công an nhân dân trong thời gian tới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2019), *Hướng dẫn số 04/HD-BCA-X02 ngày 20/5/2019 của Bộ Công an về việc kiểm định chất lượng giáo dục đại học trong CAND.*

2. Bộ Công an (2019), *Kỷ yếu Hội nghị giao ban công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục, đào tạo trong các học viện, trường Công an nhân dân.*

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.*



Đồng chí Thượng tướng, PGS, TS Trần Quốc Tỏ – Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an phát biểu tại Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học và công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật lần thứ 57. *Ảnh: Thái Thụy*



Đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC – đơn vị đăng cai tổ chức báo cáo đề dẫn tại Hội thảo Câu lạc bộ Khoa học và công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật lần thứ 57. *Ảnh: Thái Thụy*



Đồng chí Đại tá, TS Lê Quang Hải – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC phát biểu tại Lễ Bế giảng Khóa K45 - Trung cấp PCCC&CNCH niên khóa 2020 – 2022.
Ảnh: Thái Thụy



Đồng chí Đại tá, TS Phạm Văn Năm – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC trao Giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường cho các học viên đạt thành tích cao trong học tập tại Lễ Bế giảng DS11 – Đại học PCCC hệ ngoài ngành Công an niên khóa 2018 – 2022.
Ảnh: Hồng Vân